

ĐÔI

61

35 NHÂN VẬT
THỜI ĐẠI



ason
DS 531
642 +

ĐỜI

61

CHỦ ĐỀ : 35 NHÂN VẬT THỜI ĐẠI

- GIỚI THIỆU 35 NHÂN VẬT THỜI ĐẠI của đời
- NHÂN VẬT THỜI ĐẠI của đời
- CẢ NƯỚC MẮC LỬA GIÁO CHỦ HÒA ĐỒNG TÔN GIÁO LÝ VĂN THANH của lão tôn.

CHÁNH TRI

- VĂN HÓA CỦA TỔNG THỐNG nghị sĩ đoàn văn cầu
- THUỐC CHỐNG CHIẾN TRANH của lê đề
- CIA LÒ CHẾ TẠO VÀ LÀM THỊT TỔNG THỐNG của đời
- NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY của kim nhật

VĂN NGHỆ

- LUỐNG CẢI VÀNG truyện dài của cung tích biên
- RUỒI XANH truyện dài của nguyên thủy long

CÁC MỤC THƯỜNG XUYẾN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỦ • TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỞ ĐỜI • SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 61 • TUẦN LỄ TỪ 3-12-1970 ĐẾN 10-12-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

đầu tranh cho đôi

NHÂN VẬT THỜI ĐẠI

Cho tới nay, miền Nam VN rõ ràng vẫn còn ở trên đường tìm kiếm lãnh tụ. Những vấn đề gây ồn ào dù nằm trong lãnh vực nào hầu như đều quy vào một điểm : nhân sự. Điều này đã khiến có độ vô cùng trầm trọng tại miền Nam. Khoảng hơn hai năm trước đây, một số báo chí Mỹ đã bàn đi tính lại mãi về tình trạng trên với ý hướng cho thấy là miền Nam VN dường như thiếu nhân tài hoặc thiếu lãnh tụ có đủ khả năng điều khiển quốc gia. Thực ra đó chỉ là một kết luận quá hấp tấp. Bởi vì không bao giờ lại có thể xảy ra tình trạng cả nước không tìm nổi một lớp người lãnh đạo, nhất là một nước từng bị rèn luyện trong gian khổ hàng mấy chục năm như Việt Nam. Lý do chánh đáng khiến vấn đề nhân sự trở nên nghiêm trọng tại Việt Nam chỉ là cách thức tiến vào chánh trường của các nhân vật. Cho tới nay, ai cũng thừa hiểu rằng các quốc gia nhược tiểu, dù sao, vẫn phải chịu ảnh hưởng của một hay nhiều đại cường. Vì thế, tiêu chuẩn đầu tiên cho một lãnh tụ nhược tiểu chính là sự vừa lòng các đại cường. Nhân vật nào được coi là có đầy đủ tinh thần «gánh đỡ» cho các đại cường một số chủ trương, kế hoạch nào đó, thì nhân vật ấy có nhiều hy vọng trở thành lãnh tụ. Thành ra, những kẻ muốn bước lên tột đỉnh guồng máy quốc gia thường chú ý đến yếu tố được lòng các đại cường hơn là được lòng dân chúng tại chính quốc, giữa nhân dân và cường quốc, kẻ muốn trở thành lãnh tụ đã buộc lòng phải coi nhẹ nhân dân. Do đó, công cuộc cai trị ngay từ phút đầu đã trở nên khó khăn và một lãnh tụ dù tài ba cũng có thể bị đốt cháy vì tình trạng kẹt giữa hai đòi hỏi trái ngược. Muốn giải quyết tạm ổn vấn đề nhân sự tại các quốc gia nhược tiểu, có lẽ đó là điều đầu tiên người ta phải lưu ý.

Cũng do lẽ đó, số báo này giới thiệu 35 nhân vật thời đại, đã không đáp ứng được lòng mong mỏi của bạn đọc. Chúng ta có rất nhiều nhân vật thời đại, nhưng hầu hết đều lem nhem. Hầu hết các nhân vật thời đại đều trốn cuộc phỏng vấn của Đời. Có lẽ vì sợ rằng bị bêu xấu nhiều hơn là được đề cao. Do đó, số báo này thiếu sót nhiều nhân vật thời đại là ngoài ý muốn của Đời.

ĐỜI

CHỦ ĐỀ
ĐỜI SỐ 62 :
Đỗ bộ Bắc Việt

Đánh mất quê hương

Anh em hỏi Đầu Gối :
— Mỹ nó đổ bộ Sơn Tây, nơi chôn nhau cắt rốn, quê hương của Đầu Gối, Đầu Gối cảm nghĩ ra sao? vui hay buồn?

Đầu Gối trả lời :

— Không vui, không buồn. Dừng đứng. Vì Sơn Tây đâu có còn là quê hương của Đầu Gối. Miền Bắc đâu có còn là quê hương của Đầu Gối. Đó là quê hương của CS cũng như miền Nam đâu có phải là quê hương của Đầu Gối. Đó là quê hương của Mỹ quốc. Từ gần hai mươi năm nay, bọn đế quốc Đổ, đế quốc Tư Bản đã dùng người VN là vật hy sinh, đưa người VN ra chiến trường sát hại nhau hàng triệu. Sát hại nhau hàng triệu mà hương tâm không cần rút, thì thêm một cuộc đổ bộ ở Sơn Tây có ăn nhằm gì mà phải băn khoăn, xúc động... Đầu Gối có 1 người em ruột là một đảng viên Cộng Sản. Người em đó, trong khi len lỏi vào vùng «Tề» để hoạt động, đã bị giặc Pháp bắn chết. Đầu Gối có một mẹ già. Bằng sự cần lao, tần tảo, bằng cách ra đồng nhặt phân trâu về bón ruộng người mẹ đó đã tậu được vài chục mẫu ruộng để rồi cuộc bị Cộng Sản tố khổ, là địa chủ, đuổi ra khỏi nhà, sống trong một túp lều ngoài đồng. Di cư vào Nam, Đầu Gối đem nào cũng cầu nguyện cho mẹ mình ở ngoài Bắc sớm chết, sớm thoát ly cái gọi là thiên đàng Cộng Sản, và khi được tin mẹ mình chết, Đầu Gối không những không khóc, mà còn thở ra nhẹ nhõm.

Cho nên khi Đầu Gối thấy những nhân vật như ông Nguyễn Cao Kỳ lên tiếng hoan hô cuộc đổ bộ, tình nguyện đi theo cuộc đổ bộ, như ông Linh Mục tiến bộ Nguyễn ngọc Lan lên tiếng tố lỗi xót thương cho quê hương miền Bắc bị đoàn cao bồi ngựa bay tàn phá, như ông sư thành phố có xe hơi, nhà lầu Thích huyền Quang cảnh cáo ông Kỳ đừng theo «đoàn voi về dãy má tồ», Đầu Gối thương hại cho họ thật ngơ ngẩn, ngây thơ hoặc đạo đức giả... Chúng ta có còn quê hương đâu mà thương xót. Chúng ta đã đánh mất quê hương từ khuya rồi. Mà tổ của chúng ta đã bị day xéo từ khuya rồi, chẳng đợi ông Kỳ theo đoàn voi về dãy má tồ. Hai



KHA TRẦN ÁC

người nổi tiếng là đẹp thì chưa chắc đã đẹp nhất nước. Để cho số báo giới thiệu 35 người đẹp được đầy đủ, Đầu Gối yêu cầu bạn đọc, nếu quen biết người đẹp nào thì xin gửi hình vẽ và lời giới thiệu về tòa báo. Nhất là những người đẹp ở các tỉnh, người đẹp Tây Đô, người đẹp Bình Dương, người đẹp Nha Trang người cổ đô v.v...

Viết về các nhân vật thời đại thấy ngán quá, vì các nhân vật thời đại chả lấy gì làm thơm. Thà viết về những người đẹp của đất nước còn hơn.

Đặc trách miền Nam

Thấy các nhật báo đăng tin nghị sĩ Đặng văn Sung đề nghị thành lập một Bộ Đặc Trách miền Trung và đề cử ông Võ hữu Thu làm Bộ trưởng Đặc Trách miền Trung, một số bạn đọc miền Trung tới tòa soạn nhờ báo Đời lên tiếng hoan nghênh việc thiết lập Bộ này và việc đề cử ông Võ hữu Thu vì họ biết ông Thu là người trong sạch. Đầu Gối cũng biết ông Thu, ông này đã mãn tỉnh trưởng. Đã mãn nhiều chức vụ quan trọng nhưng lúc này vẫn đội, xé không có, nhà riêng không có. Ông Sung đề cử ông Thu là đúng.

Đáp lễ ông Tư Trời Biển

Vừa đây, tuần báo Đời với chủ đề «35 nhật báo, ký giả» đã viết một loạt bài giới thiệu một số các nhật báo, trong đó có tờ Tin Sáng. Báo Tin Sáng cho rằng báo Đời đã «chơi nhẹ» Tin Sáng trong bài giới thiệu. Do đó, ông Tư Trời Biển đã lên tiếng trong mục «tin vệt nghe qua rồi bỏ» và bằng những lời lẽ khá «nhờ nhóp» gán cho Kha Trần Ác ba tội vĩ đại là:

— «Làm bồi bút, tay sai cho chính quyền để hạ uy tín báo Tin Sáng».

— «Đang dọn đường lấy tiền của Đại Tá Trung Ương (sic) để ra một nhật báo.»

— «Vi sự sống, dám đi đầu quân cho OPV Nguyễn Cao Thắng để lấy thể dựa».

Kha Trần Ác trả lời Tư Trời Biển:

— Về điểm gán cho họ Kha tội tay sai cho chính quyền cả nước này, từ con chó Tò Tò đến đứa con nít đều biết Kha Trần Ác vì chống chính quyền mà khuyh gia bại sản, thân tàn ma dại, không những bị chính quyền tru ất, đóng cửa báo mà còn bị chính quyền gán cho đủ thứ tội, từ tội «tuyên truyền thực hiện chủ nghĩa Cộng Sản đến tội mại ly Tổng Thống v.v... Ông Tư Trời Biển há không biết điều đó sao !!! Nếu Kha Trần Ác cam tâm làm tay sai để kiếm miếng cơm thừa canh cặn, thì Kha Trần Ác đâu có phải núp váy bà chủ nhiệm báo Đời, như hiện nay để viết lách lăng nhăng cho qua ngày đoạn thang. Nếu họ Kha cam tâm làm tay sai, thì từ khuya, Kha Trần Ác đã tặc bản tờ Sống, để làm chủ báo như ông Ngô công Đức!

Kha Trần Ác không hợm mình nhưng cần nói rõ với Tư Trời Biển.

Cách đây mấy tháng khi báo Tin Sáng sắp sửa tặc bản ông Ngô công Đức có nhờ ông Hai Chí, người đứng phát hành các nhật báo ở Saigon, giới thiệu ông Đức với Kha Trần Ác để mời Kha Trần Ác cộng tác với báo Tin Sáng, ông Hai Chí hỏi ý kiến Kha tr

(Xem tiếp trang 19)

giới thiệu

35 NHÂN VẬT THỜI ĐẠI

NHÓM
PHÓNG VIÊN
BÁO ĐỜI

THEO dự định của tòa soạn thì trong khuôn khổ « chiến dịch 35 », Đời sẽ thực hiện 2 chủ đề sau : 35 người sạch nhất nước và 35 người bẩn nhất nước. Nhưng giữa trạng huống xã hội phức tạp hiện nay, sự khẳng định ai sạch, ai bẩn có thể dễ bị sai lầm. Do đó, thay vì thực hiện 2 chủ đề trên, tòa soạn đã quyết định thực hiện chủ đề mà các bạn thấy trong số này : 35 nhân vật Thời Đại. Nhóm phóng viên Đời đã được cử tới tiếp xúc với bất kỳ nhân vật nào từng được dư luận lưu ý hoặc đang nổi tiếng tại Việt Nam. Trong khuôn khổ dự liệu của tòa soạn, các nhân vật đó có thể thuộc mọi ngành sinh hoạt, thuộc mọi tầng lớp xã hội và không phân biệt nam, nữ, già, trẻ. Do đó, danh sách các nhân vật do tòa soạn nêu ra gồm đủ đại diện của mọi giới từ Tổng thống Nguyễn văn Thiệu tới Thượng tọa Thích thiện Minh, từ Chủ tịch TV Nguyễn văn Huyền, Thượng Nghị sĩ Vũ văn Mẫu đến các dân biểu Nguyễn văn Chính, Ngô công Đức, Nguyễn ngọc Nghĩa, Nguyễn bá Lương... từ « nhà báo » Tôn thất Đình đến Tổng trưởng Kinh tế Phạm kim Ngọc...

Nhưng một phần vì lý do thời giờ và phần

TT NGUYỄN VĂN THIỆU

nghe nghiệp : Trung Tướng QLVNCH

Vì không thể tiếp xúc được với TT Thiệu để thực hiện cuộc phỏng vấn giới thiệu một nhân vật nổi tiếng nhất VN hiện nay, chúng tôi đành phải giới thiệu qua những giọng tiêu sử trong một tài liệu chính thức. Đây cũng là trường hợp của một số nhân vật khác trong đó có các ông Nguyễn cao Kỳ, Phó TT và Trần thiện Khiêm, Thủ Tướng. Điểm đáng lưu ý nhất trong những giọng ghi tiêu sử của ông Nguyễn văn Thiệu là khoản nghề nghiệp như sau : Trung tướng QLVNCH.

Khoản thứ hai, về địa chỉ thì ai cũng biết là dinh Độc lập, nhưng được chủ thích thêm hai hàng số điện thoại như sau : 25.251 và 92.311. Hệ thống điện thoại mang số 9 đầu được biết là do công binh Pui luật Tân thực hiện và thường rất hay trục trặc.

khác vì sự e ngại của nhiều nhân vật, nên nhóm phóng viên Đời chỉ tiếp xúc được với một số nhân vật rất hạn chế. Tuy nhiên, đã hứa là giới thiệu các nhân vật thời đại nên nhóm phóng viên Đời vẫn cố thực hiện lời hứa bằng cách tìm hiểu về một số nhân vật qua tài liệu báo chí mà tòa soạn sưu tầm. Cuộc giới thiệu có thể vì vậy mà giảm đi phần nào hào hứng, nhưng theo quan niệm của tòa soạn vẫn rất cần thiết cho những công cuộc tìm hiểu về các nhân vật này có thể có trong mai sau.

Nhóm phóng viên Đời cũng xin được nói trước rằng cuộc giới thiệu này hoàn toàn dựa trên căn bản khách quan và vô tư. Do đó, về mỗi nhân vật, chúng tôi sẽ tránh đưa ra những nhận xét riêng có thể ảnh hưởng tới nhận xét của bạn đọc. Như chủ đề đã nêu, chúng tôi chỉ đưa ra một số nhân vật thời đại. Nếu bạn đọc muốn liệt những nhân vật đó vào loại « sạch nhất » hay « bẩn nhất » là tùy sự nhận định của mỗi người.

Riêng với các nhân vật đã dành cho nhóm phóng viên Đời một cuộc tiếp xúc, chúng tôi xin thành thực cảm tạ.

NHÓM PHÓNG VIÊN BÁO ĐỜI

Khi xử dụng hệ thống này, người gọi điện thoại dù quay rất đúng số vẫn có thể chỉ được đáp lại ở 1 số khác. Tuy nhiên, không ai biết là đã có lần nào TT Thiệu liên lạc lắm chưa và đã có trường hợp nào một người gọi điện thoại bị đưa lầm vào dinh Độc Lập chưa.

Cũng theo bằng ghi tiêu sử, ông Nguyễn văn Thiệu sinh ngày 5.4.1923 tại Ninh Thuận, con của cụ Nguyễn văn Trung và bà Bùi thị Hạnh. Phần ghi thêm của tiêu sử cho biết như sau :

— Tên vợ : Nguyễn thị Mai Anh, sinh ngày 20.6.1930 tại Mỹ Tho.

— Tên cha và mẹ vợ : Phạm Đình Thượng và Nguyễn Thị Mẫn.

— Tên các con và năm sanh : Nguyễn thị Tuấn Anh (1954) Nguyễn Quang Lộc (1961).

Phần hoạt động chính trị đảng phái được ghi

« không rõ », trong khi phần nêu các chức vụ đã giữ chiếm một khoảng khá dài :

— Tư Lệnh Sư Đoàn 21 và Phó Tư Lệnh Quân

Khu 2.

— Giám Đốc trưởng Võ Bị Quốc gia Đà Lạt.

— Tư Lệnh Sư Đoàn 1, rồi Sư Đoàn 5

— Tham Mưu Trưởng Liên Quân.

— Thứ Trưởng Quốc Phòng và Tổng Thư Ký

Hội Đồng QĐCM.

— Tư Lệnh Quân Đoàn 4.

— Phó Thủ Tướng kiêm Tổng Trưởng Quốc

Phòng.

— Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương

(từ 6.1965).

— Tổng thống VNCH (từ 9-1967.)

Khi các sĩ quan VNCH còn mang lon theo kiểu Pháp, Tổng Thống Thiệu đã được mang 2 vạch trên vai và tinh cho tới nay, ông đã đạt được thành tích trong quân đội như sau :

— Bảo Quốc Huân chương đệ Nhị đẳng.

— Lục Quân Chương đệ Nhất đẳng.

— Không Lực Huân Chương đệ Nhất đẳng.

— Hải Quân Huân Chương đệ Nhất đẳng.

— Chương Mỹ Bội Tinh đệ Nhất hạng.

— Bảo Quốc Huân Chương Đại Hàn Dân Quốc.

— Tham Mưu Bội Tinh đệ Nhất hạng.

— Huân vụ Bội Tinh đệ Nhất Hạng.

— Dân Vụ Bội Tinh đệ Nhất hạng.

— Danh Dự Bội Tinh đệ Nhất hạng.

— Chiến Dịch Bội Tinh.

— Uu Dũng Bội Tinh.

— Chỉ Đạo Bội Tinh.

— 6 lần tuyên dương công trạng trước Quân đội.

— 3 lần tuyên dương công trạng trước Quân

Đoàn.

— 2 lần tuyên dương công trạng trước Sư đoàn.

Về những vấn đề lớn của dân chúng Việt Nam hiện nay, lời tuyên bố mời nhất của ông Nguyễn văn Thiệu là ông « không bao giờ chấp nhận dành một tấc đất cho Cộng Sản và cũng không bao giờ chịu liên hiệp với Cộng Sản ! »

Về những chuyện cũ thì trước đây ông Nguyễn Văn Thiệu đã nói rằng việc ông và ông Nguyễn Cao Kỳ đứng chung liên danh có thể ví với một « cuộc hôn nhân cưỡng bức ».

Vào dịp viếng Hội Chợ Công Thương Kỹ Nghệ hồi tháng 10 vừa qua ông Nguyễn Văn Thiệu đã được tặng một chiếc máy cày. Trong dịp trên, ông đã thử lái máy cày và cho biết là ông có thể sống tự túc với một vài mẫu đất. Tuy nhiên, mọi người đều biết là ông sẽ là một ứng cử viên tranh chức Tổng Thống VNCH vào năm 1971 nên chưa thể rõ chiếc máy cày trên sẽ được xử dụng tại đâu.



NGUYỄN GIA HIẾN :

Đánh bạc là một sự tự do

Trước khi có cuộc bầu cử bán phần Thượng Viện ngày 30.8.70, ông Ng. gia Hiến còn là một nhân vật có hạng trong hàng ngũ những lãnh tụ chống Cộng tại miền Nam. Với tư cách Chủ Tịch Lực Lượng Đại Đoàn Kết và người thụ ủy của liên danh Sao Sáng để cử trong kỳ tranh cử Thượng Nghị Sĩ 1967, Nguyễn Gia Hiến được coi là một cái tên có giá. Nhưng từ khi khởi diễn tranh cử bán phần Thượng Viện 30.8.70 thì cái tên Nguyễn Gia Hiến được một số báo đổi lại là Hiến Mập. Biệt danh này do một số thân hữu của ông Nguyễn gia Hiến đặt ra để gọi ông một cách thân mật nhưng một số ký giả đã khai thác theo chiều hướng ngược lại với dụng ý chế giễu ông Hiến đã cho con trai của 1 tỷ phú đứng chung liên danh để lấy một số tiền lớn. Vậy Hiến Mập theo một số người chỉ là ông Nguyễn gia Hiến có thân hình tương đối đồ sộ, nhưng theo một số người khác thì là ông Nguyễn gia Hiến mập địa nhờ có cuộc tranh cử 30-8-70. Tiếp xúc với phóng viên báo Đời, ông Hiến không đề cập tới dư luận này nhưng cho rằng « muốn chống Cộng hữu hiệu thì phải diệt tham nhũng ».

Nhưng, cũng theo ông Hiến thì không thể diệt hết được tham nhũng. Ông lấy một thí dụ như thế này :

— Thí dụ như tôi, tôi cũng tương đối có tiếng sạch sẽ, bây giờ cho tôi 1 triệu, 2 triệu... 3 triệu chưa chắc tôi đã ăn, thế nhưng 100 triệu thì không giữ được con người. Người nào cũng có giá cả. Có người 100 triệu không nhận mà lại nhận cái khác. Tuy là một lãnh tụ thuộc hàng ngũ Thiên Chúa Giáo, nhưng ông Hiến cho biết ông không theo dõi kỹ vấn đề tranh chấp giữa liên danh Hoa Sen và cụ Nguyễn văn Huyền, một nhân vật Thiên Chúa Giáo khác. Vì thế, để trả lời câu hỏi về ý nghĩa của ông đối với vấn đề trên, ông Hiến đã nói một cách chắc chắn rằng :

— Chúng tôi không được rõ lắm về chuyện đó.

Tuy nhiên, ông cho biết tiếp theo quan điểm của một người làm chính trị như sau :

— Tôi nghĩ là theo luật dân chủ thì đa số thắng thìêu số dù có những ma nớp, vì làm chính trị là như vậy và dân chủ là thế. Cũng theo ông Nguyễn gia Hiến thì : « đã làm chính trị là phải chuẩn bị, phải đạt chính quyền để thực thi đường lối ! Cho nên, theo sự tiết lộ của ông, tất nhiên, lực lượng Đại Đoàn Kết rất lưu ý tới các cuộc bầu cử vào tháng 9-71. Ông cũng giải thích về sự thất bại của liên danh Sao Sáng trong kỳ bầu cử 30-8-70 vừa qua, một phần lớn là vì người bỏ phiếu chưa ý thức được vấn đề và vì thời gian vận động quá ít ỏi nên người ra tranh cử dù có ưu điểm vẫn không làm sao đưa được ưu điểm của mình đến quần chúng. Ông Hiến kết luận rằng ông có thể tham cử, nếu ông muốn, nhưng ông đã muốn làm một cuộc trắc nghiệm về thực lực của lực lượng Đại Đoàn Kết hơn.

Cũng nói về các cuộc bầu cử vào tháng 9-71, ông Nguyễn gia Hiến cho biết là ông mong mỗi hai ông Thiệu—Kỳ sẽ đứng chung một liên danh « vì đó là 1 è kíp làm việc được», nhưng ủng hộ cho liên danh trên hay không là điều ông chưa thể nói được.

Đề cập tới vấn đề văn hóa Hòa Bình, ông Nguyễn gia Hiến cho rằng chỉ có thể có Hòa Bình sau một biến cố quân sự. Ông cho biết biến cố quân sự đó có thể là một cuộc đổ bộ BV, và theo ông nghĩ, cuộc đổ bộ này có thể xảy ra vào đầu năm 1971. Tuy nhiên, ông nói rằng ông chỉ là một nhà chính trị nên không thể đi sâu vào những chi tiết của một biến cố quân sự như ông đã đề cập tới.

Về một cuộc đấu lý với CS tại Balé, ông Hiến cho rằng đó là một chuyện vô ích. Cũng nhân vấn đề này, ông Hiến đã ca ngợi Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu là người thực tế, có vẻ hiền CS, vì nghị sĩ Mẫu đã từ chối đấu lý.

Nói riêng về những rạn nứt trong nội bộ Lực lượng Đại Đoàn Kết, ông bảo đó chỉ là rạn nứt tối thiểu, vì nhân vật chính trong vụ rạn nứt đó hiện đã trở về hợp như thường, sau cuộc bầu cử 30-8-70.

Câu hỏi mà phóng viên giữ tới gần đến phút chót mới đưa ra là câu hỏi liên hệ tới những lời tố cáo trước đây trên báo về việc lực lượng Đại đoàn Kết mở sòng bạc tại Chợ Lớn. Ông Nguyễn gia Hiến đã trả lời như sau :

— Tôi xin nói thẳng là trên bình diện quốc gia tôi không cho rằng đánh bạc là hay hoặc dở, đó là một sự tự do, theo lý thuyết. Tôi vẫn nói là sao không mở sòng bạc công khai.

Tuy nhiên, ông không xác nhận rõ những lời tố cáo trên báo hồi đầu năm 1970 là sai hay đúng mà chỉ tuyên bố :

— Ở Chợ Lớn thì quý anh biết có nhiều sòng bài lắm, và khi nghe nói một chi bộ ở Chợ Lớn tổ chức sòng bạc, chúng tôi đã nghiên cứu, sau một thời gian thì dư luận đó không còn nữa, còn thực tế thì chính tôi cũng không hiểu rõ, vì tôi không nắm đủ dữ kiện, cá nhân tôi cũng không pénétrer nổi, và Chợ Lớn là một cái khu vực mà họ làm việc với nhau.

Trước khi cảm ơn ông đề ra về, chúng tôi đã

CHÚC MỪNG

Được tin Ông Bà Trương Minh Bạch làm lễ thành hôn cho Trưởng Nam :

cậu **TRƯƠNG MINH PHỤNG**
kết duyên cùng

cô **NGUYỄN THỊ LÂM**

Xin chung vui cùng Ông Bà và chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Ông Bà **LÊ CẢNH NHO**

xin ông cho ghi một vài nét về tiểu sử, mặc dầu tiểu sử của ông đã được ghi nhiều lần trên các báo chương tranh cử. Nhưng ông có vẻ không muốn nhắc tới các chi tiết và chỉ trình bày vắn tắt như sau :

— Tiểu sử tôi thì cũng chẳng có gì. Chúng tôi cũng đi học nhiều có bằng kỹ sư. Năm 20 tuổi tham gia tích cực vào việc chống Cộng ở Bùi Chu, Phát Diệm. Đến 1950 tôi đi Mỹ học và giờ thì tôi lại dấn thân vào chính trị. Thật ra thì tôi không nhắm làm chính trị, chỉ vì thời thế bắt buộc.

Chúng tôi gặp ông Nguyễn Gia Hiến tại nhà riêng của ông là một ngôi biệt thự trung bình vào lúc 8 giờ 30 sáng ngày 18-11-70. Ngoài những giọng kể sơ lược về tiểu sử của ông như trên, tòa soạn cho rằng chúng tôi cần ghi thêm chi tiết ông Hiến mới lập gia đình vào năm nay, 1970, và theo dư luận báo chí phu nhân Nguyễn Gia Hiến thuộc một gia đình tỵ phú.

GS NGUYỄN VĂN BÔNG :

Đối lập cuối là gì ?

GS Nguyễn Văn Bông, giữ chức Viện Trưởng Học Viện QGHC từ sau ngày 1.11.63, sinh năm 1919 tại Gò Công, đậu thạc sĩ công pháp năm 1962 tại Pháp. GS Bông nay là chủ tịch phong trào Cấp Tiến đồng thời là một cái tên thường được nhắc đến như một candidat thủ tướng nhiều năm nay. Ông Bông cũng bị ám sát hụt bằng một quả mìn đặt ngay sau chỗ ngồi làm việc bên kia bức tường. Được hỏi về điểm này, ông Bông nói rằng quân khủng bố nhắm đích thân ông nhưng không chặc là phe nhóm nào chủ mưu. Tường cũng nên nói việc này đi cùng chuỗi mưu sát một số nhân vật như ông Trần Văn Văn, Trần Anh v.v...

Phong trào Cấp Tiến, theo GS Bông, là kết quả của một nhận định. Theo đó hiện nay thiếu sự thông cảm giữa lớp trí thức cán bộ gây nên vì những mặc cảm đối chọi nhau. Để dung hòa PTCT bao gồm 3 thành phần : chánh đáng, trí thức và dân cư. Đây là một phong trào gồm nhiều đảng phái nhưng mục đích là đi đến sự hội nhập (integration) thành một đảng duy nhất.

Cấp tiến và đối lập cuối ?

Đó là hai tiếng mà một số báo chí đã gán cho PTCT. GS Bông cười và nói với chúng tôi : Cấp tiến thì không có vì nếu có thì báo chí có tha đâu. Vì sao gọi là đối lập cuối. Ông Chủ tịch giải thích rằng dân chúng chưa thông cảm mà vẫn quan niệm đối lập là lật đổ tất cả. Đó là một thế kỷ chống Pháp và độc tài Ngô đ. Diệm. Đối lập của CT, vì ông Bông, tệ hơn. Đối lập phải là 1 tổ chức đưa ra đường lối khác với chánh quyền sao cho dân nghe để bỏ phiếu trong nhiệm kỳ đến. Ông chủ tịch CT còn nói rõ đó là đối với những vấn đề không riêng gì của chánh quyền mà chung của quốc gia, phong trào phải ủng hộ chánh quyền như về ngoại giao. Đó là lý do ông

Nguyễn Ngọc Huy đã tham dự phái đoàn VN tại hòa hội Paris. Ông Bông nói rằng nếu thua Leo này, không riêng gì ông Thiệu thua mà toàn dân. Nền dân chủ Tây phương đã là như vậy : Trường hợp Cabot Lodge Cộng hòa giúp Kenedy Dân chủ, phe Lao động Anh giúp chánh phủ Bảo thủ Churchill năm 1944.

Theo một nhật báo, ông Huy cho rằng đề chuẩn bị sống chung với Cộng, các đảng phái đã thử khả năng tranh đấu của mình nhưng cũng thất vọng. Vậy liên hiệp ? GS Bông cho biết loạt bài đăng trên báo Cấp tiến, ông Huy đã hội kiến với ban lãnh đạo. Theo đó có hai giả thuyết : thứ nhất, không gì xảy ra HK tiếp tục rút quân, giao cho VN trách nhiệm. Đây cũng là lập trường của TT Thiệu.

Thứ hai, HK và CS thỏa hiệp. Chia khóa của giả thuyết thứ hai này là TC. HK đã bỏ chính sách ngăn chống (containment) mà đã bắt đầu thỏa hiệp bằng cách xúi dục đàn em thừa nhận như Gia nã Đại, Thụy Điển, Ý v.v... Sẽ đi đến hai nước Trung Hoa.

«Vậy có thể hai VN không» ? ông Bông cho rằng thực tế chính trị buộc ta hy vọng thế, nếu trước đây ông Diệm chấp nhận thì BV đã không có lý do đưa quân vào.



Bóng dáng Tân Đại Việt

Có dư luận cho rằng TBV là một thứ poliburo chỉ huy PTCT. Giáo sư Bông cho rằng nay không còn Tân Đại Việt nữa. Cựu đảng viên TBV rất ít trong Chủ tịch đoàn lãnh đạo mà rất đông ở thành phần cán bộ. Ông Viện trưởng còn nói thêm nay PTCT không liên lạc gì với ông Nguyễn tôn Hoàn, một nhân vật đã bị thời cuộc vượt qua (dépassé). Trong lúc ấy ông Huy không bao giờ tự xưng là TBV.

Giáo sư Bông đã đồng ý với ông Huy khi nói rằng mặc dầu dân chúng chán ghét đảng nhưng đảng vẫn cần thiết. Do đó mới lo lắng là làm sao tân tiến hóa sinh hoạt để vượt khỏi tình trạng ngịch thường hiện nay để đi từ chính trị cá nhân đến chính trị đoàn thể.

Bác sĩ PHAN HUY QUÁT :

Nhức đầu nhất là làm Thủ tướng

Phòng thí nghiệm y khoa của bác sĩ Phan Huy Quát tập nập khách ra vào.

Trong khi chờ đợi BS khám bệnh cho vài người khách, tôi đọc được trong tờ tiểu sử BS Quát trao cho :

— Sinh năm 1909 tại Hà Tĩnh, 6 con.

— Tốt nghiệp Y khoa tại Hanoi năm 1936, hạng Tối Danh Dự.

— Sáng lập Tổng Hội Sinh viên Hà nội và làm Chủ Tịch Tổng Hội năm 1935.

— Tổng Trưởng Bộ Giáo Dục trong chính phủ Quốc gia đầu tiên của VN độc lập, năm 1949.

— Tổng Trưởng Quốc Phòng năm 1950, từ chức sau 2 tháng, và nhậm chức lại năm 1953 — 1954.

— Trong thời Ngô đình Diệm, từ 1954, 1963, đứng trong hàng ngũ đối lập và bị ra tòa cùng 18 chính khách (trong nhóm Caravelle).

— Sau Cách Mạng, giữ chức chủ tịch ủy ban ngoại giao trong Hội Đồng Nhân Sĩ.

— Tổng trưởng Ngoại giao năm 1964.

— Thủ Tướng trong năm 1965.

— Chủ tịch chi bộ Liên Minh Thế Giới chống Cộng tại VN 1967.

HỎI : Xin BS cho biết về công việc hiện nay của BS.

ĐÁP : Lúc này, tôi có 3 công việc thường xuyên :

1) Trông nom phòng thí nghiệm.

2) Lo một phần việc thông tin quốc ngoại cho tổ chức Liên Minh Thế giới chống Cộng tại VN.

Mỗi tuần, chúng tôi gửi 1 tập san « VN Newsletter » cho những ai ở các nước muốn tìm hiểu VN qua những tin tức xác thực.

3) Hoạt động cho Hội Bài Lao VN mà tôi làm chủ tịch.

Chúng tôi đang lấy quận 4 làm thí điểm cho phương pháp tìm bệnh lao bằng cách thử đàm.

HỎI : Ngoài các công việc thường xuyên đó, bác sĩ có sửa soạn tham chính nữa không ?

ĐÁP : Muốn tự ý tham chính, có 2 cách : Hoặc ứng cử vô Quốc Hội. Hoặc dựa vào các đảng phái để vô Hành Pháp.

Tôi không muốn vô nghị trường, vì thấy tại đó mình sẽ không hoạt động gì cho hữu hiệu được. Còn về các đảng phái Q. gia, thì có thể nói chưa có 1 tổ chức nào cho đúng nghĩa chữ « đảng ». Phần nhiều họ không có quần chúng nên dựa vào đảng phái thực rất khó.

HỎI : Tôi tưởng BS vẫn là đảng viên đảng Đại Việt ?

ĐÁP : Hồi còn hoạt động cho Tổng Hội Sinh Viên Hanoi, tôi quen nhiều đảng viên của đảng Đại Việt, nên họ thường coi tôi là đồng chí. Nhưng, thực sự, tôi không phải là đảng viên Đại Việt. Tôi nói đây là Đại Việt hồi trước năm 1949 cơ đó.

HỎI : Trong tiểu sử, BS cho biết đã từng làm Tổng Trưởng 3 bộ Giáo Dục, Quốc Phòng và Ngoại Giao Xin cho biết BS thích hợp với chức vụ nào nhất ?

ĐÁP : Các trường hợp tôi tham chính như thế này :

— Khi ông Bảo Đại về lập chính phủ, năm 1949 ông ta mời tôi làm Thủ Hiến Trung Việt. Nhưng tôi xin làm Giáo Dục vì muốn gây dựng cho đất nước một thế hệ trẻ tốt. Tôi lo đặt chương trình GD cho hợp với học sinh VN, và có dành lấy chủ quyền về GD Văn Hóa từ tay người Pháp. Có thể nói tôi đã thành công trong việc dành lấy chủ quyền đó. Vì vậy, khi lập chính phủ mới, năm 1950, ông Bảo Đại mời tôi làm tổng trưởng Quốc Phòng. Ông hy vọng tôi tiếp tục công tác đòi lại 1 số chủ quyền về QP, là điều mà ông rất quan tâm. Sau 2 tháng, tôi từ chức vì thấy không thể làm gì được, khi chính phủ trước đã ký kết nhiều điều với Pháp, như chỉ lập 8 tiểu đoàn cho quân đội VN.

Năm 1953, tôi lại được mời làm TT Quốc phòng với nhiệm vụ tăng cường quân lực trong 1 thời gian ngắn. Tôi đã tăng quân số VN lên 150.000 người vào năm 1954, và ấn định một quy chế cho các Học sinh Sinh Viên trong việc động viên, để tạo 1 sự quân bình giữa 2 nhu cầu Giáo dục và Quốc phòng.

Về ngoại giao, thì tôi làm T. Trưởng trong chánh phủ Nguyễn Khánh năm 1964. Thời gian quá ngắn, nên dù muốn tổ chức lại ngành đó và đặt truyền thống huấn luyện nhân viên ngoại giao tôi cũng chưa đạt được kết quả nào.

HỎI : Còn thời gian làm Thủ tướng của BS ?

ĐÁP : Chưa, đó là thời gian nhức đầu nhất ! Tôi có mấy mục tiêu muốn đạt tới :

1) Ổn định tình hình chính trị bằng việc bầu cử Quốc hội vào cuối năm 1955, nhưng mới chỉ kịp tổ chức bầu cử Hội Đồng hàng Tỉnh và Thị Xã.

2) Tổ chức lại hành chánh.

3) Điều chỉnh việc quân Đồng Minh vô giúp, vì lúc đó tình hình quân sự rất đen tối.

4) Xoa dịu dị đồng mới cũ sau Cách Mạng : Tôi nhờ TT Tư Pháp giải quyết hồ sơ hơn 500 nhân vật chế độ cũ bị bắt giam hay tịch thu tài sản, sau đó sẽ đưa ra tòa án xét xử.

Tôi muốn giải quyết quá khứ, để chấm dứt sự kỳ thị Nhưng chính vấn đề này đã khiến cho cả 2 phe cũ mới chống đối, biểu tình, khiến tôi phải trao quyền lại cho hội đồng Trưởng lãnh.

Câu chuyện nhỏ này xảy ra ở bên Mỹ, nơi xã hội vợ chồng có nhiều vụ ly dị nhất.

Bà mẹ sĩ và cô con gái :

— Con không thấy xấu hổ sao ? Bao nhiêu bạn gái của con đều đã ly dị cả rồi mà con vẫn chưa có chồng lần nào.

oOo

Hai cô gái mới gặp nhau, một cô khoe :

— May biết không, tao có cả trăm thằng bạn trai nhưng tao không để cho một thằng hôn tao...

Cô bạn hỏi xỏ :

— Thế cả trăm mà mày không cho để là thằng nào vậy ?

HỎI : Xin hỏi câu chốt : Theo ý BS, tương lai chiến tranh VN như thế nào ? Hòa bình liệu sắp tới ?

ĐÁP : Chiến tranh V. Nam sẽ giảm dần dần. Ta đã thấy Mỹ rút quân, và CS, nếu họ không còn khu an toàn ở Canbodge và Hạ Lào, thì cũng sẽ không làm chi được.

Tuy vậy, nền hòa bình thực sự sẽ chưa tới được. Phe CS chỉ muốn liên hiệp với những người theo họ mà thôi.

Hiện nay nhân loại chỉ còn hy vọng 2 khối Tự Do và CS sẽ thỏa hiệp các vấn đề dần dần. Nhưng khối CS thì chưa ai đoán được họ sẽ hòa hoãn tới đâu, và tới lúc nào.

Riêng nước VN ta, cả 2 miền Nam Bắc cùng đang bị kiệt quệ về kinh tế, nên chắc chắn chiến tranh sẽ tự nó tàn dần, vì 2 bên đều phải lo xây dựng lại.



Dân Biểu HỒ VĂN MINH :

Là: chánh trị để ngăn bệnh ghê

Căn phòng xinh xắn của ông đề 1 phó chủ tịch năm trên lầu 3 Hạ Nghị Viện, được bày biện đơn sơ: Bàn giấy và tủ hồ sơ, một bộ sa lon có sẵn khay trà. Trên tường là 2 tấm bảng lót nỉ màu xanh, gần tên các dân biểu theo từng khối, và tên các dự luật đã, đang, hoặc chưa được biểu quyết.

HỎI : Xin Bác sĩ cho biết qua về tiểu sử ?

ĐÁP : Tôi sinh năm 1936 tại Biên Hòa. Theo đạo Công giáo. Tốt nghiệp y khoa Bác sĩ năm 1964.

Khi ra trường, tôi làm việc tại Tổng y Viện Duy Tân Đà Nẵng.

Năm 1965 tôi về Saigon và tham gia « Chương trình Công tác Hè 65 của thanh niên sinh viên, sau đó tôi làm Quản Lý chương trình phát triển quận 8 Saigon, rồi Tổng Quản Lý kế hoạch xây đời mới tại các quận 6,7,8.

Năm 1967 tôi đắc cử dân biểu đơn vị 2 đô thành, và đảm nhiệm chức vụ đề nhất Phó Chủ Tịch Hạ Nghị Viện từ đó tới nay.

HỎI : Lý do nào đã khiến bác sĩ làm chính trị ?

ĐÁP : Tôi nhớ mãi cái ngày mà tôi quyết định bước vào địa hạt chánh trị. Hồi làm công tác cho « Chương trình Hè 65 », một bữa tôi khám bệnh cho đồng bào ở Rạch Ông (Quận 8). Khi sắp lên xe ra về, tình cờ tôi gặp 1 phụ nữ mang thai thủng rốn ngay phía trước xe. Người này hồi nãy đã mang 3 đứa con ghê lở cùng mình tới khám bệnh, xin thuốc, nên tôi nhớ mặt. Bà ta đỡ cái nắp « ga » cống trên mặt cống đường mà mức nước. Chị hiểu, trong mùa mưa, các ống cống ở gần con rạch thì đầy nước. Tôi vội nhảy xuống xe, chạy lại hỏi xem bà lấy nước về làm chi. Bà ta trả lời : « Để giặt đồ và rửa ráy ».

Tôi ra về, suy nghĩ suốt buổi chiều hôm ấy, thấy rằng công tác khám bệnh phát thuốc cho những đồng bào đói, thực không có hiệu quả gì. Muốn cải

thiện xã hội, thực không có cách nào ngoài cách cải thiện toàn bộ bằng những biện pháp chánh trị. Và tôi quyết định đổi hướng hoạt động từ đó.

HỎI : Xin BS cho biết về công việc hàng ngày hiện nay của một dân biểu.

ĐÁP : Hiện nay là khóa họp Hạ Nghị Viện nên tôi rất bận.

Mỗi sáng, tôi dự phiên họp khoáng đại từ 9g tới 12g hoặc 1g trưa. Mỗi chiều, tôi làm việc tại văn phòng, tiếp khách hay giải đáp các câu hỏi của các ủy ban trong Hạ Viện, hoặc chủ tọa 1 phiên nhóm của các liên ủy ban.

Sau khi ăn cơm tối, tôi thường xuống đơn vị của tôi để tiếp xúc với các phụ huynh học sinh thuộc các trường tôi bảo trợ — hoặc tới các khám thăm đồng bào. Chiều thứ bảy tôi khám bệnh miễn phí ở dưới đó, và chủ nhật thì cũng đi tới ngày nào khai trường, tiếp tân, nào sinh hoạt với nhóm Xây Đời Mới.

HỎI : như vậy thì Bác sĩ còn chút thì giờ nào cho gia đình ? Và giải trí ?

ĐÁP : Dạ, tôi có vợ, 3 con, cháu út đã 5 tuổi — mỗi tuần tôi chỉ có 1 buổi tối thứ bảy dành riêng cho gia đình thôi.

Hồi này nhà tôi đau yếu nên chiều chiều, tôi thường phải điện thoại về nhà nhắc con học bài đó chị ạ.

HỎI : Còn về sản nghiệp và tình trạng tài chánh gia đình Bác sĩ thì sao ? Bác sĩ đã mua được những gì từ khi làm dân biểu ? BS đã xuất ngoại mấy lần ?

ĐÁP : Tôi đi xe của Hạ Viện. Tài chánh càng ngày càng sụt vì chi tính phụ cấp hàng tháng của DB thì tôi đã cấp học bổng cho học sinh nghèo ở đơn vị tôi hết 1/3 rồi. Và trăm thứ chi tiêu bất buộc khi ở chức vụ này. Gia đình tôi cũng sống như khi tôi mới ra trường vậy. Tôi không mua sắm được gì từ khi làm dân biểu. Về chuyện xuất ngoại, thì tôi có đi 2 lần, 1 do cơ quan xã hội người Đức mời và 1 vì việc gia đình. Cả 2 lần, tôi đều không xử dụng tới công quỹ.

HỎI : BS có đọc văn và nghe nhạc không ?

ĐÁP : Khi rảnh rang, tôi ưa đọc các tác giả và tác phẩm thời tiền chiến. Tôi thích nhất cuốn Hạnh của Khải Hưng. Còn về giải trí thì tôi thường nghe nhạc Beethoven và nhạc tiền chiến.

HỎI : Bác sĩ nghĩ rằng Hạ Viện đã đóng đúng vai trò của mình chưa ?

Xin cho biết các thành quả của Hạ Viện.

ĐÁP : Tôi thấy cần phải tự phê bình rằng Hạ Nghị viện đã đóng góp ít hơn là sự mong mỏi của quần chúng, cả về 2 phương diện chính trị và lập pháp.

Hệ thống lưỡng viện nặng nề, và thời gian thì thiếu. Chúng tôi có 2 khóa họp, mà khóa nào cũng kẹt phải bàn vấn đề ngân sách khá lâu. lại nữa, một số dân biểu không chịu đi họp đều nên gây chậm trễ cho việc biểu quyết.

Từ 1967 tới nay, chúng tôi đã biểu quyết được 40 dự luật, còn khoảng 80 cái nữa, chắc không thể xong khi mãn nhiệm được.

HỎI : Xin 1 câu hỏi chốt : BS nghĩ gì về triển vọng Hòa bình của Việt Nam và trong cuộc bầu cử Tổng Thống năm tới, nếu 2 ông Nguyễn văn Thiệu và Dương văn Minh ra tranh cử, theo ý Bác Sĩ, ai sẽ đắc cử ?

ĐÁP : Nền hòa bình Việt Nam tới mau hay chậm là tùy thuộc vào mối tương quan giữa Mỹ Nga và Trung Cộng, 3 cường quốc có ảnh hưởng tới cả 1 số giới hiện nay.

Riêng về ông Nguyễn v. Thiệu và ông D.V. Minh tôi thấy mỗi người đều có yếu tố mạnh, ông Dương văn Minh thì đang được lòng dân hơn, ông Thiệu có nhiều điều kiện hơn. Nên ông Thiệu quy tâm thay đổi chính sách lãnh đạo, thì ông có thể thắng cử.

PTT NGUYỄN CAO KỲ :

Sẵn sàng đổ bộ BV, nhưng cũng sẵn sàng từ chức

Hai tháng trước đây, ông Kỳ đã được báo chí tặng biệt danh Kinh Kha, khi ông quyết định sang Mỹ tham dự cuộc biểu tình Diễn Hành Cho Chiến Thắng. Buổi tiễn đưa ông tại Tân Sơn Nhất vào ngày đó đã được nhiều báo diễn tả một cách rất bi tráng. Nhưng khi tới Ba Lê, ông lại nhấn về cho đồng bào trong nước hay rằng ông không sang Mỹ nữa, và hẹn sẽ đi sau.

Tháng 11 ông đã thực hiện lời hẹn này và hiện ông đang có mặt tại Mỹ quốc. Chính tại Mỹ, ông đã đón nhận tin biệt kích Mỹ đổ bộ Sơn tây và cho biết rằng nếu được biết trước, ông đã sẵn sàng tham dự. Cũng tại Mỹ, ông đã tiếp xúc với những yếu nhân của xứ này và cho biết ông sẵn sàng từ chức, nếu dân chúng Việt Nam muốn thế.

Vì không thể tiếp xúc với ông để giới thiệu bằng chính những lời lẽ của ông, nên chúng tôi xin giới thiệu một tài liệu về tiểu sử của ông, nguyên văn như sau :

— Địa chỉ : căn cứ Tân Sơn Nhất. Sài Gòn. Điện thoại 21584.

— Nghề nghiệp : Thiếu tướng Không quân.

Lénine đã tuyên bố :

« Nghệ thuật cai trị không phải là một nghệ thuật bẩm sinh mà được tạo nên do kinh nghiệm.

HÁY ĐÓN ĐỌC :

Thuật trị nước tại Liên Xô

do ĐẶNG TÂM dịch

Đề hiệu rõ thuật trị nước của Staline, Khrushchev cùng các nhà lãnh đạo Nga.

In đẹp, chữ mới, sách dày 600 trang, giá rẻ
Phát hành tháng 12-1970.

- Ngày sinh : 8.9.1930 tại Sơn Tây, Bắc Việt.
- Tên cha và mẹ : Nguyễn Văn Hiến, dạy học và Phùng Thị Cát,
- Đã theo học : Trung Học Chu Văn An, Hà Nội 1948.
- Trường Sĩ Quan Trừ Bị Nam Định, khóa 1-1952
- Trường Không Quân Marakech, Maroc 1954
- Khóa Học Không Quân Avord, Pháp, 1954
- Trường Chỉ Huy và Tham Mưu Không Lực, Mỹ, 1958.

- Tên vợ : Đặng Thị Tuyết Mai, sinh năm 1944
- Tên cha và mẹ vợ : Đặng Trần Học thương gia, và Ngô Thị Thuyết, thương gia.
- Tên các con : Nguyễn Cao thắng, sinh ngày 30.6.1955

Nguyễn Cao Trí, sinh ngày 28.7.1956
 Nguyễn Cao Đạt, sinh ngày 8.12.1958
 Nguyễn Cao Thuấn, sinh ngày 8.12.1960
 Nguyễn Thị Tường Vân, sinh ngày 4.1.1962
 Nguyễn Cao Kỳ Duyên, sinh ngày 30.7.1965

Các chức vụ đã giữ :

- Chỉ Huy Trưởng Phi Đội Vận Tải 1-1955
- Tham Mưu Phó Hành Quân KLVNCH, 1959
- Thụ Thẩm Tòa Án Quân Sự Sài Gòn, đệ nhất lục cá nguyệt 1960.
- Xử Lý Thường Vụ Tư Lệnh KQVN. 1959-60.
- Quyền Tư Lệnh Không Quân, ngày 16.12.1963
- Tư Lệnh Không Quân từ 12.64 đến 11.67
- Chủ Tịch Ủy Ban HPTU, từ 19.6.1965
- Phó Tổng Thống VNCH, từ 1967.

Huy chương :

- Anh Dũng Bội Tinh đệ Nhị hạng với Nhành Dương Liễu
- Bảo Quốc Huân Chương đệ Tam đẳng.
- Bảo Quốc Huân Chương đệ Tứ đẳng
- Bảo Quốc Huân Chương đệ Ngũ đẳng
- Lục Quân Huân Chương đệ Nhất đẳng
- Không Lực Huân Chương đệ I hạng
- Không Quân Vinh Công Bội Tinh
- Biệt Công Bội Tinh
- Ưu Dũng Bội Tinh
- Chiến Thương Bội Tinh
- Chỉ Đạo Bội Tinh
- Danh Dự Bội Tinh đệ I hạng
- Tham Mưu Bội Tinh đệ I hạng.
- Kỹ Thuật Bội Tinh đệ I hạng
- Huấn Vụ Bội Tinh đệ I hạng
- Dân Vụ Bội Tinh
- Không Lực Bội Tinh đệ I hạng
- Quân Phong Bội tinh đệ Tam hạng
- Chiến Dịch Bội Tinh (1949-54)
- Chiến Dịch Bội Tinh (1960)
- Không Quân Bội Tinh
- Hải Quân Bội Tinh
- Chương Mỹ Bội Tinh đệ I hạng
- Cảnh Sát Danh Dự Bội Tinh.

Cũng theo tài liệu tiền sử trên thì ông Nguyễn Cao Kỳ hiện là Chủ Tịch Hội Cựu SVSQ Trừ Bị khóa I Thủ Đức Nam Định. Theo quy định Hiến Pháp,

với tư cách Phó Tổng thống, ông Kỳ hiện là Chủ tịch các Hội Đồng Văn Hóa Giao Dục và Kinh Tế Xã Hội. Một trong số hội viên của Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục đã có lần than phiền là ông Kỳ ít khi đến chủ tọa phiên họp của HĐ, vì thế, (nguyên văn lời của vị hội viên trên) Hội đồng trên thường phải họp trong cảnh thiếu điện và thiếu nước ngọt.

TRẦN VĂN TUYÊN :

Vấn lo thống nhất VNQDD

Trần Văn Tuyên là một cái tên đã nổi tiếng từ lâu trên chính trường VN, nhưng có lẽ ít ai ngờ người mang cái tên ấy đang chuẩn bị khánh thọ lục tuần. Sinh ngày 1.9-1913 tại Tuyên Quang, nay ông đã 57 tuổi. Tuy nhiên, theo ông, sang năm 1971. ông sẽ ra tranh cử vào Hạ viện để tranh đấu công khai trên một mặt trận rộng lớn. Hiện ông Tr. Văn Tuyên là Tổng Thư ký VNQDD. Ông đậu Cử Nhân Luật vào 1942 tại Hà nội và đã một thời ngồi ghế Tri Huyện tại Ninh Giang. Ông gia nhập VNQDD từ năm 1929 và từng giữ chức Phó Thủ tướng trong chính phủ Phan huy Quát năm 1965. Ngoài nghề luật sư, ông còn là tác giả của một tập truyện ngắn do nhà xuất bản của Sáng Tạo ấn hành trước đây. Trong vòng 40 năm nay, ông cũng là một ký giả chuyên về binh luận của nhiều tờ báo.

Vì thế, nhóm phóng viên Đời đã xin ông cho biết vài ý nghĩ về hiện tình báo chí VN. Theo ông. «Hệ thống báo chí còn nhiều sơ sót, bẽ bối, nhưng đã tiến mạnh. Tiếc chính phủ không có một chính sách báo chí hợp lý, hợp cảnh, để giúp báo chí vươn lên mạnh hơn nữa, mau hơn nữa, ngoài chánh sách đàn áp và nô lệ hóa».

HỎI : Luật sư nghĩ gì về vụ án Trần ngọc Châu ?

ĐÁP : Việc giam giữ Trần ngọc Châu, nhất là từ ngày 30.10.70 (ngày có phán quyết của TCPV về vụ giam giữ bất hợp pháp. Vụ án Trần ngọc Châu là một cây thước đo tinh thần dân chủ và thượng tôn luật pháp của chánh quyền, gồm cả Hành pháp lẫn Lập pháp.

HỎI : Trong tương lai, vai trò tôn giáo hay chánh đảng sẽ quan trọng hơn trong cuộc đấu tranh chính trị với CS ?

ĐÁP : Cả hai đều quan trọng. Tôn giáo có vũ khí tinh thần, chánh đảng có kỹ thuật chánh trị. Cần phải kết hợp cả hai để đối phó hữu hiệu với CS.

HỎI : Luật sư nghĩ gì về việc ông Dương văn Minh ra tranh cử ? Ông Minh có hy vọng thắng cử không ?

ĐÁP : Ông Dương văn Minh là một trong những ứng cử viên có uy tín đối với quốc dân, nhưng khó mà đoán trước được kết quả. Sẽ có nhiều yếu tố bất trắc mà một trong số đó là chánh sách 1971 của Mỹ.

HỎI : Tại sao gần đây luật sư ít xuất hiện trong các hoạt động chính trị, như việc tranh cử hoặc tham chánh chẳng hạn ?

ĐÁP : Bằng cách này hay cách khác, tôi vẫn tranh

đấu. Tôi không hề ngồi yên chờ thời. Riêng việc tôi không tham chánh vì đối với tôi tham chánh là nhận một trách nhiệm nào đó để làm ích chung cho dân tộc và hợp với khả năng của mình. Tham chánh đâu phải là đi cầu lợi.

HỎI : Luật sư làm những gì để hàn gắn sự rạn nứt trong hàng ngũ VNQDD ?

ĐÁP : Tôi vẫn liên lạc thường xuyên với các anh em thuộc mọi thành phần của Đảng và hy vọng rằng cuộc bầu cử 1971 sẽ giúp chúng tôi thống hợp mọi khuynh hướng trong cuộc tranh cử trên một lập trường chánh trị chung. Bước đầu của việc thống nhất tổ chức đang thực hiện tại hạ tầng cơ sở.

HỎI : Gần đây, luật sư có đề cập tới việc người Mỹ đang chuẩn bị một giải pháp mới cho vấn đề VN. Giải pháp mới như thế nào ?

ĐÁP : Đánh không thắng, giết không hết, điều đình trên 2 năm không đi đến đâu, rút quân đơn phương mà không được đáp ứng. Hoa Kỳ tất nhiên phải kiếm một giải pháp nào đó để chấm dứt chiến tranh. Nhưng, không chắc giải pháp đó sẽ là thành lập một chánh phủ liên hiệp, vì đây cũng không phải là một phép màu nhiệm có thể giải quyết chiến tranh.

HỎI : Theo luật sư, giải pháp tốt đẹp nhất cho vấn đề VN hiện nay là giải pháp nào ?



ĐÁP : Chính quyền đã đưa ra nguyên tắc Hòa Giải Dân Tộc. Phật giáo đề nghị Hòa Giải Dân Tộc. Người Công Giáo chống nguy hòa. Hoa kỳ đã đưa giải pháp Việt Nam hóa chiến tranh Tôi cũng đề nghị Việt Nam hóa hòa bình. Đó là những yếu tố cần thiết cho một giải pháp tốt đẹp.

HỎI : Nếu không hoạt động chính trị nữa luật sư sẽ làm nghề gì ?

ĐÁP : Chánh trị, cách mạng là một nghiệp chương. Bỏ không được, dứt không ra, quên không nổi.

Cuối cùng, ông Trần Văn Tuyên cho biết rằng thú giải trí của ông là «nhìn trời, người và cây cỏ. Đồi khi đi chơi với vợ con nơi đồng ruộng, nước bề».

Được biết, ông Trần Văn Tuyên hiện có 11 người con gồm 5 trai và 6 gái.

TRẦN MINH TIẾT

Cựu chủ tịch TCPV

Nghề nghiệp : Thăm phán.

Tôn giáo : Công giáo.

Ngày và nơi sanh: 28-12-1922 Củ chi. Hậu nghĩa.

Đã theo học : Trung học Pétrus Ký — SG 1944, Cử nhân luật khoa ĐH Saigon 1949.

Tên cha : Trần minh Anh. Đốc học.

Tên mẹ : Văn thị Chứng.

Tên vợ : Nguyễn thị Liễu. Sinh : 23-3-1929 Sg.

Các chức vụ đã giữ : Tòa sơ thẩm Cần thơ 1950. Sg 1951. Tòa Thượng Thẩm Sg 1957—59. Bộ trưởng nội vụ Nội các chiến tranh 1965 — 66 Tổng Trưởng Tư pháp 1966 — 67 trong chánh phủ Nguyễn cao Kỳ.

Người ta đang đồn đãi rằng nếu năm 1971 ông Nguyễn cao Kỳ ứng cử TT thì ông Trần minh Tiết sẽ đứng chung liên danh. Ông Kỳ Phật giáo, di cư, ông Tiết Công giáo miền Nam.

Ông Trần minh Tiết nổi tiếng nhất khi Tối Cao Pháp Viện tuyên phán những vụ Trần ngọc Châu, thuế Kiệm Ước là Hành pháp đã vi hiến.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

Chủ Tịch Thượng Nghị Viện :

Ngày và nơi sanh : 9-12-1913 Sóc Trăng.

Tôn giáo : Công giáo.

Các nhiệm vụ đã giữ : LS Tòa Thượng Thẩm Sg từ 1937

— Thủ Lãnh Luật sư đoàn 3 niên khóa 1963-64-65

— Ủy viên Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc gia 1966 — 67

— Nghị sĩ 1967

Địa chỉ hiện tại : 151 Hồng Thập Tự Saigon

Phái viên báo Đời đã tìm cách gặp và phỏng vấn cụ Chủ tịch Nguyễn Văn Huyền nhiều lần nhưng không được gặp vì cụ Huyền rất bận rộn. Mặt khác, cụ Huyền cũng quá khiêm tốn và kín đáo nên tiêu sử của cụ đáng trông Niềm Giám Thượng viện rất sơ sài. Tập tài liệu Who's Who của VN Thông Tấn Xã cũng chưa xin được đầy đủ tiêu sử của cụ.

Một bác sĩ nhãn khoa sau khi chữa khỏi bệnh mắt cho vợ trẻ của một họa sĩ lập thề thời danh, được họa sĩ nhà ta trả ơn cứu mắt bằng cách đem bút vẽ và màu đến phòng khám bệnh, vẽ tặng bác sĩ ân nhân một bức họa.

Bức họa được họa sĩ vẽ ngay lên bức tường phòng thăm bệnh : một con mắt to tướng đủ cả lòng trắng, lòng đen, lông mi và lông mày, chính giữa lòng con mắt đó là chân dung bác sĩ tài ba. Khi họa sĩ hoàn thành tác phẩm, bác sĩ đứng nhìn con mắt vĩ đại ấy trên bức tường phòng khám bệnh của mình và rùng mình, bụng bảo dạ :

— May quá. Mình là bác sĩ chữa mắt... Mình mà là bác sĩ chuyên đỡ đẻ thì bỏ mẹ phen này...

Cựu Nghị sĩ TRẦN VĂN ĐÓN

Nghề nghiệp : Trung tướng hồi hưu.

Ngày, nơi sinh : 19-8-1917 tại Bordeaux (Pháp)
Ông Trần Văn Đón khó ra ứng cử Tổng thống vì vậy.

Đã theo học : Tại Cao đẳng Thương mại Paris 1939 — École de Guerre Paris 1951 New Weapons Missile Course 1959 USA.

Tên cha : Trần văn Đôn.

Tên mẹ : Trương thị Thân.

Tên vợ : Lý thị Khánh — 20-5-1918 Cholon.

Các chức vụ đã giữ :

- Đại tá GĐ An ninh Quân Đội 1951—53
- Th.tướng Tham mưu Trưởng Liên quân 1953-57
- Trung tướng Tư lệnh Quân đoàn I — 1957-62
- Trung tướng Tư lệnh Lục quân 1962—63
- Tổng tham Mưu Trưởng 1963.
- Tổng trưởng Quốc Phòng 1963—64

Cựu Trung tướng Trần văn Đón đã giữ nhiều chức vụ quan trọng bậc nhất trong quân đội, từ thời Pháp đến thời Cộng Hòa 1 và 2.

Ông Trần văn Đón còn có tên là André vì theo Pháp tịch khi mới sinh, ông nuôi hy vọng làm Thủ tướng nhiều lần.

Nghị sĩ HUỲNH VĂN CAO

Nghề nghiệp : Thiếu Tướng hồi hưu.

Tôn giáo : Công giáo.

Ngày và nơi sinh : 26-9-1927 — Huế.

Đã theo học : Võ Bị Sĩ quan Huế 1950.

— Cao Đẳng Chiến thuật Hà nội 1952

— Đại học chỉ huy và Tham mưu Hoa kỳ 1953

Tên cha : Huỳnh văn Hóa.

Tên mẹ : Nguyễn thị Mai

Tên vợ : Ngô thị Xuân Minh Sanh : 1929 — Thừa Thiên

— 7 con trai. 3 con gái.

Các chức vụ đã giữ :

- Trung đội Trưởng 1950-51
- Tiểu đoàn trưởng 1953-54
- Tham Mưu Trưởng Biệt bộ Phủ Tổng Thống 1955-57
- Tư lệnh Sư đoàn 7 — 1959-62
- Quân đoàn 4 — 1962-63
- Quân đoàn 1 — 1966

Địa chỉ 184 Võ Tánh Gia định.

Muốn biết thêm về các thủ đoạn của ông Huỳnh văn Cao có thể đọc thêm tập hồi ký của Đỗ Thọ mới xuất bản và hồi ký của TT Đỗ Mậu.

Hai anh em ăn thịt người ngồi nhậu với nhau trong rừng sâu trước một núi thối. Một anh nói :

— Anh thấy sao chứ tôi không thể chịu nổi con mụ mẹ vợ tôi. Mụ ấy vừa già vừa xấu vừa gầy trơ xương...

Anh kia khuyên giải :

— Anh không chịu bà ấy thì thôi, nói làm gì cho vợ anh nó rầu. Anh chịu khó uống nước súp đi. Tuy bà già ít thịt nhưng nước lèo cũng khá ngọt đấy chứ.

Nghị sĩ TRẦN VĂN HƯƠNG

Nghề nghiệp : Giáo sư Trung Học.

Tôn giáo : Thờ phượng ông bà.

Ngày và nơi sinh 1-12-1903 Vĩnh Long.

Đã theo học trường Chasseloup Laubat Saigon 1920—21. Tốt nghiệp trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà nội 1926. Cựu Thủ Tướng Trần văn Hương đã cho biết ông xuất thân từ một gia đình bán hàn :

Tên cha : Trần văn Lân.

Nghề nghiệp : Lao công.

Tên mẹ : Trần thị Quế, bán hàng rong.

Tên vợ : Lưu thị Triệu. Sanh : 1900, Vĩnh Long.

Các chức vụ đã giữ :

Giáo sư trường trung học Mỹ Tho 1926—1937
Thanh tra tiểu học Tây Ninh 1945.

— Đô trưởng Saigon lần thứ nhất 1955, lần sau 1964.

— Thủ tướng chánh phủ : 1964 và 1969. Nghị sĩ 1970.

Cựu Trần v Hương là hội viên Hội Hồng T. Tự VN và đã nổi tiếng khi làm thư ký đánh máy cho Hội này, sau khi rời bỏ chức Đô Trưởng. Cựu Hương cũng ở trong nhóm Caravell và bị chánh phủ Diệm bắt, dù lúc mới về nước Thủ Tướng Diệm mời T. v Hương làm Đô Trưởng Saigon.

PHẠM KIM NGỌC

Người được cả nước ghét

Vóc gầy, trán cao và bóng, giọng nói hơi trầm, chậm rãi, thích nhấm nháp ở những câu nào ứng ý. Ông Phạm Kim Ngọc, người đã bị báo chí VN chĩa mũi dùi công kích nhiều nhất nước, chiều nay đã có vẻ thoải mái hơn những lần ông xuất hiện trên ống kính truyền hình. Trong suốt gần một tiếng tiếp xúc tại văn phòng làm việc, nhà báo đã đề ý thấy ông Ngọc đã nhắc đi nhắc lại cái câu : «Tôi cũng là một công dân Việt Nam » cả chục lần.

Chính khách hay chuyên viên ?

Công dân Phạm kim Ngọc sinh ngày 17 tháng 3 năm 1928 ở Hà nội (như vậy nghĩa là ông tuổi Thìn) Vào những năm trước 1969, có lẽ dân chúng VN biết rất ít về ông.

Những người thân cận chỉ biết rằng ông Ngọc trước khi tham chánh đã từng là một sinh viên du học tại Anh quốc về môn Kinh tế học tới 7,8 năm trời. Sau khi tốt nghiệp ông Ngọc đã về nước vào năm 1955 và lần lượt giữ những vai trò khá quan trọng trên thương trường. Chức vụ đầu tiên của ông là chức phó giám đốc Ngân Hàng Việt Nam Thương Tín rồi phụ tá tổng ủy viên liên bộ Kinh tế Tài chánh thời nội các chiến tranh của Trương Kỳ. Trước khi được mời làm Tổng Trưởng Kinh Tế từ ngày 1 tháng 9 năm 1969 ông Ngọc đã làm Tổng Giám Đốc Saigon Kinh Doanh City.

Tai tiếng nhất Việt Nam

Công dân Phạm K. Ngọc trong khi thi hành phận sự chặn đứng các tệ trạng tham nhũng trong lãnh vực kinh tế đã bị thật nhiều người ghét hơn là thương. Từ một người tương đối vô danh trên chính trường VN, ông Ngọc đã trở thành một trong những kẻ bị dư luận báo chí và quần chúng oán ghét nhất nước sau hơn một năm nhậm chức. Đã có lần ông bị các đại diện nghiệp đoàn xe Lam ở Saigon đốt hình nộm trong một buổi mít tinh đề iên án Bộ Kinh Tế đã tăng giá đồ phụ tùng xe lam. Báo chí đã tặng cho ông biệt danh «tổng ngốc». Và trong các bức hi họa, các bài pò-tanh, hình ảnh của ông Ngọc đã trở thành một nhân vật dễ gây hừng khởi nhất để các tay viết lách nham nhở và thợ vẽ đưa lên báo hàng ngày chế giễu cho độc giả giải tỏa nỗi bức dọc. Mới đây Dân biểu Phan Xuân Huy vừa tố ông «đớp» tới 250 triệu vì tăng giá gạo nội địa một cách mập mờ, và dân biểu miền Trung như Nguyễn ngọc Nghĩa đã đòi lời cổ ông ra Huế để đối chất với người dân ở đây vì tình hình gạo tồn kho miền Trung đã sắp cạn queo mà bộ Kinh tế lại cúp trợ cấp gạo, khiến giá gạo ở đây tăng lên khủng khiếp.



Mặc dù bị báo chí thi nhau công kích và các dân biểu thi nhau hạch sách tố khổ đủ điều nhưng ông Ngọc đã tỏ cho dư luận thấy ông là một người tốt nhện. Chưa khi nào người ta nghe thấy ông nổi sùng đòi đấu súng hay đấu lý công khai lúc bị tố khổ. Đôi lúc, bức tức quá, ông cũng hơi to tiếng với những kẻ đã kích ông nhưng liền sau đó lại tìm cách làm lành ngay. Trường hợp ông Ngọc và tướng Hoàng Xuân Lãm cãi nhau trước mặt TT Thiệu về việc phân phối gạo là một trường hợp điển hình nhất. Trước câu hỏi ông Tổng Trưởng và Tướng Lãm có cãi nhau thực sự như một số nhật báo đã thuật lại không thì ông Ngọc chỉ nhún vai trả lời tỉnh bơ : «Chúng tôi xác nhận là không hề cãi nhau rồi mà chỉ có sự trao đổi ý kiến thể thôi. Báo chí đã thổi phồng vụ này thì phải.» Nhìn ông trả lời một cách hết sức bình thản, nếu không có một người bạn làm phóng viên ra miền Trung săn tin từng kể lại vụ cãi nhau có lẽ người viết bài này đã tin rằng ông Ngọc nói đúng sự thực.

Người khoái ví von

Không thích to tiếng nhưng hình như ông Tổng Trưởng Kinh Tế một vợ ba con này lại là người rất khoái lối ví von trong khi nói chuyện. Trong cuộc tiếp xúc chiều nay, người viết đã thấy ông mấy lần

tự ví mình như là một thứ lính mà tướng ra lệnh đánh đâu thì đánh đó. Đọc trên những tờ báo xuất bản gần đây người ta cũng thấy xuất hiện rất nhiều những câu ví von như vậy. Chẳng hạn trên tờ Chính Luận số ra ngày 20 tháng 5 ông Ngọc đã ví nền kinh tế VN không khác nào « một chiếc xe cũ đang phải đi qua một con đường có quá nhiều ổ gà. » Vẫn trên tờ nhật báo này ngày 5 tháng 10 khi các phóng viên hỏi tại sao Tổng Thống Thiệu lại phải ban hành luật hối suất song hành thì ông Ngọc đã giải thích bằng một câu ví von : « con bênh của kinh tế tài chánh Việt Nam như một đứa trẻ đã sốt lên đến 41 độ chỉ có nước làm kinh đến nơi, vậy trước tiên là làm hạ cơn sốt đó, còn các bệnh khác sẽ chữa sau. » Theo ông Ngọc, hối suất song hành chính là liều thuốc cực mạnh để hạ cơn sốt đó.

Qua những cuộc tiếp xúc với báo chí, người ta còn nhận thấy thêm một điều : hình như ông Ngọc là người có tính rất chủ quan về những việc mình làm. Lúc nào ông cũng nghĩ rằng những biện pháp ông đưa ra là đúng, không sai chệch vào đâu được. Ông đã dẫn chứng cho phái viên của Đài biệt rằng những biện pháp kinh tế mà bộ Kinh tế đang cho áp dụng tới nay có kết quả khả quan rõ rệt. « Bằng chứng rõ nhất là anh xem hôm nay vàng và đồng đô la đã hạ giá nhiều rồi. Trong những ngày sắp tới, tôi nghĩ rằng nó sẽ còn hạ giá nhiều hơn nữa. » Trả lời câu hỏi : « ông nghĩ sao về luồng dư luận cho rằng việc hạ giá vàng và đô la này xảy ra chỉ vì người Mỹ đã nhúng tay vào, bằng cách tăng thêm viện trợ. » Ông Ngọc đáp : « dĩ nhiên là có. »

Thủ Tướng TRẦN THIÊN KIỆM

Địa chỉ : Dinh Thủ tướng Saigon.

Nghề nghiệp : Đại tướng QLVNCH.

Ngày sinh : 1926.

Nơi sinh : Saigon.

Đã theo học : Trường Võ Bị Liên Quân Dalat 1947.

Thăng cấp : Đại úy 1951 — Thiếu tá 1954.

Trung tướng 1963 — Đại tướng 1964.

Chức vụ đã giữ :

- Quyền Tham Mưu Trưởng Liên quân 1957.
- Tư lệnh Sư đoàn 4 (1958), Sư đoàn 21 (1961)
- Tham mưu Trưởng Liên quân 12. 1962
- Tổng trưởng Quốc phòng kiêm Tư lệnh QĐ 1-2-1964
- Đại sứ VN tại Hoa thành Đốn 10-1964.
- Đại sứ VN tại Đài Bắc 11-1965.
- Tổng trưởng Nội vụ 5-1968.
- Phó Thủ tướng đặc trách Bình Định và Tái thiết kiêm Tổng trưởng Nội vụ 3-1969.
- Thủ tướng VNCH 1970.

Đại Tướng DƯƠNG VĂN MINH

Nghề nghiệp : cựu Đại Tướng QLVNCH.

Ngày, nơi sanh : 19-02-1916. Mỹ Tho.

Tên cha : Dương Văn Mậu (chết).

Tên mẹ : Nguyễn thị Kỳ.

Tên vợ : Trần thị Lang.

Các con : 1 con gái có chồng là Đại tá Nguyễn Hồng Đài. 2 con trai hiện theo học Đại Học ngành kỹ thuật tại Pháp.

Gia nhập quân đội : ngày 09-01-1940.

Giải ngũ : ngày 21-03-1965.

Theo học : — Trường sĩ quan Cap-si-Jacques.

— Trường Cao đẳng Tham mưu (Pháp) năm 1952

— Trường Cao Đẳng tham mưu hỗn hợp Leavenworth Hoa kỳ

Cấp bậc đã thăng :

— Thiếu úy 1-10-1942

— Trung úy 21-04-1948

— Đại úy 01.01.1950

— Thiếu tá 01.02.1952

— Trung tá 01.03.1954

— Đại tá 01.04.1955

Thiếu Tướng 01.11.1955 sau khi đã chỉ huy chiến dịch Rừng Sắt tiêu diệt tàn quân của Bình Xuyên.

Trung Tướng 08-12-1956.

Đại Tướng 24-11-1964.

SỔ VÀNG CỨU TRỢ MIỀN TRUNG

oOo

số 23 Nguyễn thành Vàng G.D. 1.000\$
và 20 kilo quần áo cũ

— 24 Trần mông Tú Box 789-106 5.000\$
Nguyễn Huệ Saigon

Số tiền đã quyên kỳ trước : 4 cây vải và 81.100\$

Cộng đến 23-11-70 : 87.100\$
4 cây vải + 20 kilos quần áo cũ.

Vì sự quan tâm từ thiện « Terre des hommes » ngày 27-11-70 đã ra miền Trung để trực tiếp phát cứu trợ cho đồng bào, nên báo Đời tạm khóa Sổ Vàng bắt đầu từ 23-11-70. Sổ Vàng chỉ mở một tuần đã khóa là điều ngoài ý muốn của tòa báo mong bạn đọc thông cảm.

Người ta thường thấy DT Dương Văn Minh chỉ nhận ấp bậc Trung Tướng, và các nhân vật thân cận vẫn kêu ông là Trung Tướng. Lý do của sự kiện đó như sau :

Năm 1964 ông Dương Văn Minh lên đường xuất ngoại, thì quốc trưởng Phan Khắc Sửu đã đề nghị thăng cấp Đại Tướng cho ông. Nhưng tướng Minh hẹn rằng đợi tới khi ông trở về bầy thăng cấp Đại Tướng vì trong trường hợp đó tướng Nguyễn Khánh cũng sẽ được thăng.

Nhưng khi ông Dương Văn Minh ra đi thì ông vẫn được thăng cấp và tướng Nguyễn Khánh được ký nghị định thăng cấp một ngày sau đó.

— HUY CHƯƠNG :

3 Bảo Quốc Huân chương đệ tam, đệ tứ và đệ ngũ đẳng.

— 4 Anh Dũng bội tinh với nhành dương liễu.

CHỨC VỤ ĐÃ GIỮ :

Đại Đội Trưởng Đoàn Lưu Động.

— Đồng Lý Võ Phòng Thủ Hiến Nam Việt 1952.

— Tham mưu trưởng tại Bộ Quốc Phòng.

— Tham mưu trưởng Đệ nhất Quân khu.

— Chỉ huy trưởng phân khu Saigon, Chợ Lớn, 1955.

— Tổng thư ký thường trực tại Bộ Quốc Phòng.

— Tư Lệnh các Quân Khu Thủ Đức, I và V.

— Thanh Tra Quân Đoàn 1 và 2.

— Tư lệnh bộ Tư Lệnh Hành Quân.

— Cố vấn quân sự cho T. Thống Ng. đình Diệm từ tháng 6 năm 1962 đến 1-11-1963.

— Chủ tịch Hội Đồng Quân nhân Cách Mạng từ 1-11-63.

— Quốc Trưởng VNCH.

— Đại Diện Toàn quyền của Quốc Trưởng VNCH chu du các nước, Nhật, Đại Hàn, Đài Loan, Ấn Độ, Hoa Kỳ, và Thái Lan từ 1964 đến 1968.

GIẢI TRÍ VÀ THỂ THAO :

— Quần vợt.

— Trồng hoa Lan.

— Nhiếp Ảnh (DT Dương Văn Minh chụp hình và rửa hình lấy, ông là một nhiếp ảnh gia tài tử mà ít người biết).



NGUYỄN BÁ LƯƠNG

Chủ tịch Hạ Viện

Người làm chính trị lên nhất nhưng cũng vất vả nhất là cụ Nguyễn Bá Lương. Vất vả không những khi ngồi điều khiển các phiên họp của Hạ Viện mà còn vất vả mỗi khi tranh cử. Mỗi lần tranh cử chức Chủ tịch Hạ Viện là một lần cụ Lương đổ mồ hôi hột, run rẩy lẩy bẩy làm như sự quơ quào tay chân giúp cụ chèo quèo được chiếc ghế quý giá. Trước khi bầu cử ai cũng nghĩ là cụ Lương chẳng thể tái đắc cử được, vậy mà bốn lần rồi, lần nào cũng vậy, cứ vào giờ chót bao giờ cụ cũng ị ạch vượt qua mọi người để về nhất. Những người nhiều óc khôi hài cứ hay nghĩ đến cái cảnh vất vả của cụ với cái cảnh chiếc xe đồ già nua đang gập mình leo dốc.

Dù sao cụ Lương cũng là một vị Chủ tịch Hạ Viện « tốt ». Chữ tốt có thể hiểu như những đồng chữ ghi điểm của một cấp chỉ huy cho nhân viên trực thuộc trong những phiếu ghi điểm hàng năm của công chức. Báo chí cũng phải nhận cụ Lương là một nhân vật tốt vì nhiều khi viết về cụ nặng tay cụ cũng chẳng cần giận dữ mà chỉ ngồi phân bua với các dân biểu khác là « bị xuyên tạc ». Nhưng có 1 điều báo chí khai thác ồn ào và thú vị nhất mà vẫn không phải là xuyên tạc chính là vụ cụ định xe duyên với bà chủ hãng xe đồ Bửu Hiệp. Cụ đã lấy tiền của Hạ Viện để « trang bị » tại nhà một chiếc bàn phấn. Cụ đã mập mờ ngỏ ý muốn « cưới vợ » và bị các DB phản đối tùm lum một dạo. Hầu như tên tuổi cụ ngày nay đã được gắn liền với chiếc xe đồ Bửu Hiệp.

Dư luận ép cụ quá. Đến ngày 21 tháng 1 năm 71 sắp tới cụ mới được 69 tuổi. Cái tuổi quá già đối với một công chức, vừa phải đối với một nhà chính trị nhưng cũng không đến nỗi già lắm để « sang ngang » một lần nữa. Chắc ít người biết là người con lớn của cụ nay đã 44 tuổi. Cụ có tất cả năm con. Út là cậu Nguyễn Bá Phúc sinh năm 1952. Cái số cụ vất vả lắm. Có lần cụ đã điên cái đầu vì một cậu con có những hành động khiến người ta bảo là du đảng mà cụ phải can rằng đề nghị đưa vào Trại Giáo Hóa.

Quá khứ của cụ thật bình thường. Bình thường đến có thể nói là không có sự nghiệp. Cụ là công chức và giữ chức vụ Trưởng phòng Nhân viên của Nha bưu điện Nam Phần từ 1949 đến 1953. Sau đó từ 1953 đến 1957 cụ là Trưởng phòng Kế toán Ngân khoản tại cùng một nhiệm sở. Từ năm 1961 cụ chỉ chuyên hoạt động xã hội và tôn giáo. Cụ đã làm tới chức Đệ Nhất Phó Đại Diện Hội Phật Giáo Thống Nhất Tỉnh Phước Long và Bác Gia Trưởng Thiếu nhi Phật tử của tỉnh này.

Chính những hoạt động bên lề này đã đưa cụ vào con đường chính trị. Trước khi làm niên trưởng Quốc hội Lập Hiến của nền Đệ nhị Cộng Hòa cụ không hề hoạt động chính trị. Người ta có thể coi cụ như một người trẻ về chính trị. Nhiều

câu tuyên bố của cụ bình dân và vô tội hết sức. Chẳng hạn như khi Hoa Kỳ tái oanh tạc Bắc Việt ngày 21 tháng 11 vừa rồi cụ đã bảo là « đưa trẻ con Bắc Việt » đã đi người khổng lồ Hoa Kỳ bị người khổng lồ Hoa Kỳ quay lại tát tai cho một cái», thật là một hình ảnh dễ hiểu có thể kể cho các trẻ em nghe như kể một chuyện cổ tích hấp dẫn. Có lẽ cụ Lương chỉ thích hợp với vai trò một ông ngoại ngồi kể chuyện cho con cháu nghe.

□

Nghị sĩ TRẦN CHÁNH THÀNH

Trên nguyên tắc Nghị Sĩ Trần Chánh Thành không có biệt hiệu, mà cũng không có bút hiệu. nhưng nhiều đảng nhà báo lại cứ gán cho ông mỹ từ Tào Tháo, rồi lại bảo tại ông đa nghi. Đa nghi chắc là không, nhưng có lẽ ông có cái soi mói, cái tinh quái của một luật gia, từ Chương Lý Tòa Thượng Thẩm Huế kiêm Giám Đốc Tư Pháp năm 1946 tới Luật sư Tòa Thượng Thẩm trong những năm 53 và 54.

Một trong những nghị sĩ sáng giá của liên danh Bạch Trượng năm nào, ông Trần Chánh Thành sanh ngày 9 tháng 7 năm 1917 tại Qui Nhơn, Trung Việt. Như mọi nhà trí thức cùng lứa ông tốt nghiệp Cử nhân Luật khoa tại Đại Học Hà Nội năm 1939. Ông tân Cử Nhân chưa chịu thôi, tiếp tục giạt thêm mảnh bằng Cao đẳng Luật học Kinh tế Đông Dương. Rồi chàng sinh viên trẻ tuổi nhảy ra tham chánh với chức vụ đầu tiên khá quan trọng là chánh Văn Phòng Bộ Tư Pháp năm 1945, rồi Chương Lý. Từ hàng ngũ xử án ông nhảy qua hàng ngũ biện hộ và với tư cách Luật sư sang Ba Lê làm cố vấn cho Phái đoàn Quốc Gia Việt Nam thương thuyết với Pháp tại Ba Lê năm 1954.

Không như 1 số chánh trị gia đồng niên đẳng, ông Trần Chánh Thành không ngại tham chánh. Và điểm độc đáo nhất của ông là cứ thay phiên đảm nhiệm 2 vai trò có phần đối lập nhau kịch liệt : nhân viên chánh phủ và người đại diện dân. Khả năng này bắt đầu xuất hiện khi cố TT Ngô đình Diệm về nước năm 1954, mà thành phần nội các do ông làm Thủ tướng đứng đầu có Bộ trưởng Phủ Thủ tướng Trần Chánh Thành. Từ địa vị một ông Bộ Trưởng ông bỏ vô Quốc hội Lập hiến làm Chủ tịch UB Soạn thảo Hiến pháp năm 1958. Có thể việc vô làm DB rồi nam giữ chức vụ then chốt này được sự khuyến khích kịch liệt của ông Thủ tướng đang lên lúc đó. Nói

Chị vợ biết mình sắp chết, trên giường bệnh nói với anh chồng lời cuối :

— Em biết anh với má em không ưa nhau. Nhưng đây là lời yêu cầu cuối cùng của em... Em mong anh nhận lời để em ra đi cho thanh thản... Em muốn đến hôm đưa đám em, anh chịu khó ngồi chung một xe ra nghĩa địa với má em...

— Cũng được — anh chồng gật đầu — anh bằng lòng ngồi chung xe với bà, nhưng em phải biết rằng như vậy là anh chiều em lắm đó. Vì phải ngồi chung xe với bà như thế là cả ngày hôm đó anh mất vui...

Ông Trần Chánh Thành là nhân vật quan trọng của Đệ I Cộng Hòa thì đúng là cái chắc. Vì sau Quốc hội là Tổng trưởng Thông tin kiêm Thanh niên và nhất là đồng thời làm chủ tịch Phong trào Cách mạng Quốc gia, chánh đảng nòng cốt của chánh quyền thời đó. Rồi tới một thời gian có lẽ hơi bị thất sủng đó là thời đi làm Đại sứ.

Cuộc cách mạng 1963 tưởng đã nhận chìm những nhân vật của chế độ cũ. Nhưng bất ngờ Tr. c Thành lại trở lại chánh trường thật đẹp mắt trong vai trò Nghị Sĩ của Liên Danh Bạch Trượng vào năm 1967. Nhờ kinh nghiệm trong thời gian làm đại sứ, ông được cử giữ Ủy Ban Ngoại Giao và Thông Tin năm 1968. Rồi theo « ông già gân » Trần văn Hương nam bộ « Phát huy chính nghĩa quốc gia » tại nước ngoài. Hành động đổi chỗ này tuy quen thuộc với ông nhưng coi bộ không được một số bạn đồng viên tán thành. Có một thời họ qui cho ông tội « đào ngũ » và nhất định đòi gạt tên ông khỏi viện Diên Hồng. Lần tham chánh này coi bộ không khá lắm, nào là tự dưng đâm ra nổi tiếng đa nghị, nào là « ông tổng trưởng lúc nào cũng tuyên bố thắng lợi. »

Ông đi rồi ông lại về. Thủ tướng Khiêm tới đường Thống Nhất, ông Thành về lại bến Bạch Đằng nhường chỗ cho bạn đồng viên và đồng liên danh Trần văn Lắm, tục danh « ông ngoại ngớ ngẩn ». Bây giờ ông tạm « nghỉ ngơi » với chức Nghị Sĩ, Giáo Sư Luật Khoa Đại Học về môn công pháp và Hội Phát Triển Bang Giao Quốc Tế. Nhưng nhiều quan sát viên vẫn cho rằng nhà chính trị Trần chánh Thành là con bài chưa « cháy ». Ông hãy còn sáng nước lăm, thế thì bao giờ ông trở lại ?

Nghị sĩ NGUYỄN VĂN CHỨC

Một cây luật

Người Bắc 42t. Một vợ 3 con, Cử nhân Luật khoa. Đã từng là sĩ quan trừ bị khóa 1 Nam định trước khi trở thành luật sư tòa thượng thẩm và đương kim chủ tịch Ủy Ban Tư pháp Định Chế Thượng Viện. Đó là tất cả những nét tiêu sử ghi trong cuốn niên giám thượng viện của « công dân » Nguyễn Văn Chức đã từng làm đư luận một thời rúng động vì các vụ kiện Hành pháp vi hiến thu thuế kiếm ước. Và tổ đích danh một số tướng lãnh tham nhũng... Thường nhậ, con người của công dân Nguyễn văn Chức hình như cũng sơ sài như vài nét tiêu sử kể trên của ông. Ít khi nào người ta thấy ông bận đồ lớn tới thượng viện làm việc như một số các bạn đồng viện khác, áo sơ mi ngắn tay không cà vạt quần dài sẫm màu là một thời trang thông dụng nhất của ông nghị này. Ngoài những giờ làm việc ở thượng viện và tới văn phòng luật sư, thú vui giải trí nhất của ông Chức là đi bơi là viết lách. Vì « viết cũng tựa như là hơi thở của tôi, mỗi ngày không viết vài trang là chịu không được » Tuy chịu khó viết nhưng ông Chức lại chưa hề bao giờ nghĩ tới việc xuất bản sách : « Tôi viết cho tôi và con cháu

tôi mai sau đọc là đủ rồi ». Người ta biết rằng. Ngoài việc đi bơi và viết lách này, ông Chức hiện còn đang tập đánh Tennis. Nhưng « đánh rất dốt ».

Trong số 60 nghị sĩ hiện nay tại thượng viện ông Chức đã được báo chí mô tả như là « một trong những người ăn nói sắc bén nhất trong những cuộc tranh luận tại nghị trường. Khả năng hùng biện này đã toát ra trong phiên tòa ông đóng vai công dân Ng. văn Chức kiện hai bộ Kinh Tài thu thuế kiếm ước bất hợp pháp tại Tối cao pháp viện. Sau bốn tháng vất vả cực nhọc vì tòa hoãn lên hoãn xuống, cuối cùng công dân Nguyễn văn Chức đã đắc cử về vang ! Những lý luận vững chắc mà ông nêu ra trong phiên tòa đã bề gây mọi lý luận bênh vực nhà nước của hai luật sư đại diện bộ Kinh Tài là các ông Trịnh đình Khải và Nguyễn văn Chí.

Một thành tích chính trị quan trọng khác gần đây của ông Chức, sau thành tích thắng kiện nhà nước, là việc ông can đảm tố đích danh Tướng Đồ cao Tri đã tham nhũng tại diễn đàn thượng viện. Những lời tố cáo này lửa của ông, suốt nhiều ngày sau, đã làm đư luận báo chí trong và ngoài nước rung động. Đến nỗi ông Tướng « đẹp trai, thích giao du với phụ nữ thượng lưu » phải nổi sùng, đòi đấu súng. Trước lời thách thức sắc mùi võ biền này ông Chức đã giữ một thái độ im lặng. Nhưng ông cho báo chí biết ông còn đang sửa soạn làm nhiều việc lớn hơn thế nữa. Ông giải thích với báo chí rằng sở dĩ ông đã tố Tướng Trí, không phải vì hiềm khích cá nhân, mà chỉ vì muốn đặt lại vấn đề lãnh đạo với Tổng Thống Thiệu. Theo ông, dân chúng Việt Nam hiện nay đã đánh mất tin nhiệm nơi những người lãnh đạo.

Người ta đã tưởng rằng ông Chức trong vụ án Trần Ngọc Châu sẽ đồng quan điểm với hành pháp vì ông rất ghét Cộng Sản. Nhưng ông Chức đã lên tiếng đòi cơ quan hành pháp phải gấp rút trả tự do ngay cho dân biểu Châu. Làm điều này ông Chức nghĩ rằng không phải vì ông muốn bênh vực một người bạn đồng viện cũng có tư tưởng đối lập hành pháp như ông, mà chỉ tại « lợi ích của pháp luật ». Ông Chức đã tuyên bố, có thể trong vụ phán quyết bản án Trần ngọc Châu, Tối cao Pháp viện đã có vài điều sai lầm mà chính ông cũng không đồng ý. Nhưng khi Tối cao Pháp viện đã xét xử thì cơ quan hành pháp phải tôn trọng luật. Mấy ngày gần đây, gặp báo chí ông thường than rằng « tôi đang điên đầu về cái vụ Trần ngọc Châu đây. Người ta biết rằng lần này ông Chức không đóng vai một công dân đi kiện cơ quan hành pháp nữa mà chỉ muốn phê phán vụ án qua cái nhìn sắc bén của 1 luật gia giàu kinh nghiệm.

Gần đây có vài đư luận đã cho rằng tất cả những hành động đối lập của ông Chức đều nhắm vào một mưu đồ chính trị lớn lao nào đó, như ra tranh cử Tổng thống chẳng hạn. Ông Chức không phẩm bình gì về luồng đư luận trên mà chỉ mỉm cười : « xin cho tôi được giữ im lặng ».

Nói chuyện với đầu gối

(tiếp theo trang 5)

Kha trấn Ác đã từ chối, cũng như trong vòng 1 tháng nay ít nhất là 6,7 ó.bà chủ báo sắp ra đời, đã tìm tới Kha trấn Ác, năn nỉ nhờ Kha trấn Ác điều khiển dùm tờ báo của họ, và sẵn sàng nhận bất cứ điều kiện nào của Kha trấn Ác, nhưng vì nghi ngờ về đường lối thân chính quyền của tờ báo, Kha trấn Ác đã thẳng thắn từ chối, mặc dầu Kha tr. Ác rất thêm mần nhậ báo. Với những sự kiện kể trên thử hỏi ông Tư trời Biển khi gán cho Kha trấn Ác cái tội « tay sai nhor nhóp của chính quyền », ông có thấy thẹn với lương tâm không? Với ngòi bút củ minh không?

— Về điểm Kha trấn Ác đang dọn đường lấy tiền của Đại tá Trung Ương (!) để ra 1 nhật báo, Kha trấn Ác hỏi ông : Đại tá Trung Ương nào dzậy ? Chắc là Trung Ương Tinh Báo ! Kha trấn Ác không quen, không biết ông Đại tá Trung Ương Tinh Báo nào. Đừng nói biết mặt, đến cả tên, Kha t. Ác cũng không biết. Vậy thì làm sao mà « dọn đường được » ? Mời « dọn đường » và ông Tư Trời Biển đã đánh hơi thấy thì chắc ông Tư T. Biển phải thông thạo ngõ ngách lắm. Vậy nhờ Tư Trời Biển dọn đường dùm. Thủ thực, Kha Trấn Ác đã một mối không tha thiết mần nhậ báo nữa, nhưng từ lúc đọc bài « dọn đường » của ông Tư, Kha Trấn Ác lại thấy thêm làm nhậ báo kinh khủng. Vậy trăm sự nhờ anh Tư, thông thạo đường đi nước bước, mách dùm Kha Trấn Ác, đề Kha Trấn Ác có thể noi gương ông Ngô công Đức, vừa được tiếng đối lập, vừa kiem chắc lu bù.

— Về điểm đầu quân OPV Nguyễn cao Thăng cách đây hai năm, ông Tư Trời Biển đã tung ra ở mục Tin vệt của Tin Sáng một cái tin đồn rằng ông OPV Nguyễn cao Thăng đang thương lượng với Kha trấn Ác mời Kha trấn Ác và ông Trần tấn Quốc đứng chủ trương một tờ báo lấy tên là tờ « Sống Còn » và ở đoạn chót bài đó, ông Tư Trời

Biển viết rằng : ông không tin một tay cự phách trong làng báo như Kha trấn Ác mà lại nhận lời hợp tác với báo của chánh quyền. Lúc này ông Tư Trời Biển xào lại cái « tin vệt cũ » nhưng với một luận điệu khác, dụng ý khác chỉ vì bài giới thiệu báo Tin Sáng trên báo Đời đã chạm nọc ông. Thưa ông Tư, câu chuyện Kha trấn Ác « đầu quân » OPV cũng giống như câu chuyện Kha trấn Ác « đầu quân » báo Tin Sáng đấy ! « Đầu quân » trong trí tưởng tượng của ông Tư Trời Biển? Trước khi chấm dứt, Kha trấn Ác cần « tâm sự » một đôi lời với ông Tư :

— Kha trấn Ác vẫn thường căn dặn nan nỉ các anh em báo Đời rằng, nếu có « chơi » nhóm Tin sáng thì chơi nhẹ thôi, đừng làm quá. Vì ba lẽ : Lẽ thứ nhất : Nhóm Tin Sáng là nhóm mang nhãn hiệu đối lập với chính quyền, mình chơi họ họ có thể thiên cặn cho rằng mình là tay sai của chính quyền. Lẽ thứ hai : phần đông nhóm Tin Sáng là người miền Nam, phần đông nhóm Đời là người miền Bắc, mình « chơi » Tin Sáng e sẽ bị hiểu lầm là kỳ thị. Kha trấn Ác rất thấu triệt cái thân phận di cư của mình, nên rút ngắn dụng độ với anh em. Lẽ thứ ba : Kha trấn Ác vốn sẵn cảm tình với tính bộc trực thẳng thắn của người miền Nam, thấy mình « gần » người miền Nam hơn người miền Bắc, Riêng đối với Tư trời Biển, Kha trấn Ác cũng có cảm tình đặc biệt, như chính ông Tư cũng thừa nhận rằng trước kia vẫn có « cảm tình, và nể vì » đối với Kha Trấn Ác. Nhưng sau bài báo của ông Tư Trời Biển, Kha trấn Ác buồn thấy mồ. Chẳng dặng đừng, phải viết bài này để đáp lễ. Nhưng bài này là bài cuối cùng. Từ rày dù có bị nhóm Tin Sáng bôi lọ, mạ sát, Kha trấn Ác cũng không trả lời nữa. Dĩ nhiên không phải vì sợ. Mà vì những lý do đã kể trên đây. Trong đời Kha trấn Ác chưa biết sợ cái gì ngoài Sự Thật và Lẽ Phải. Bây giờ sợ thêm một ông Tư Trời Biển cũng chă sao, âu cũng là để « đừ » cho con cái mai hậu.

Đề bạn đọc thấy lời lẽ của ông Tư Trời Biển, Ao Thả Vịt đáng nguyên văn dưới đây bài báo của ông :

THIÊN HẠ ĐỒN RÀNG

Ông Chu Tử tức Kha Trấn Ác vừa đi một đường lá lốt gọi là vạch mặt, phê bình hay nhận xét gì đó về làng báo VN.

Ông Chu Tử nâng bi tờ Chính Luận, Thần Phong hơi kỹ và chơi nhẹ rất khéo người anh em Tin Sáng.

Tư Trời Biển xin trả lời Chu Tử rằng bài báo chơi nhẹ Tin Sáng đã làm cho anh em Trời Biển thấy được dã tâm của Chu Tử và có lẽ cả làng báo cũng thấy được nguyên hình của Chu Tử.

Thật không ai dè từ một người đã từng có một tờ báo bán chạy ở VN. Ông Chu Tử đã vì sự sống dám đi đầu quân cho OPV Nguyễn Cao Thăng để lấy thế dựa, rồi từ một người đã được nhà họ Tư Trời Biển có cảm tình và nể nang, nay lại viết nham nhở theo cái giọng hạ cấp của bọn bôi bút văn nô của chánh quyền này.

Chu Tử hạ bút chơi Tin Sáng theo cái luận điệu của chánh quyền và đã tự hủy hoại hết cái uy tín còn sót của cuộc đời làm báo của mình, điều này chắc trong làng báo đã nghĩ như vậy.

Nếu đã lỡ sống nhờ chánh quyền thì xin ngài Chu Tử nên bịt mặt lại và đừng lên tiếng, còn nếu dọn đường để lấy tiền của Đại tá trung ương để ra một tờ nhậ báo thì quả đúng là Chu Tử đã hiện rõ nguyên hình.

Tư Trời Biển không cần phân tách bài báo của Chu Tử mà chỉ xin Chu Tử đọc lại bài báo của mình.

Nếu đem 2 con người Ngô Công Đức và Chu Tử ra so sánh thì chắc chắn con người khó mua được không phải là Chu Tử và người có lập trường dân tộc chắc cũng không phải là Chu Tử. Vì hôm nay ai cũng biết Chu Tử chọn con đường nào rồi.

Luận điệu của chánh quyền là tạo sự nghi ngờ trong quần chúng để hạ mọi người còn chút ít tâm huyết, họ muốn cho xứ sở này toàn là tay sai, nhor nhóp, không lẽ Chu Tử đóng vai trò bôi hạ cấp đến mức đó sao ? Con người tới lúc tung quần còn giữ được tiết khí mới đáng Đời kính phục.

(trích TIN VỊT số 25 ra ngày 1.12.70)

SINH HOẠT

VĂN HỌC

NGHỆ THUẬT

□ HÀI-LUU

DU TỬ LÊ đã xuất bản tác phẩm thứ 9 tức truyện dài thứ tư, mang tên: QUA HÌNH BÓNG KHÁC truyện dài này đã được đăng nhiều đoạn dưới hình thức các truyện ngắn, trên các tạp chí Văn Đền, tuần báo Sống, tuần báo Diễn Đàn...

Qua Hình Bóng Khác có hơi văn lạ, khác những truyện trước của Du tử Lê. Đây là một lối văn có nhạc điệu u uất, mà cú điệu và từ ngữ quẩn quýt không tách rời khỏi những xúc động, những hình ảnh, ý nghĩ được diễn tả.

Nhờ nhà xuất bản Khai Phóng giới thiệu được biết Du tử Lê sanh năm 1942 ở Hà Đông.

Trong lúc đó nhà xuất bản Sông Hồng đang in tác phẩm thứ bảy của LÊ TẮT ĐIỀU tên là ĐUÔI CHUỘT.

Hỏi Lê tất Điều rằng có cuốn truyện nào đã in xong tên là Đầu Voi không, thì Kiều Phong trả lời không có Đầu Voi mà chỉ có Đuôi Chuột.

Vốn là nhà văn của tuổi thơ, Lê tất Điều cho biết anh đang viết dở một truyện cho trẻ thơ. Tên chuyện chưa biết đặt là gì. Có lẽ phải đợi bà Lê tất Điều nằm chỗ mới chọn được tên đề đặt.

Quý bạn đã thấy hiện nay các báo ra đời rất nhiều. Nhưng cũng chưa nhiều bằng số nhà xuất bản, Bên cạnh những nhà xuất bản làm ăn lâu năm rồi như Lá Bối, Trinh Bầy, An Tiêm... lại xuất hiện những nhà xuất bản loại bỏ túi. Thí dụ như các nhãn hiệu Khai Phóng, Sông Hồng quý bạn mới đọc trên đây. Phần lớn các nhà xuất bản

lại do chính các văn sĩ chủ trương vừa đề tự xuất bản sách của mình vừa xuất bản sách bạn hữu.

Nhà xuất bản ĐÊM TRẮNG của Huỳnh Phan Anh sau cả năm trời vắng mặt, lại sắp sửa cho ra đời cuốn CA NGŨI TRIẾT HỌC do Huỳnh Phan Anh dịch từ MERLEAU PONTY với lời chú giải của Nguyễn Nhật Duật.

Nhà xuất bản HỒNG LĨNH của 2 thi sĩ Trần Tuấn Kiệt và Mặc Tử, đã phát hành DÒNG SÔNG TÌNH ÁI, một truyện ngắn của Mặc Tử, nhỏ nhỏ xinh xinh với một hình bìa của Nguyễn Trung rất đẹp mắt.

Một nhà văn khác đang gia nhập vào hàng ngũ giới xuất bản là Tạ Quang Khôi.

Tạ Quang Khôi cho biết anh đang bỏ bớt truyện đang hàng ngày trên báo, và quay sang làm nhà xuất bản, mang tên là Nhân Sinh. Tạ Quang Khôi hứa hẹn sẽ in truyện, in thơ thật đẹp, thật lừng. Nhưng để gây vốn, sẽ in sách giáo khoa đã!

TRINH CÔNG SƠN sắp đóng phim. Đó là một nguồn tin thân cận đài phát thanh Catinal loan báo.

Cuốn phim mang tên là Đất Khô, do Hà thúc Cần đạo diễn.

Phim kể truyện những chàng thanh niên Việt Nam sống trên đất khô, nghe nói có những đoạn giống như chính cuộc đời của nhạc sĩ Trinh công Sơn. Có lẽ vì vậy mà nhạc sĩ nhận đóng phim, dù vốn không có duyên với ống kính.

Đồng thời NGUYỄN H. ĐOAN cho biết mấy hãng làm phim đang tới điều đình để quay thành phim

« Đám tang Hippy » một truyện dài mang nhãn hiệu phóng sự của Nguyễn hoàng Đoan, trong lúc truyện đang lên khuôn sắp xuất bản.

Trong khuôn khổ các cuộc diễn thuyết do Sinh viên tổ chức, nhà văn Thiếu Sơn đã nói chuyện tại trường Đại học Văn khoa về kinh nghiệm của một nhà văn sống trải qua các thời đại từ trước chiến tranh đến ngày nay.

Ông Thiếu Sơn đặc biệt đã kích nhà văn Phạm Quỳnh, người đã cộng tác mật thiết với các quan cai trị Pháp trong khi làm báo Nam Phong, Ông cho rằng khẩu hiệu «Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn thì nước ta còn» có tánh cách ru ngủ thanh niên, vì nếu tin tưởng như vậy, thanh niên chỉ còn lo học truyện Kiều chứ không lo phải tranh đấu dành độc lập nữa.

Đồng thời trong tuần lễ ông Thiếu Sơn diễn thuyết, bộ Giáo dục đã ra đề thi môn Quốc Văn Trung học đệ nhất cấp Tráng Niên, với một đoạn văn trích của Phạm Quỳnh đề bình giảng và một câu văn của Phạm Quỳnh đề làm đề luận.

Tờ báo Vienna Express ở thủ đô Áo quốc vừa chơi một trò nghịch nhằm làm điên đầu các nhà ngoại giao Anh.

Họ in một bức hình nữ hoàng Elizabeth khoả thân ! Nữ hoàng được chụp hình như thế trong 1 tờ báo Playboy, nằm sấp và trên mình chỉ đội 1 cái vương miện, đeo đôi bông tai.

Bộ ngoại giao Áo đã phải lên tiếng xin lỗi tại tòa đại sứ Anh về vụ này.

Họa sĩ, nhiếp ảnh gia đã được thực hiện bức hình bông dưng nổi tiếng, tên là Roland Peterski. Ông ta cho biết đã nghiên cứu để tìm 1 khuôn mặt của nữ hoàng rất thích hợp với bức hình được ghép ! Nhưng phần còn lại ngoài khuôn mặt, là hình ai ?

Lại thêm một người nổi tiếng nữa, là cô kiêu mẫu người Tàu lai, tên Siu-Tan.

Nếu có tờ báo nào ở Việt Nam định chơi trò nghịch ngợm đó thì chúng tôi xin nhắc rằng điều 32 và 33 của qui chế báo chí viết rằng :

« Không được dùng báo chí để mạ lỵ, phỉ báng :

a - ...
b - Quốc trưởng, Đại sứ, Sứ thần... thuộc các quốc gia có liên hệ ngoại giao với VNCH... »

Người ta chưa biết liệu chính phủ Nga có cho phép văn sĩ Alexander Solzhenitsyn được phép đi Thụy Điển nhận giải thưởng Nobel hay không.

Nhưng vào giữa tháng 11, một khuôn mặt lớn mới xuất hiện trước công chúng, tên tiếng yêu cầu chính phủ Nga phải chấp nhận việc Solzhenitsyn nhận giải.

Đó là nhạc sĩ hồ cầm Ustislav Rostropovitch, 43 tuổi, một nhạc sĩ không những nổi danh tại Nga mà còn vang lừng khắp thế giới. Ông và nhạc sĩ vĩ cầm David Oistrakh có đĩa hát bán khắp thủ đô các nước tự do, và cả hai đều xuất ngoại tự do từ nhiều năm qua, chứng tỏ rất được chế độ chiều đãi.

Rostropovitch đã gửi một lá thư ngỏ cho 4 tờ báo lớn ở Nga đề bênh vực SOLZHENITSYN, người từng bị chế độ ở Nga kết tội đã lên gởi tác phẩm bị cấm ra in ở ngoại quốc.

(Xem tiếp trang 48)

1 CUỐN SÁCH

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

hay là VĂN MINH MIỆT VƯỜN

● Tác giả : SƠN NAM
● N.X.B : AN TIÊM

Khi đọc truyện ngắn của Sơn Nam, tôi nhớ nhất là truyện «Tình Nghĩa Giáo Khoa Thư». Một nhà viết sách về giáo dục (Kim Định) gần đây bàn về chương trình bậc tiểu học nói tới ảnh hưởng của các bài học thuộc lòng thừa thãi ấu ỉn vào tiềm thức của người ta suốt đời, cũng nhắc đến tên chuyện «Tình nghĩa giáo khoa thư» này.

Nhà văn nặng tình nặng nghĩa với quá khứ đó, lần này vẫn lục lại trí nhớ và sách vở để vẽ lại một thế giới sống động mang tên là «Văn Minh Miệt Vườn».

Tác giả dùng chữ Văn Minh theo nghĩa bao gồm « nếp sống vật chất là ăn, mặc ở, cách thức sinh nhai ». Văn Minh đó có thể biểu tượng rõ ràng bằng một người sống như Sơn Nam viết : « ông bị lão già trên bảy mươi tuổi, nếu sanh trưởng ở Cái Bè ở Tam Bình, ở Sa Đéc, thì đã là một pho tượng văn minh miệt vườn bằng xương bằng thịt. Miệt vườn bao gồm vùng đồng bằng sông Cửu Long ven sông Tiền Giang và Hậu Giang với các tỉnh Sa Đéc Vĩnh Long, Mỹ Tho, Cần Thơ.

Người ta nói « Miệt Vườn đề phân biệt với các Miệt Trên (Biên Hòa Gia Định...) Miệt Cao Lãnh, Miệt Đồng Tháp, Miệt Bảy Núi v.v... »

Miệt vườn là nơi trù phú, đất tương đối cao, có thể trồng cây cam, cây quýt, mà nguồn lợi cũng quan trọng hơn là ruộng».

Dân miệt vườn được Sơn Nam nhận xét có những đặc tính :

— Lười rơ, nóng nảy từng chấp, thiếu kiên nhẫn.

— Không ớc tồ chức, thích những hành động cá nhân

— Trục tính, không có thủ đoạn quanh co. Nói theo nhà văn Hồ Biểu Chánh thời :

«Ừ, mọi người ở đây đều như vậy hết thảy. Có cái gì trong bụng thì trút ra hết, không thêm giấu diếm vì ghét cái thói phách lối, láo xược, giả dối, bợ đỡ».

Sau chương đầu xác định vị trí miệt vườn, tác giả dùng 5 chương kế tiếp để giới thiệu người dân miệt vườn qua các giai đoạn lịch sử :

— Từ hồi đầu tây lịch
— Giữa hai thế kỷ 19 và 20
— Tánh chất phong kiến
— Con thuyền mình trước và sau Âu Châu đại chiến
— Khi miệt vườn trời dặng

Sơn Nam đã được các bạn văn nghệ kêu biệt hiệu là «nhà văn khảo cổ» cũng không ngoa là bao. Trong vài chương đầu sách, tác giả đã lược kê từ vương quốc Phù Nam, di tích ốc eo đã xử dụng tài liệu của trường Viễn Đông Bác Cổ, Viện Địa Dư Địa Lịch, cho tới Đại Nam Nhất Thống Chí v.v. còn trong những chương kế tiếp đại đa số các tài liệu đều do trí nhớ của tác giả cung cấp.

Ví dụ bài ca dao sau này :
Tháng giêng năm Tỵ (1917)
Khai Thị Gò Công
Thiên hạ rất đông
Các làng đều rủ
Cờ rồng lân múa
Cổ cộ bằng lúa
Nó khéo rõ ràng
Trên cộ có tàn
Treo cờ gần chữ
Chữ Tây, quốc ngữ
Bằng gạo trắng không

Dù là nhà văn, tác giả cũng không bỏ sót mà không cung cấp cho chúng ta một ít con số, vì dụ số học sinh các tỉnh vào năm 1927 số điền chủ theo thống kê năm 1937, số kinh đảo, ngân sách Đông Dương, số xuất cảng năm 1928, 1931 v.v. Trong chương thứ 7 tác giả đã trích dẫn một số câu hò, như «Anh thương em, anh sắm cho em bộ áo dài màu cà, màu huyết. Anh đây nói thiệt, ehàng phải nói cần...» Tiếc rằng không có âm nhạc ghi kèm !

Trong phần kết luận, tác giả đã nhận xét người dân Miệt Vườn, dù là dân thiếu học, vẫn có luật lệ, có luật lý riêng, đó là «ăn ở đúng điệu nghệ». Hai chữ điệu nghệ là do chữ đạo nghĩa mà ra. Nhờ tình thần «điệu nghệ» đó mà người dân Miệt Vườn sẵn có một tấm lòng bao dung, nghĩa hiệp, hào hoa, v.v.

«Miệt vườn là lò sáng tạo ngành săn khấu cải lương... là nơi kháng Pháp, nơi tung ra những đoàn người đi khăn hoang ở tận mũi Cà Mau...»

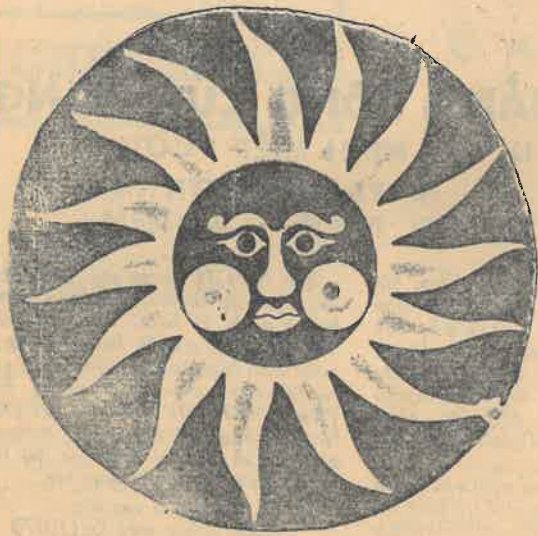
Sơn Nam có lẽ không có ý viết một tập sách khảo cứu nhằm thỏa mãn tánh tò mò thích hiểu biết của lý trí.

Ông viết vì tình yêu, tình yêu đất, yêu người, yêu hiện tại, yêu quá khứ, yêu cả tương lai.

Đó là lý do tác phẩm mới này rất đáng đọc.

Đ.Q.T.

NHÂN VẬT THỜI ĐẠI



CẢ NU'ỚC MẮC LỪA

Giáo chủ Hòa Đồng T.G. LÝ VĂN THẠNH

Điều tra của
LÃO TÔN

- Giáo chủ dưới chân Lý Văn Thanh.
- Chân dung Giáo chủ.
- Hòa thượng Tịnh Khiết, Đức Cha Nguyễn Văn Bình «phát rét» vì đương nhiên trở thành môn đệ của Lý Văn Thanh.
- Đức cha Nguyễn Văn Bình còn nợ Giáo Chủ Hòa Đồng 1.000.000 đồng.
- Có 600.000 hội viên cấp thẻ đảng hoàng trong số đó có 400.000 là quân nhân công chức, 500 là sĩ quan cấp tá và úy.
- Một tạ gạo làm mồi bất chim.
- Bán chim trên trời, xe ngoài lộ,
- Tạ uyên Minh, Phan vô Kỳ, Trung Quốc Ngân Hàng mắc lừa hay đang tiếp tay với Lý Văn Thanh.

Ý đồ:

Giáo chủ Hòa Đồng Tôn giáo tục danh Lý Văn Thanh là tay cự phú, thâu tiếp vận hóa xa xuyên Việt trước đây. Giới xe đồ chích mượn ông là vua. Từ một lơ xe đồ trở thành chủ hãng có hàng chục chiếc xe đồ chạy toàn quốc.

Do đó ông Lý Văn Thanh mới có ý đồ trở thành Giáo chủ của giáo chủ sau cuộc làm ăn bị thua lỗ.

1964 thời cơ đã đến, các giáo chủ Tôn Giáo VN lúc bấy giờ như:

- Thích Thiện Minh.
- Linh mục Trần Du
- Giáo lãnh Nguyễn Long Châu
- Giáo chủ Nguyễn tất Đức.
- Giáo chủ Trúc Lâm Nương
- Giáo chủ Lê Lộc...

luôn luôn có sự xích mích, ông Thanh đứng ra hóa giải các giáo

chủ trên bằng một bữa tiệc chay. Lý đương nhiên sau khi giải hòa được các giáo chủ trên ông Thanh trở thành GIÁO GIÁO CHỦ mới mỹ danh ANH HÒA ĐỒNG. Tài sản đã khánh tận thu lại mấy hời. Hơn nữa ở ngôi Giáo Chủ ở VN này tất nhiên uy quyền lừng lẫy. Đặt vua ở đâu Vua ngồi đó. Đó là ý đồ của ông Lý Văn Thanh.

Kế hoạch:

— GIAI ĐOẠN THỨ NHẤT :
«Giáo chủ dưới chân tôi» :

Năm 1966, sau khi đã dứt khoát tổng xuất ông Đạo Dừa ra khỏi nhà. Ông Thanh là môn đệ của Đạo Dừa từ năm 1960 sau cuộc làm ăn thất bại, mượn câu kinh tiếng kệ để giải khuây. Chính ông Thanh đã xướng xuất ra những yêu sách của ông Đạo Dừa như: Đòi đi Bắc Việt,

Trung Cộng để mưu cầu hòa bình cho Việt Nam...

Bắt đầu từ đó, ông xây một tháp cao 36 thước gọi là Cửu Trùng Thiên tại Phú Lâm, tốn hết 26 triệu (?)

Ông Thanh đã mô tả tháp cao 36 mét 9 tầng như sau :

« Theo cơ pháp huyền vi thuận lẽ âm dương giao cảm, có long, lân quy, phụng ứng hầu... »

Tầng dưới cùng của Cửu Trùng Đài này là chỗ thờ phượng các hàng giáo chủ như : Đức Phật, Đức Chúa, Đức Thầy, Đức Chí Tôn. Tất cả hình các vị giáo chủ này xếp chung quanh một kệ bằng gạch đánh ga-ri-tô. Trên kệ gạch có một quả Địa Cầu cao, đường kính lối 2 thước.

Trong quả địa cầu này có hình toàn thân ông Lý Văn Thanh làm bằng sắt mạ vàng.

Thời cơ thuận tiện, quả địa cầu này sẽ bể ra làm 4 mảnh, bức tượng bằng vàng mờ mờ ảo ảo của Đức ông Hòa Đồng sẽ hiện ra. Bức tượng 4 mặt 8 chân của ông Thanh sẽ hiện ra. Như vậy thật đúng là GIÁO CHỦ DƯỚI CHÂN DUNG GIÁO CHỦ.

Ngày chúa nhật (22-11-70) tôi đã được đánh lễ Giáo chủ.

Trong tâm trí tôi như định Giáo chủ phải có gì uy nghi khác đời. Nhưng tôi lầm, Giáo chủ Hòa Đồng tóc hoa râm, mặt nhỏ, ngũ chi đều hòa, đôi mắt rất sắc trông có nhiều nhớt lực.

Mặc một bộ bà ba màu nâu, đi dép nhựt, tà, hữu có hai ba lao công, phụ tá. Chính tay giáo chủ lo sửa micro, quạt tả, măng hữu. Giáo chủ quả là tay bá nghệ.

Tôi lễ phép hỏi một bà sồn sồn mặt áo tím, coi có vẻ lỗi đời đến xin đất : «Thưa bà làm sao gặp được Ngài Giáo chủ Hòa Đồng».

Bà chỉ ngay xuống đất, ngay chỗ chạn bà đứng nói khẽ với tôi rằng : «Chính y đó».

Nếu không có ngón tay chỉ xác nhận của bà mặc áo tím thì tôi không làm sao phân biệt được đâu là Giáo chủ.

«Con người trần mắt thịt xin ngài Giáo chủ tha thứ».

Micro đã sửa xong, giáo chủ thử «Một hai ba» rồi chạy lên lầu mặc áo dài cũng màu nâu, xuống thuyết trình và thuyết pháp luôn.

Đại ý, bài thuyết này trách mắng các giáo chủ chỉ lo tranh dành ảnh hưởng, nên hòa đồng tôn giáo phải ra đời để cứu độ chúng sinh. Đức Phật, Đức Chúa phải hòa thuận nhau, hãy nghe lời thống thiết của Hòa Đồng đừng xích mích nhau nữa. Tiểu ngao vô cùng...

Độ 15 phút là hết thuyết pháp. Giáo chủ bắt chia đất, lập liên gia, quy khu tức là bắt đầu món hàng bán chim trên trời bán xe ngoài lộ (sẽ chi tiết sau,)

Đức cha Bình. Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết phát rét :

Năm 1967, nhân ngày lễ khánh thành Cửu Trùng Đài, các Tôn giáo lúc ấy tuy đã hòa với nhau bề mặt nhưng bên trong vẫn còn nghi kỵ.

Lý do vì có sự xuyên tạc của VC hoặc những phần tử vô lại. Nền chiến bài Hòa Đồng Tôn Giáo rất cần ích. Tuy thực chất thì ai cũng rõ, thế kỷ 20 này, làm gì có CHIẾN giữa các Tôn giáo với nhau, chiến không có thì làm gì có Hòa. Tội thế.

Nhân ngày kể trên, với tư cách Hòa Đồng Tôn giáo Lý Văn



Giáo chủ Lý Văn Thanh

Thanh rời hết các giáo phẩm cao cấp thủ đô cùng cựu quốc trưởng Phan Khắc Sửu và các cựu tướng lãnh về nhà để xe của đương sự ăn một tiệc chay giải hòa.

Trong buổi gặp gỡ này Đức giám mục Nguyễn Văn Bình, TT Tâm Châu, Hòa Thượng Tịnh Khiết cả Đức Khâm Mạng nữa.

Hòa Đồng Tôn giáo Lý v. Thanh bèn thuyết. Các giáo chủ đều là con cái đáng chỉ tôn cả, chúng mình anh em với nhau đừng đánh nhau, ghen nhau. Dứt lời, Lý Văn Thanh đến bắt tay các Chư Tôn Hòa Thượng Linh mục Đức cha, anh anh, em em ngon lành.

Hà miệng mắc quai, khốn khổ thế. Lấy cuộc gặp gỡ này làm vốn Lý Văn Thanh lập Hòa Đồng Tôn Giáo từ ngày đó, các tay chính khách đến hiến kế cho Hòa Đồng giáo chủ rần rần.

Tòa giám mục còn nợ Hòa Đồng Giáo chủ một triệu đồng

Hòa Đồng Tôn giáo Lý Văn Thanh rao truyền rĩ tai là Tòa Giám Mục còn nợ Hòa Đồng Tôn giáo hơn một triệu đồng đã hai năm nay, Hòa Đồng không thêm đòi.

Một triệu đồng không to, nhưng uy tín của Tòa Giám mục lớn. Chính tôi (Lão Tôn) đã nghe va hai lần nhắc lại trong dịp Hòa Đồng Giáo chủ tiếp xúc với nữ sĩ Phương Khánh tức là bà cựu thẩm phán, cựu dân biểu Nguyễn Quý An

là Hội Trưởng Hội Cứu Trợ Thống nhất Trụ sở tại 529/14 Phan thanh Giản. Theo lời bà Phương Khánh tức bà An, thì Hội Cứu trợ thống nhất có 20000 hội viên (?). Bà An vào liên lạc với Hòa Đồng Tôn giáo đề xin nền nhà cho 20000 hội viên.

Thấy Hòa Đồng Tôn Giáo ý vẫn Thanh bảo Tòa Giám mục còn nợ tiền, bà Phương Khánh tình nguyện đi đòi, nhưng ông Thanh từ chối.

Ngày 25/11/70, hồi 10 giờ tôi vào gặp ông Thanh để xác nhận về câu chuyện một triệu đồng này, thì ông Thanh yêu cầu đừng cho đăng báo phiên phúc cho ông.

Tôn trọng sự thực, chân tướng của Giáo chủ, xin nhắc lại như vậy.

Ông Nguyễn quý An là Tổng thư ký Trung Tâm xã hội Hòa Đồng Tôn giáo. Vì gặp ông Thanh luôn luôn ông nói kiểu nửa đời nửa đạo, tôi bèn tìm đến ông An, tin tưởng ông là vị Cựu Thẩm phán nắm vững vấn đề pháp lý thì được bà thẩm phán trả lời như sau (Vi ông thần phán đi vắng).

— Có 1 vị Trung tá mạch là nhiều người đã xin được đất của Hòa Đồng. Bà Thẩm phán nhờ vị trung tá xin đất, trong một cuộc gặp gỡ, ông Hòa Đồng mời ông bà Thẩm phán dùng cơm chay. Trong cuộc cơm chay này, ông Hòa Đồng đã bầu ông Thẩm phán làm Tổng thư ký với mục đích để dâng xin hợp thức hóa hội. Nhưng những việc làm của Hòa Đồng thì toàn quyền ở ông Lý Văn Thanh từ trước đã xong rồi.

— Ông Thẩm phán chỉ làm bình phong cho Hòa Đồng Tôn giáo như vậy (đó là theo lời bà Thẩm phán).

Chúng ta đành tin như vậy, chứ đâu có lẽ.

Có 6 trăm ngàn hội viên

Điều này có thực. Sáu trăm ngàn hội viên này có hình ảnh, lý lịch, căn cước, bản sao sổ gia đình đảng hoàng. Số hồ sơ giấy tờ nay chứa đầy bốn tủ sắt (2m4x1m8). tôi có nhìn thấy,

Nguyên cách đây khoảng 6 tháng Hòa Đồng Tôn giáo Lý Văn Thanh mắc 8 ống loa lớn (Cơ sở thông tin thường dùng) ở Cửu Trùng Đài rao truyền như sau : « Ai muốn

được cấp đất thì ghi tên, nộp đơn gấp, mỗi người được cấp một thửa đất bề dài 250m bề rộng 50m. Không hiểu do ai dàn xếp, những tin tức này lại được rao truyền trên các đài phát thanh toàn quốc. Phóng viên Đài đã đến phỏng vấn ông Lý văn Thanh và đã đề cao ông như một vĩ nhân của thời đại.

Mục phóng sự ghi âm rao truyền về vấn đề Trung Tâm xã hội Hòa đồng Tôn giáo và ca tụng lắm.

Vì lý do đó số người ghi tên lên đến 100.000 gia đình đến xin đất.

Khi đến xin đất phải nộp bản chụp căn cước, tờ khai gia đình, hình ảnh 4x6 hàng chục chiếc để làm giấy tờ và cấp thẻ để khỏi mất quyền lợi sau này.

Một mình ông Lý văn Thanh bao dàn, cũng vài đề tử viết chữ rất chậm làm việc.

Một không khí nhộn nhịp vô cùng, từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối đề xin đơn, xin thẻ lập thủ tục cấp đất

Do sự xác nhận của Lý văn Thanh, 100.000 gia đình khoảng 600.000 người đã có nộp hồ sơ và khoảng 80.000 người đã được thẻ trong số đó 40.000 là quân nhân, có khoảng 500 sĩ quan.

HỌC :

- Y Tá
- Tá viên điều dưỡng
- Cứu thương
- Cấp cứu phi hành

DỪNG :

- Thuốc trong gia đình
- Hành nghề trình dược viên
- Làm tài liệu Y học

Tìm mua cho được

CÀM NANG Y HỌC

TOÀN KHOA

Bác sĩ NGUYỄN HOÀNG MAI

Tổng phát hành Nam Cường
185 Nguyễn Thái Học — Saigon.

Dọ hỏi những người đã được cấp thẻ đa số cho biết rất trần ai trật duộc, khổ khổ phải dùng phép Đức thánh Trần, 500đ một hồ sơ, một thẻ để được cấp một miếng đất 250m x 50m còn rẻ chán.

Ta làm con toán thử thì vị chỉ là 40.000.000đ. Ngồi phải cọc ai dám nói. Với lại 500đ. giá trị ngôi ở nhà có người lo thủ tục lấy miếng đất dưỡng già.

Trên giấy tờ, trình Bộ Nội vụ, Hòa Đồng là một Tôn giáo mạnh nhất, Sáu trăm ngàn tin đồ đủ các thành phần có đầy đủ lý lịch đầu có dũa.

Vài nét về Trung Tâm xã Hội Hòa Đồng

Ông Hòa Đồng thành lập một tỉnh gồm 51 làng, mỗi làng rộng 4km vuông (2km x 2km) tại các tỉnh Hậu Nghĩa, Gia Định, Kiến Tường. Ông Hòa Đồng đào kinh cứu khổ dài hàng chục cây số, lo làm 100 000 đơn vị gia cư. Ông Hòa Đồng cho coi hàng chục tấm sơ đồ. Kế hoạch của ông là quy tụ các tin đồ các tôn giáo về khu hòa đồng ở làm hậu thuẫn cho ông. Trong khi chính ông Thanh không có một tấc đất mà lại đi thu tiền mua đất của bà tánh. Khu hòa đồng này là nơi tự trị tự quản, căn cứ của Hòa đồng, một quốc gia trong một quốc gia kinh khủng vô cùng.

Một tạ gạo làm mỗi bắt chim

Tôi đã đến gặp cựu Đại Ủy Phan văn Trầm, Tổng Thanh tra Trung Tâm Hòa Đồng Tôn giáo. Ông Trầm cho biết vì là cựu đại ủy hiểu rõ lẽ luật nên sợ quá phải rút lui sau khi cộng tác với ông Thanh được vài tháng.

Chính ông Thanh đã bàn với ông Trầm kế hoạch bỏ một tạ gạo làm chim bắt mỗi như sau !

Ông Thanh lên Tây Ninh mang được khoảng 20 gia đình nghèo đưa về Hòa Đồng tôn giáo nuôi. Rồi ông Thanh đưa 20 gia đình này lên tỉnh lộ số 10 (đường Bà Hom) để định cư làm cò mồi.

Tỉnh lộ số 10 này về chiều mất an ninh đất bỏ hoang. Nhưng cuối cùng thì 20 gia đình này cũng phải tự túc vì ông Thanh chỉ cấp cho 3 ngày 1 bao gạo... sống không nổi nhưng kế hoạch của ông đã thành công, 100.000 gia đình nhào vô để

giật một cái là vô bầy thu lợi tức lu bù như đã kể trên.

Cựu Đại ủy Trầm còn giữ khoảng 10 ký lô hồ sơ giấy tờ đi trình chánh quyền để cầu khỏi bị liên can sau này. Vì ông Trầm là Tổng Thanh Tra của tổ chức.

Đi gặp Hòa thượng Trọng

Hòa thượng Nguyễn văn Trọng ở chùa Phước Trường 543/24 Phan đình Phùng. Phó Hội trưởng Hòa đồng Tôn giáo để tìm hiểu. Hòa thượng đi vắng, tôi được một đệ tử của Hòa thượng cho biết như sau :



«Thầy tôi (Hòa thượng Trọng) tu hành, thấy ông Hòa Đồng rao phát đất, thầy tôi đi xin, ông Hòa Đồng bèn đặt đề Thầy tôi làm Phó Hội Trưởng. Thầy tôi tham gia được một tháng, sợ liên lụy phải rút lui».

Những thửa đất mà Hòa Đồng Tôn giáo lập làng là những đất tư có bằng khoán đang hoang làm sao chiếm hữu vô thường được.

Trung Quốc ngân hàng, Tạ uyên Minh, Phan vô Kỳ mắc lừa hay có âm mưu gì với Hòa Đồng Tôn Giáo

Ngày chúa nhật 22-11-70, tôi có tham dự một buổi họp lý kỳ nói toàn những việc thiện bình thiên địa. Ông Tạ uyên Minh, Phan vô Kỳ đứng làm trung gian đi mời Trung Quốc ngân hàng đến gặp Hòa Đồng Tôn giáo Lý văn Thanh để bàn về việc nhập cảng 100.000 đơn vị gia cư nhà tền chế tại Đài loan theo hối xuất 118đ một mỹ kim. Ý của ông Thanh muốn nhân danh một Giáo chủ Hòa đồng từ thiện chỉ đặt cọc ở Trung Quốc 3 triệu ở Chợ Lớn rồi để Ngân hàng bảo đảm cho nhập cảng 10 ngàn đô la nhà tiền chế làm mẫu quảng cáo để sau ông Thanh thu tiền tin đồ trả dân. Ông

Thanh xin, lấy tháp Cửu Trùng Đài làm bảo đảm.

Câu chuyện cứ lần quần cãi nhau như mổ bò, làm đại diện ngân hàng tưởng rớt từ trên trời xuống đành vái chào ra về.

Những lời xác nhận của Hòa Đồng Tôn Giáo Lý văn Thanh

Ngày 25-11-70, hồi 10 giờ, tôi đã được ông Lý văn Thanh trả lời 3 câu rõ ràng như sau :

Câu hỏi thứ nhất :

— Thưa ông Hòa Đồng, Hội Hòa Đồng Tôn giáo đã được phép hoạt động chưa ?

Ông Hòa Đồng Tôn Giáo trả lời :
— «Liệu chưa được phép hoạt động.»

Câu hỏi thứ hai :

— Đất mà ông cấp phát thuộc quyền sở hữu của ai, có phải của ông không ?

Ông Hòa Đồng trả lời :

— «Tôi không phải là sở hữu chủ, đất này của tư nhân, của chánh phủ. Có vài mẫu tin đồ hiến cho Hòa Đồng bằng miệng, bằng giấy tay, tên bằng khoán vẫn thuộc về bọn đạo.»

Câu hỏi thứ ba :

— Ông Hòa Đồng đã thu được bao nhiêu tiền của người đến xin đất.

Ông Hòa Đồng trả lời :

— «Tôi chưa kết toán nhưng khoảng 3 triệu đồng.»

Nhưng được biết sự thực như sau :

Tiền làm đường, đắp nền nhà các người đến xin nhà như sau :

Hạng nhất 35000đ ; hạng nhì 20.000đ ; hạng ba 10.000đ.

Hạng nhất 35.000đ Hòa Đồng giúp đỡ 15.000đ. Hạng nhì 20.000đ Hòa Đồng giúp đỡ 10.000. Hạng ba 10.000đ Hòa Đồng giúp đỡ 5.000đ.

Nhưng trước khi được giúp đỡ như vậy cứ theo tiêu chuẩn nhất, nhì, ba kể trên mà đóng cho Hòa Đồng. Tổng số người đóng tiền chắc chắn trên 10 ngàn người.

Nhận xét : Đây là một tổ chức phi pháp, dùng hình thức tôn giáo để che mắt chính quyền, chưa biết những gì sẽ xảy ra trong ý đồ của Lý văn Thanh.

Cả nước mắc lừa !

Trân trọng kính trình độc giả báo Đồi thâm tường,

PHIẾU GÓP Ý

(Xin cắt và ghi vào phiếu này các ý kiến của bạn và gửi về tòa báo)

Họ, tên _____

Địa chỉ _____

GÓP Ý VỚI TÒA SOẠN

1 Đồi có nghiêng quá nhiều về chính trị không ? Nếu bớt, nên bớt mục nào, loại bài nào ?

2 Phần chủ đề của Đồi có gì thiếu sót ? Nên bỏ tước ra sao ?

3 Có nên tăng cường thêm phần văn nghệ ? Nên mở thêm những mục văn nghệ nào ? (Thơ, truyện ngắn, phê bình, biên khảo...?)

4 Mỗi tuần có nên thêm một phóng sự điều tra ngắn không ? Nếu có, về loại nào ? Hay nên thêm một phóng sự dài đáng nhiều kỳ ?

5 Bạn thích nhất những mục nào hiện có ?

6 Nên bỏ đi những mục nào hiện có ?

7 Nên mở thêm những mục nào ?

8 Nên tăng trang, tăng giá bán hay giữ nguyên như hiện nay ?

9 Những ý góp thêm ngoài các vấn đề trên :

GHI CHÚ : Đề tòa soạn dễ dàng phân phối thư từ xin các bạn nhớ ghi ngoài bì thư : PHIẾU GÓP Ý. Trong trường hợp, bạn thấy phiếu góp ý này quá chật hẹp không đủ ghi những điều bạn nói, xin bạn khỏi cần cắt phiếu và cứ viết trên giấy như thường. Nhưng bạn lưu ý ghi lại các câu hỏi và trả lời theo đúng số thứ tự từ 1 tới 9 để giúp tòa soạn theo dõi.



Loài vật đi... doong Tô Hoài chuyên... kiếp

(GIAI THOẠI VĂN NGHỆ SĨ
TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY)

(tiếp theo đời số 60)

KIM NHẬT

LTS : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc có người sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Tự trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như: Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giới thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

« Mèo Vượn »

Như mọi người đều biết, thời tiền chiến Tô Hoài nhờ viết truyện cho trẻ con mà nổi tiếng. Toàn viết truyện ngắn, truyện ngắn về loài vật. Thế giới trong văn của Tô Hoài là thế giới loài vật được nhân tính hóa.

Từ con dế mèn, con chim gi đã cho đến gà, vịt, chó, mèo v.v... Sở trường của Tô Hoài ở chỗ đó, chỗ đứng biệt lập, độc đáo của Tô Hoài ở chỗ đó, cũng nhờ đó mà Tô Hoài nổi tiếng.

Cho nên, hễ nói đến Tô Hoài là nói đến thế giới loài vật mà đối tượng « khách hàng » trẻ con của anh ta.

Đúng một cái, biến cố 1945 xảy ra và toàn quốc kháng chiến 1946 bắt đầu.

Như mọi người khác, Tô Hoài

vào chiến khu Việt Bắc kháng chiến. Trừ một số văn nghệ sĩ ở Nam Bộ. Trung Bộ, còn hầu hết văn nghệ sĩ ở Hà Nội đều tập trung, quy tụ về đóng đô ở chiến khu VB, rừng Thái Nguyên. Ngay cả cụ Phan Khôi cũng góp mặt tại đây.

Sau đó, Tố Hữu và Đặng thái Mai giữ địa vị « cầm trịch », dựa theo sở trường và nguyện vọng của mỗi người mà « phân phối công tác » theo lệnh Đảng. Như Tú Mỡ, Nguyễn Hồng thì đi tuyên truyền, hoạt động văn hóa, văn nghệ kháng chiến, lưu động luyệt địa phương này đến địa phương khác. Trần Đăng, Nguyễn Tuân thì đi theo bộ đội tham gia các chiến dịch. Hoàng Cầm, Trần Dần theo Đoàn Văn Công Trung ương. Nguyễn Đình Thi, Hà Minh Tuấn sẵn ở trong quân đội thì kết hợp hoạt động v.v...

Nói chung, dù ở cương vị công tác nào, cũng không ai « độc đáo » như Tô Hoài: xin đi Tây Bắc, vùng biên giới Lào, Trung Hoa, núi rừng hoang vu nổi tiếng mà thiêng nước độc như Than Uyên, Nghĩa Lộ, Sơn La, Lai Châu để sống với đồng bào Thượng du người Mèo trên núi cao. Nghĩa là làm công tác... « Mèo vượn » tuyên truyền kháng chiến, đem « chuồng văn hóa » đến « đám » ở giữa rừng hoang.

Anh em, bạn bè không ai không ngạc nhiên, sửng sốt tưởng Tô Hoài điên rồi cũng nên. Mà không ngạc nhiên, sửng sốt sao được khi năm ấy (1947) Tô Hoài đang ở vào cái tuổi 26, 27, đẹp trai trẻo, thích vui nhộn ồn ào, bay bướm, là lười với chị em « một cây xanh dờm ». Kể trong làng văn nghệ sĩ lúc bấy giờ, Tô Hoài thuộc loại đẹp trai số một. Mặt trái xoan, môi đỏ, răng đều như hạt lựu, cao ráo, thật là « bô ». cái « bô » của một anh tri thức nhà giàu, chân chỉ hạt bột. Người như vậy, phong thái như vậy, « nề nếp » như vậy mà tình nguyện đem chôn vùi đời giữa rừng thẳm núi non với người Mèo, ai không sửng sốt, ngạc nhiên?

Anh em thắc mắc, hỏi lý do, Tô Hoài chỉ cười cười ra cái điều bí mật, không nói. Gặng mãi, Tô Hoài cười nụ, ồm ồm:

— Ô! Tại tôi thích thế! Mà thiêng nước độc hả? Thọ muốn năm đó.

Vậy rồi thôi. Văn không ai hiểu nổi tại sao.

Mãi mấy năm về sau, khi chiến cuộc ở Trung du căng thẳng, nguy hiểm cực độ, cả cái chính phủ Việt Minh suýt bị Pháp vây bắt sạch và Hồ chí Minh phải chạy vất vả lên cô trong lần Pháp nhảy dù xuống Thái Nguyên, anh em văn nghệ sĩ mới hiểu ra rằng Tô Hoài khôn thật. Ma lanh không ai bằng. Tô Hoài « lợi lộc » vô kể. Quả là « Thọ » muôn năm.

Cái « THỌ » trước là quanh năm suốt tháng, hết năm này sang năm nọ nhiều nơi Tô Hoài đi qua không hề nghe tiếng súng. Họa hoằn lâu lắm nghe tiếng phi cơ bay qua. Bom không có, đạn không có, không hề biết chiến tranh là gì, làm sao chết? Còn những nơi có giặc thì Tô Hoài ở tận trên núi cao, nghìn năm Tây không bỏ lên tới.

Kể đó là « gian khổ cao độ », Tô Hoài có phải gian khổ chỗ gì đâu. Người Mèo sống trên núi cao, rẫy lúa nương khoai xanh um, thừa mưa ra, có bao giờ bị phi cơ ném bom, đốt phá, chạy giặc bỏ nhà đầu mà đời. Ngay cả cái thời kỳ chết đói năm ẤT ĐẬU 1945, mấy triệu dân miền Bắc chết đói, người Mèo có ai chết đói đâu. Họ vẫn no ấm, nhơn nhơn, rượu thịt quanh năm.

Còn bệnh tật? Thì người sao mình vậy. Đồng bào Mèo vẫn khỏe mạnh đều đều, « sống nhàn rang ». Họ biết uống thuốc bạng là cây rừng thì mình cũng lấy cây rừng... Chẳng những thế, có học ở trường, kiểu khoa học thường thức thì « ma thiêng nước độc » chỉ là sốt rét rừng, mà sốt rét rừng chỉ cần trừ sâu « Kỳ-ninh » suya quá rồi.

Bạn bè văn nghệ chỉ hiểu cái khôn, cái ma lanh của Tô Hoài đến từng ấy « món » thôi. Nghĩa là, Tô Hoài sợ chết, sợ cực, sợ khổ và nhất là sợ bị đau đầu vì những món kiềm thảo, phê bình, lột xác, tư tưởng v.v... cứ xin lên Tây Bắc ở với đồng bào Mèo, tức khắc thoát được những cái họa kể trên.

Mãi đến 1953, Tô Hoài được « triệu » về tham dự « Trại chỉnh huấn văn nghệ sĩ toàn quốc » ở rừng Thái Nguyên, Tô Hoài gặp mặt lại bạn bè, tay bắt mặt mừng, bỏ bỏ kể chuyện thì...

Nguyễn Tuân đã phải kêu lên: — Mì là chưa thiên hạ rồi! Cửa

cha thiên hạ đó Tô Hoài à! Ông phục mì lắm!

Tô Hoài cười chống chế:

— Mấy anh con quên điều này, tôi cũng đã phải vất vả, khổ sở để tập ăn cơm nguội, mặc quần áo bằng vải sợi thô, rồi bao nhiêu thứ khác để trở thành một người Mèo hay sao? Không « tam cùng » (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với họ, làm sao họ thương, họ tin, nghe theo sự lãnh đạo của mình?

— Cái thằng « trốn chết » mà lại hay!

xxX

Theo « lời tâm sự » của Tô Hoài tiết lộ sau « cuộc chỉnh huấn 1953 » động cơ thúc đẩy xin đi « công tác văn hóa ở Tây Bắc » ngoài việc « trốn chết » còn có « lý do nghề nghiệp ». Vì rằng « sở trường » của Tô Hoài, hay nói một cách khác « đất đứng » của Tô Hoài trong làng văn là « thế giới loài vật ». Nhờ vào « thế giới » đó người ta mới biết đến tên Tô Hoài, nếu không, cái anh em Nguyễn Sen ở Nghĩa Lộ, ngoại ô Hà Nội, vẫn là anh em Ng. Sen, đầu đã nổi tiếng với bút hiệu Tô Hoài.

Bây giờ bước vào thế giới mới, khung cảnh mới, chế độ chính trị mới, « thế giới loài vật » bỗng chốc không được Đảng chấp nhận và đối tượng trẻ con không còn là đối tượng được phép « tự do » khai thác thì viết gì bây giờ? Chuyển hướng nghệ thuật, chuyển cả « đất đứng » trong buổi giao thời làm sao không hoang mang và lúng túng trong việc viết lách, sáng tác? Do đó, cách tốt nhất là tạm thời ngưng viết. Mà ngưng viết ở gần anh em, bạn bè văn nghệ, « khổ » hơn nữa là ở gần cán bộ lãnh đạo văn nghệ của Đảng họ bắt tròn, bắt méo, nhận xét này nọ, « tương lai » sẽ tối om ra. Vậy thì, tìm chỗ nào cho xa không ai gặp mặt, không ai biết chuyện văn nghệ văn gừng là yên thân.

Thế là Tô Hoài dứt đơn đi Tây Bắc. Lợi được nhiều thứ lại còn được khen là chịu khổ, chịu khổ, « hy sinh cùng mình ». Đầu ai ngờ là « trốn chết », trốn ng vào chương chữ nghĩa?

Lên Tây Bắc sống với đồng bào Mèo trên núi cao, một mình một cõi, một mình một chợ tha hồ sương.

Cuối năm 1947, Tô Hoài ba lần khăn gói lỏp ngóp theo giao liên đi về Tây Bắc. Trước đến Nghĩa Lộ rồi sau Lai Châu, Sơn La, Thanh Uyên v.v... Tô Hoài « nhập tịch » vào dân Mèo, học nói tiếng Mèo, ăn mặc như người Mèo, sống như người Mèo thực thụ với những phong tục tập quán của họ.

Ngày ngày cũng vác dao, mang gùi ra rẫy, ra nương vừa làm vừa nói chuyện, vừa chơi đùa tuyên truyền, dạy họ học chữ Việt, truyền bá đời sống khoa học, văn minh. Đêm đêm về bàn thi quy tụ trẻ con dạy hát hoặc đi học dệt vải sợi thô với các cô em Mèo, học thổi khèn, nói chuyện với thanh niên, bà lão. Tô Hoài cũng học bản ná, làm bẫy, đi săn, nhện nhện tới bởi đến say khướt, ngủ lã lã ra sàn như ai.

Rảnh rỗi ngứa ngáy tay chân thì lôi giấy ra viết lách. Viết về đời sống, phong tục tập quán của đồng bào Mèo, viết về chuyện Tây Bắc đánh Tây v.v... Dĩ nhiên, « thế giới loài vật » của Tô Hoài đã bị cho đi doong.

Qua các bản, các làng Thượng du, Tô Hoài là một loại khách qu một thứ quan lang được họ nể vì chiến đấu trong hậu. Nhiều nơi ăn cơm chè chén ngủ ở nhà nào chủ nhà đó hoặc những bản trường cho con gái hoặc hầu thiếp hai ba người đến dọn giường, dọn màn, hầu quạt đêm ngày, phục dịch cho « quan » để ngủ, cho « đồng chí cán bộ » có người để... gác chân, để ôm cho ấm. Thật là chết đứng, tề người cho anh em Tô Hoài ở cái tuổi hai mươi lăm.

Nhắn tin

Các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan khóa đặc biệt (FACS) ngày 1-7-54 trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt trân trọng yêu cầu các quý phụ của các Sĩ Quan cùng khóa đã hy sinh đến nơi liên lạc và thông báo địa chỉ cho:

Thiếu tá

LÊ VĂN TÝ

tại trại Đào duy Từ
đường Ng. tri Phương nối dài
KBC 4118

Không biết thực sự thì sao, chỉ có người trong cuộc mới biết «ma có ẩn cở» hay không nhưng với mọi người, lúc nào cũng cứ chối đây đây, thề thốt là mình trong sạch, không hề dám hưởng.

Tô Hoài kể rằng, một buổi chiều Tô Hoài được mấy cán bộ, giao liên người thiếu số đưa đến một bản nọ, Tô Hoài được đưa đến nhà của bản trưởng công tác. Chủ nhà hết sức niềm nở, cung kính đón rước, ra lệnh vật gà vật heo đãi đằng cơm, rượu. Trong bữa ăn có mấy cô em trong bản đứng hầu quạt, năng ly chúc rượu. Ăn xong lại có bản đền, có rượu với thơm phưng phức, ngon tuyệt vời vừa ca hát lí lo vừa múa cho xem.

Đến chừng đi ngủ, ông bản trưởng chọn hai «cô nương» đẹp nhất bản cho ở lại cùng với cô gái cưng của mình lo dọn giường màn... Khi Tô Hoài chui vào màn ngủ, cái màn rộng sao là rộng, cu cậu lấy làm lạ không hiểu sao cả ba cô đều ngồi im thin thít ngoài mép cho muỗi đốt. Không cô nào chịu đi ngủ.

Thấy tội nghiệp, Tô Hoài lên tiếng:

— Thôi khuya rồi, xin mời mấy cô về nhà ngủ đi. Ngồi đây muỗi đốt chết.

Một cô lên tiếng:

— Thưa «đồng chí cán bộ», chúng em ở lại đây để ngủ với «đồng chí cán bộ».

Tô Hoài phản đối:

— Ý đâu được. Mấy cô về nhà ngủ đi. Làm như vậy không tốt, tôi sẽ bị phê bình, sẽ bị mang tiếng có khuyết điểm. Không được đâu.

Ba «cô nương» òa lên khóc, trách đồng chí cán bộ không thương chè cả ba là xấu nên không chịu «ngủ». Như vậy ngày mai, khi mặt trời thức dậy, chuyện «đồng chí cán bộ» chê ba cô xấu xí, không biết hầu quan khách đến nói «đồng chí cán bộ» không cho vào màn «hầu ngủ» sẽ được đồn đãi ra cả bản. Ba cô sẽ bị khiển trách và xấu hổ mà chết. Nếu «đồng chí cán bộ» chê thì ba cô sẽ lấy tên thuốc độc tự cầm vào người chết ngay bây giờ, chớ còn sống mà bị cả bản chê cười đầu sống nổi.

Tô Hoài phải ngồi dậy khuyên giải, an ủi, bảo rằng không phải

«đồng chí cán bộ» chê đâu, ba cô đẹp lắm, thơm lắm, «đồng chí cán bộ» muốn «ngủ» lắm nhưng sợ bị kỷ luật, bị cấp trên cảnh cáo. Đồng thời giải thích cho biết việc «đãi khách» như vậy là không tốt là coi thường phụ nữ, là bất nhân là tập tục lạc hậu v.v.. Tô Hoài càng nói, càng giải thích, ba cô càng khóc dữ và nhất định chết ngay! Rước mặt Tô Hoài.

Đề «cứu» người, Tô Hoài đành phải chiều theo tập tục địa phương «khổ sở quá mạng» rầu rĩ gỡ màn cho cả ba cô nương chui vào, chừng đó ba cô mới chịu cười toe. Hết chết.

Kể đến đó Tô Hoài không kể nữa. Vận hồi thì Tô Hoài bảo:

— Thì vào màn rồi, mạnh ai nấy ngủ chứ còn làm sao nữa!

— Con nít nó cũng không tin được miệng lưỡi anh! Người ta bảo, «lửa gần rơm không trên thì trựa», huống hồ thanh niên sung sức như anh, đâu phải bệnh liệt giường liệt chiếu gì mà bảo cả ba cô gái nỡ nà, thơm tho, hấp dẫn chết người kia, bặt thầy còn phải động lòng trần tục, nằm kề bên anh dằng thịt cho anh, anh lại bảo «mạnh ai nấy ngủ»? À, ngủ ở đây phải hiểu là «ngủ với gái»! Thảo nào!

Tô Hoài chối bầy bầy:

— Không, thật mà! Nói ngay ra lúc đầu mới chui vào màn, hai cô nằm hai bên cứ... không cho mình ngủ, vừa tí tè kể chuyện này chuyện nọ, vừa giở trò này trò kia, nhưng mình đã «kiên định lập trường» rồi nên cứ ngủ khò. Với lại, giở trò với cô này, cô kia trông thấy, thuốc thần h cũng không có gan biểu diễn. Chỉ có nước ngủ thôi.

— Thì phải rồi, ông ngủ trên mình em!

— Ấy chết! Đừng có nói bậy, tội chết. Ngủ thật mà! Hai tôi bị kiềm thảo rục xương ra sao?

— Gì thì gì, chứ ông nói vô lý bỏ mẹ, chớ nó mới tin. Nằm bên con gái nó màn mè ông, nó không cho ông ngủ, ông bảo là ngủ trước tin thế chớ nào được. Ông đâu có bị liệt?

(Xem tiếp trang 48)

Tình trạng tâm thần của con người có thể bị ảnh hưởng bởi những chất hóa học. Nhân loại cổ xưa đã biết sử dụng thảo mộc, rượu để đem lại những cảm giác tuyệt diệu cho con người, những cảm giác tuyệt diệu mà con người phải mê mết, và trở nên nghiện. «Nhớ ai như nhớ thuốc jào, đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên». Người ta đã mệnh danh thuốc phiện là «nàng tiên nâu» và gọi hành động «bắn khi» là «đi mây về gió». Một ngày trên thế giới con người cũng đốt ra khói một số lượng thuốc lá khổng lồ. Người ta cũng sử dụng thuốc kích dâm để tăng độ thêm khát xác thịt, và gần đây người ta đã dùng LSD để phiêu lưu vào những hành trình ảo giác khoái sướng tột đỉnh; để thoát tục đi vào những thế giới huyền diệu khác.

Tại Yemen, người ta đã dùng lá cây catah edulis để làm con người cảm thấy vui tươi yêu đời và quên mệt nhọc; Nhưng loại này làm nhụt ý chí và có thể làm đau tim nếu dùng thường.

Ở Gabon người ta cũng tra dùng iboga nhai để tránh mệt nhọc.

Người ta đã nghĩ tới khả năng kiểm soát tâm thần bằng các dược liệu.

Năm 1913 giáo sư Robert Robinson, một nhà hóa học Anh nổi danh yêu cầu một hãng bào chế thuốc của Thụy Sĩ sản xuất chất Ojinaline nhưng mãi đến năm 1952 họ mới thành công trong việc chế ra loại thuốc này. Lý do khiến người ta muốn chế ra chất trên vì tại Ấn Độ, người ta đã dùng bột nghiền của rễ cây Rau wolfia để chữa bệnh tim. Chất này không những giảm huyết áp mà còn làm bệnh nhân cảm thấy thanh thản nữa. Ngay sau đó, bác sĩ Nathan Kline thuộc bệnh viện Rockland State Hospital New York sử dụng chất này để trị những chứng điên khùng, mất trí và kết quả thật mỹ mãn. Thoạt đầu, những bản tường trình của ông đều bị chê bai vì các nhà phân tâm học nói rằng: «điên, khùng, chỉ là sản phẩm của kinh nghiệm thời ấu thơ và không thể nào dùng thuốc mà trị được».

Trong 20 năm gần đây, có ba nhóm thuốc ảnh hưởng đến thần kinh đó là thuốc kích thích làm con người sáng khoái mà không

TÊ ĐÊ



THUỐC CHỐNG CHIẾN TRANH

bị buồn ngủ chẳng hạn như chất piprasal, nhóm thứ hai là thuốc an thần như chất cholorpromazine, và meprohomate, và cuối cùng là nhóm thuốc tạo ảo giác như chất LSD-25. Người ta cũng còn có thể kể ra nhiều loại dược liệu khác thêm vào ba nhóm nêu trên.

Cần phải nói các loại thuốc an thần không những chỉ làm dịu thần kinh căng thẳng mà nếu dùng nhiều có thể chữa khỏi được bệnh điên, và nếu dùng với một số lượng nhỏ có thể làm cho các bệnh nhân già yếu linh hoạt hơn để dễ điều trị hơn.

Nhưng những hiệu quả của các loại thuốc này không phải chỉ ngừng ở đó. Người ta tin tưởng rằng trong tương lai, sẽ có những loại thuốc có thể điều khiển được tâm thần con người.

Trong hiện tại thì những loại thuốc này chưa đáng tin cậy lắm, bởi còn có thể gây nên những hiệu quả bất ngờ nơi con người. Người ta chưa khám phá ra tại sao lại như vậy. Thí dụ một liều thuốc Chlorpromazine có thể làm dễ chịu một người bị bệnh tâm thần mà nếu 1 người bình thường cũng dùng liều thuốc đó lại cảm thấy tê bại, mệt mỏi và khổ sở. Người ta chưa đạt được tới cái mức mà có thể điều khiển cách chính xác những hiệu quả mà người ta mong muốn.

Một khi mà những loại thuốc điều khiển thần kinh được khám phá và hữu hiệu, không còn vấn

đề buồn chán, thất tình thương cảm, vui tươi, hay hạnh phúc nữa, mà chỉ là vấn đề bạn muốn vui thì bạn uống thuốc vui, muốn buồn thì uống thuốc buồn. Nếu điều này thực hiện được, cũng không còn cá tính đặc biệt của con người nữa. Bạn có thể dùng thuốc để biết những cảm giác như những cảm giác của kẻ khác đã trải qua.

Đứng về phương diện xã hội, người ta cho đó là một mối nguy hại bởi mọi giá trị của con người sẽ đảo lộn, sẽ lung tung. Người ta không còn biết phân biệt ai điên thật, ai điên giả, ai buồn thật, ai buồn giả. Có lẽ vì vậy mà ngay cả những loại thuốc nhẹ như thuốc an thần, thuốc tạo ảo giác ngày nay cũng chưa được bán tự do mà vẫn bị hạn chế, và cấm.

Mới đây bác sĩ Heinz Lehmann thuộc đại học đường Mc Gill cho rằng người ta sẽ khám phá ra một thứ thuốc làm mất tính hung hãn nơi con người và như vậy người ta hy vọng con người sẽ nghĩ tới hòa bình hơn, sẽ là những con bọ câu hơn là điều hâu, sẽ không còn có những cuộc chiến tranh tàn khốc như ngày nay.

Theo các bác sĩ Seegmiller, Rosenbloom và Kelley thì khi chất uric acid tiết ra quá nhiều trong cơ thể con người thì người ta sinh ra có cá tính xâm lăng.

Vấn đề không đơn giản như vậy, làm sao người ta có thể định

về cường độ xâm lăng nơi con người và tới mức nào mới nên dùng thuốc «chống xâm lăng» để trị bệnh?

Đứng trên phương diện đạo đức, đây có thể gọi là một hình thức tẩy não. Xã hội có quyền tẩy não một con người không? Cái khó khăn nhất cho xã hội là quyết định xem một con người thế nào là được kể như phải uống thứ thuốc này để cho có hòa bình giữa con người? Hiện tại người ta mới điều trị những người có hành động xâm lăng phá phách như điên khùng, giết người, hiếp dâm chẳng hạn chứ chưa ai điều trị một kẻ có tư tưởng điều hâu!

Cùng với những vấn đề đạo đức, xã hội được đặt ra khi sử dụng thuốc điều khiển tâm thần, ta còn phải kể đến khía cạnh chính trị nữa.

Các nhà lãnh đạo có thể sử dụng thuốc điều khiển tính tình cho mục đích chính trị. Chẳng hạn như TT Nixon. TT Thiệu có thể phát «thuốc điều hâu» cho binh sĩ để binh sĩ có tinh thần hiếu chiến (vì một khi người ta phát minh ra loại thuốc chống óc xâm lăng, chống điều hâu, thì người ta cũng có thể chế ra thuốc chống bọ câu!). Và một khi nhà cầm quyền nào muốn tham quyền cố vị, hãy cho dân chúng uống «thuốc hiền» thì họ sẽ hiền như bụt sẽ không xuống đường, sẽ không

(Xem tiếp trang 48)



VĂN HÓA của TỔNG THỐNG

(Thuyết trình của Nghị Sĩ
Đoàn Văn Cầu trước Ủy
Ban Văn Hóa Giáo Dục,
nhận định về thông điệp
của T.T. ngày 31-10-1970)

Nghị sĩ ĐOÀN VĂN CẦU

A. HÌNH THỨC

a) VI TRÍ.— Văn đề Văn hóa được Tổng Thống đề cập tới ở trang 22 (trọn Thông điệp dài 44 trang) sau các vấn đề Quân Sự, Bình Định Xây Dựng và Bình Định Phát Triển.

b) LƯỢNG.— Phần Thông điệp dành cho Văn hóa gồm 10 hàng, 4 câu, cộng tất cả là 106 chữ. (1/150 của Thông điệp).

c) NHẬN ĐỊNH.— Chúng ta hiện đang đứng trước ba vấn đề tối hệ trọng: « Chiến tranh », « Xây dựng » và « Phát triển », cuộc chiến tranh chống cộng là một cuộc chiến tranh toàn diện, hơn nữa là một cuộc chiến tranh ý thức hệ, trong đó văn hóa có một giá trị chiến lược và có tầm quan trọng ngang hàng với các vấn đề quân sự, kinh tế, chính trị. Trong công cuộc « xây dựng » và « phát triển » một quốc gia, nhất là một quốc gia trẻ trung, văn hóa phải được coi là trụ cột và đứng hàng đầu trong các vấn đề phải lo toan. Văn hóa là

« linh hồn », « lương tâm » quốc gia và là « tương mao », « phong cách » của chế độ.

Văn hóa có lãnh mạng thì xã hội mới lãnh mạng và từ đó các công cuộc xây dựng và phát triển về mọi mặt mới theo đúng chiều, nhịp độ tốt và gặt hái kết quả tốt. Không có Văn hóa đi kèm sức mạnh vật chất chỉ là một sức mạnh thú vật, mù quáng dễ gây ra bạo lực. Dù đặt ở cương vị nào hay khuôn khổ nào thì sức mạnh đó cũng chỉ đưa đến phá hoại và đổ vỡ.

Một vấn đề trọng đại như vậy, nhất là trong hiện tình đất nước mà nhà lãnh đạo chỉ dành cho 1 phần ưu tư nhỏ nhoi qua mười chữ vài câu sơ khoáng e rằng đã không được đặt đúng tầm mức.

B. NỘI DUNG

a) QUAN NIỆM VĂN HÓA CỦA NHÀ NƯỚC :

Qua Thông điệp, sinh hoạt văn hóa đã đóng khung trong mấy việc sau đây :

- 1) Thư viện Quốc Gia
- 2) Triển lãm
- 3) Tuần lễ Văn hóa
- 4) Giải thưởng Văn hóa nghệ thuật
- 5) Sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật

b) CHÚNG TÔI QUAN NIỆM :

Văn hóa là một danh từ bao hàm ý nghĩa mệnh mông man mạc, bởi vì văn hóa là phản ảnh của cuộc sống trong mọi lãnh vực, dưới mọi hình thức, trên mọi bình diện, trong quá khứ, hiện tại và chiều hướng tương lai. Nhưng khi nhìn qua lang kính của người quan sát, thì Văn hóa được thu gọn trong 1 số vấn đề hoặc bình diện đáng được nhà cầm quyền ưu tư đúng mức.

1) Văn hóa, nếp sống xã hội và đức lý. Văn hóa và « thiện »

Ở đây, Văn hóa được thể hiện qua phong cách của người cha, người mẹ, người con, vợ chồng, anh em trong gia đình, của người công chức trong công sở, của những

người chỉ huy các cơ quan, đoàn thể, của khách bộ hành đường phố v.v... nói một cách khác văn hóa biểu hiện qua « nếp sống cá nhân », « gia đình và xã hội ». Văn hóa gắn liền với « phong hóa » với « đức lý cá nhân (Morale privée) và đức lý cộng đồng (Morale publique) với đức lý (Morale, éthique) nói chung.

Vận động Văn hóa về khía cạnh này trùng nghĩa với « Đức vận ».

2) Văn hóa và dân trí, văn hóa phụng sự chân lý « chân »

Mặt khác, người ta xét đoán văn hóa của một dân tộc qua tỷ lệ người biết đọc, biết viết trong quảng đại quần chúng, qua tầm mức hiểu biết của người dân, mức trung, cao độ thông thái của tri giả, trình độ của báo chí, của các tác phẩm xuất bản, các kho tàng lịch sử, các thư viện, qua các Hội văn hóa, trình độ kỹ thuật chuyên môn, nói một cách khác người ta đo cai mức « tri tri » (l'intellect) của quảng đại quần chúng. Văn hóa ở đây gắn liền với công cuộc « tri vận » ngoài khuôn khổ trường ốc.

3) Văn hóa và đời sống rung cảm — Văn hóa và « mỹ »

Ngoài « tri » và « đức », văn hóa liên hệ mật thiết với trạng thái thứ ba của tâm thức con người trên bình diện rung cảm (mỹ, le sensible, le beau) và thể hiện qua các bộ môn văn nghệ. Số lượng và chất lượng của các cuộc triển lãm tranh ảnh điêu khắc, các buổi trình diễn sân khấu (nhất là bộ môn cải lương) nội dung của các nhạc phẩm, kịch phẩm, văn thi phẩm, kỹ thuật và tài ba của các nghệ sĩ ; họ có được huấn luyện và khuyến khích không? Họ có đủ môi trường thuận lợi để thi thố và phát triển tài năng không? Đời sống của họ có được bảo đảm không? Công lao của họ có được che chở bênh vực không? Như câu cầu tiến của họ có được phát huy không?... Tất cả những thứ đó đánh dấu mức độ của sinh hoạt văn hóa và đo lường thiện chí của nhà cầm quyền.

4) Văn hóa và đời sống tâm linh

Sau cùng, chúng ta không thể bỏ quên một khía cạnh khá phức tạp và tế nhị của văn hóa liên hệ đến tâm linh (le spirituel). Tâm linh

theo những tư tưởng khảo cứu mới nhất của khoa thần tâm là thực thể của tâm thức con người, ít ra con người trong Thế Giới Tự Do vốn dĩ dành một chỗ khả kính cho tâm linh trong đời sống hằng ngày, các nhà lãnh đạo văn hóa có bao giờ nghĩ đến chuyện yểm trợ những sinh hoạt tâm linh hướng thượng đồng thời bài trừ mê tín dị đoan và những kẻ buôn thần bán thánh núp dưới chiêu bài tâm linh để lợi dụng và lừa bịp.

5) Thiện nghĩ rằng quan niệm về văn hóa của nhà nước nghèo nàn phiến diện và quá « tinh »

Đã đành rằng chế độ chúng ta không phải là chế độ đảng trị và chúng ta không chủ trương văn hóa chỉ huy — « sinh hoạt văn hóa do nhân dân ý thức lấy, chủ trương lấy và làm lấy ». — Tuy nhiên nói như thế không có nghĩa là Nhà nước vô trách nhiệm hoặc chỉ nhìn với một con mắt bang quan hoặc làm cho có, làm lấy lệ, nhất là khi chánh quyền đã đặt hẳn một cơ quan đầu não biệt lập có đủ uy thế, và nếu cần, có đủ phương tiện để lo về văn hóa. Nhà nước có 1 số công tác phải tự mình thực hiện và tương quan với văn hóa nhân dân phải tác dụng (catalyser) khuyến khích khuyến cáo và yểm trợ để có một sinh hoạt văn hóa hào hứng, lãnh mạng, nhịp nhàng phong phú, bền bỉ để thăng bình với lịch trình tiến hóa của quốc gia dân tộc.

Đứng trên quan điểm đó chúng ta khái niệm được 2 loại công tác như sau :

A) NHỮNG CÔNG TÁC DO NHÀ NƯỚC ĐẢM ĐƯƠNG :

Những công tác này nhằm tạo môi trường thuận lợi cho nghệ sĩ thi thố phát triển tài năng và đồng thời trang bị cho thủ đồ một phong thái văn hiến.

1. — Tạo lập một Đại thánh đường (auditorium) với đầy đủ tiện nghi trong và ngoài.

2. — Tạo lập một Đại hí viện (théâtre national) với đầy đủ tiện nghi trong và ngoài.

3. — Tạo lập một Quốc miếu thờ các Quốc tổ và các Anh hùng liệt sĩ.

4. — Nâng trường Quốc Gia Âm

Nhạc và Kịch nghệ lên tầm mức mới Trung tâm bảo tồn và phát triển Nghệ Thuật sâu khấu (Conservatoire de musique et des arts dramatiques).

— Tuyển chọn những tài năng hứa hẹn cấp học bổng du học, về nghệ thuật, ngành học và nơi học phải được kế hoạch hóa.

6. — Liên tục mở những chiến dịch vận động văn hóa sâu rộng trong quần chúng.

7. — Thiết lập tại Quốc gia Ngân hàng một chi nhánh « Tín dụng văn nghệ » để giúp các giới văn nghệ sĩ có phương tiện sáng tác, sản xuất và khỏi bị trung gian bóc lột.

8. — Nâng cao giá trị của các giải thưởng văn học nghệ thuật hằng năm.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Cửa người giồng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xứ (VN). Dồi dào khí lực « nguyên khí tạo hóa vũ trụ », khí thiêng Sông Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— « Bí Pháp » gia truyền đặc biệt của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, đồng phương linh động giữa : Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Ý giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tò Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bỏ sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát, Quê (của) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...

9.— Cải tiến các chương trình nghệ thuật do cơ quan Nhà nước sản xuất (vở tuồng truyền thanh, vở tuồng truyền hình, điện ảnh),

10.— Tạo lập thư viện tại các địa phương và xí nghiệp

11.— Làm luật bảo vệ quyền tác giả (tương tự như Sacem).

B) CÔNG TÁC YẾM TRỢ VÀ TÁC DỤNG :

1.— Yểm trợ các hiệp hội văn hóa, văn nghệ xứng đáng.

2.— Khuyến khích thành lập các nhóm nghiên cứu, sưu tầm học hỏi (cercle d'étude, cercle de recherche) và yểm trợ họ.

Thợ máy lạnh tủ lạnh

Giáo Sư tốt nghiệp tại Mỹ và Nhật hướng dẫn : Khóa thực hành nạp ga máy lạnh. Bạn tự tay làm lấy cát xà và hàn bằng gió đá. Sạc ga với đồng hồ sac Amprobe. Xử dụng máy bơm và hút cùng hóa chất trừ nghẹt. Đại Nam 808 Trần hưng Đạo 239 Nguyễn tri Phương, Cholon.

✕ Nội trú 4.500đ một tháng.

✕ Học phí 8.000 đồng.

✕ Lớp cấp tốc 20 ngày.

✕ Lớp cuốn dây «Bobinage» trọn khóa 5.500đ.

Trường thợ điện

Muốn trở thành thợ chuyên môn :

☐ **SỬA ĐIỆN NHÀ, ĐIỆN XE HƠI**

Học phí trọn khóa 3.500đ.

● **LỚP ĐIỆN LẠNH**

Thực tập sửa chữa tìm Pan các loại tủ lạnh, máy điều hòa không khí, trọn khóa 2 tháng 8.000đ (lớp cấp tốc 1 tháng).

● **LỚP VẮN DÂY (Bobinage)**

Thực tập vắn lại các đồ điện như Transfo (survolteur, dévolteur) các loại động cơ : quạt, máy bơm nước, compresseur, tủ lạnh, máy điều hòa không khí, Dynamo xe hơi và các loại máy phát điện v.v... trọn khóa 5.500đ. Ghi tên xem chương trình tại Đại Nam 239 Ng. tri Phương Ngã Sáu Cholon ở Saigon Đại Nam 808 và 1081 Trần hưng Đạo gần rạp Oscar, Mãn khóa cấp chứng chỉ. Các bạn muốn tự lập hãy chọn 1 trong 3 ngành về nghề điện để được trọng dụng khi nhập ngũ. Không thất nghiệp khi hòa bình. Học viện ở xa. Học lớp cấp tốc 1 tháng. Nội trú ở 4.500b.

3.— Khuyến khích và yểm trợ các phong trào văn hóa, văn nghệ tư nhân.

4.— Khuyến khích và yểm trợ các phong trào du lịch quốc nội,

5.— Khuyến khích và yểm trợ phong trào bài trừ giặc «đốt».

6.— Tuyên dương các cá nhân đức hạnh (cha hiền, con thảo v.v.) các gia đình kiểu mẫu, công dân tốt trong tập thể (Cote d'Amour).

7.— Yểm trợ các cuộc triển lãm, các đại hội văn hóa hoặc văn nghệ do tư nhân tổ chức.

8.— Tuyên dương và yểm trợ các hiệp hội, đoàn thể, cơ quan báo chí xuất bản, các cá nhân phục vụ văn hóa đặc lực.

9.— Yểm trợ các công cuộc trao đổi, trình diễn văn nghệ (đặc biệt là các buổi đại hòa tấu nhạc cổ điển).

10.— Vận động việc bảo trợ văn nghệ (mécénat).

C. NGÂN SÁCH : Ngân sách sinh hoạt văn hóa được quy cho Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa gồm các Chương : 209, 603 và 612 trong Mục 10. (Ngân sách 1971)

I— Ngôn ngữ của con số

a) NGÂN SÁCH 1970 TỰ CHÍNHH.

Ghi thẳng chi : 44.544.000\$00 để đề thêm kinh phí cho 2 UB Điều chế Văn Tự, dịch thuật và công tác trang bị cho Thư Viện, các việc này đã được đề cập trong thông điệp.

b) NGÂN SÁCH 1971 dự trừ : 215.903.000\$00

1.— So với kinh phí 1970 (tính cả tu chính)

1970 : 226.374.000\$00

1971 : 215.903.000\$00

giảm : 10.471.000\$00

2.— So với dự chi tổng quát (năm 1971)

Ngân sách tổng quát: 235.000.000.000\$

Ngân sách văn hóa : 215.903.000\$

Tỷ lệ : Còn kém 1/1000

II.— Nhận định

Nếu qua Ngân sách mà nhận định đường lối lãnh đạo, thì những con số đã nói lên quá hùng hồn :

— Quả thật khi ngân sách văn hóa chỉ chưa tới 1/1000 ngân sách dự chi tổng quát. Nhà Nước đã quá coi thường sinh hoạt văn hóa, không coi văn hóa là một lãnh vực quan trọng trong đời sống Quốc gia.

— Ngân sách 1971 giảm thiểu so với ngân sách 1970 mặc dù vật giá

gia tăng chứng tỏ hướng đi xuống rất rõ rệt của niềm ưu tư của nhà cầm quyền đối với các vấn đề Văn hóa.

D. DỰ THẢO KHUYẾN NGHỊ : (liên quan đến ngân sách văn hóa 1971).

Văn hóa và đời sống quảng đại quần chúng

Áp dụng phương thức mở chiến dịch vận động văn hóa sâu rộng trong quảng đại quần chúng nhằm lãnh đạo nhân hóa xã hội. Gây ý thức cộng đồng, tinh thần kỷ luật, phát huy lòng yêu nước, ý chí phục vụ và xây dựng. Những chiến dịch này nằm trong một kế hoạch trường kỳ và liên tục, bao hàm mọi sinh hoạt của nhân dân trong mọi lãnh vực, trên mọi bình diện về mọi khía cạnh (tiêu cực hay tích cực). Nên phát động càng sớm càng hay và nếu cần sự phối hợp cần thiết và chặt chẽ giữa các cơ quan và đoàn thể sẽ được dự liệu để phục vụ hữu hiệu những công cuộc này.

1) Xúc tiến mạnh mẽ để sớm thực hiện việc kiến tạo một Quốc miếu thờ quốc tổ và các Anh hùng Liệt sĩ.

2) Lập dự án kiến tạo một Đại Thánh đường đầy đủ tiện nghi cho Thủ Đô, dự chi ghi vào ngân sách 72.

3) Vận động lập Hội Bảo trợ Văn nghệ (Mécénat)

4) Làm dự luật bảo vệ quyền tác giả.

5) Nghiên cứu với Ngân hàng Quốc gia đề tiến tới lập chi nhánh « Tin dụng Văn nghệ ».

6) Vận động các xí nghiệp mở các « Thư viện xí nghiệp ».

7) Thiết lập hệ thống sưu tầm và bảo tồn trong lãnh vực Nhạc đề tiến tới « Consevatoire » và « Discothèque ».

8) Tổ chức triển lãm các danh họa phẩm cổ kim (Tableau de maître có thể dùng ấn bản).

9) Tổ chức Đại hòa tấu cổ điển Tây phương. Dự bị một Đại nhạc Hội (Festival) quốc tế vào năm 1972.

10) Thực hiện những phim ảnh tài liệu (films de cumeitaires) về văn hóa để nhờ các cơ quan điện ảnh vô tuyến truyền hình ngoại quốc phổ biến.

Ngân sách sẽ được bổ khuyết hoặc tu chính nếu cần để thực hiện các công tác nói trên.

ĐỜI

ĐỜI

ĐỜI LÀ THỂ MÀ ĐỜI KHÔNG LÀ THỂ

Các báo đã loan tin một cô bé nước da bánh mật sống trong cảnh hàn vi với một bà mẹ mà cô đã gọi là « bà mẹ V.N không son không phấn » (theo Reuter) nay được một tổng thống ở Phi Châu cho đi tìm và nhận là con sau 16 năm xa cách. Tôi cứ ngẫm nghĩ mãi về cái tin này. Đời là thể ? Đời không là thể ?

Cảm nghĩ đầu tiên là tôi phải khen ông tổng thống ấy. Việc cho đi tìm người con ấy đã nói lên gốc gác của ông ta hết sức tầm thường : là một quân viễn chinh (hay nói một cách xấu xa là đánh thuê cho Pháp) nhưng ông ta dám làm. Thứ đến, là đã làm đến chức tổng thống, tột đỉnh công danh, mà không quên một đứa con sinh nở trong tăm tối, trong một mối tình mà dưới con mắt xã hội không được kính trọng cho lắm. Ngoài tình thần trách nhiệm với giọt máu, còn phải khen rằng ông ta không phải là kẻ « giàu đời bạn, sang đời vợ ».

Ông tổng thống Phi Châu này không phải là trường hợp duy nhất đã bước lên đài danh vọng và tiền tài. Cứ như ở nước ta mà nói, bao nhiêu người phục vụ trong quân đội Pháp (trong đó ông tổng thống Bokossa cũng phục vụ), nay cũng giàu sang, ngất ngưởng trên đài danh vọng, sao sáng đầy người, quyền năng vạn lực ; đại đa số những người ấy đã bỏ các bà vợ tầm thường mà gia đình đã cưới cho khi còn là hạ sĩ, trung sĩ trong quân đội Pháp. Những bà vợ chính thức hiện nay của họ là những bà hết sức tàn tiền (sic) tóc chải ngàn kiêu, áo đẹp ngàn một, phần lớn thì giờ sống trong mỹ viện để thay da mặt, bớt lông chỗ này thêm lông chỗ kia hay đánh bài, làm affaire, ra lệnh cho đức lang quân...

Những đứa con lai đều không được quý mến trong xã hội ta cũng như trường hợp mulâtre ở Nam Mỹ nhưng tôi thấy tiếc khi một người con gái bước ra đi vào nơi sung sướng mà nói sẽ không quên « người mẹ V.N không son không phấn ». Tôi lấy làm tiếc vì rằng bao nhiêu đứa con VN 100% mà vọng ngoại trong lúc một cô bé da bánh mật, tóc quăn lại yêu thương xứ này. Tôi lấy làm tiếc vì mất đi một người con gái biết ca ngợi công lao của mẹ. Tôi muốn dành đặt cô bé ấy về với dân tộc Việt vì chính cô ta đã nổi lên sự kiện rằng cái nghèo khổ và tăm tối đã làm cho ta yêu mến nếp sống dân Việt, cảm tình với khung cảnh sống là một thực thể tâm linh chứ không phải là cái một, như cái một của các chánh khách bên ngoài nói là yêu nước nhưng trong nhà thì vọng ngoại.

Nhưng đời có thể là thể. Sẽ không tiếc gì khi cô bé ấy trở nên hủ hóa trong nhung lụa, xem quá

khứ như phong hủi. Đời sẽ là thể vì người ta dạy đời phải thế (tin Reuter cho biết Tòa Lãnh sự Pháp ở Saigon đã dạy cho cô ta ăn nói đi đứng thế nào cho ra con một tổng thống).

Nhưng đời có thể không là thể. Mà cũng sẽ không tiếc khi cô bé làm được cái việc mong ước như sau.

Mười mấy năm sống với bà mẹ nghèo bán thuốc lẻ bên đường ở quận Tân Bình đã cho cô ta thấy cái sự làm dân là cái gì. Tôi không biết rõ cộng hòa Trung Phi, nơi cô sẽ được trọng vọng, nhưng có thể đoán quốc gia này cũng nghèo nàn và chậm tiến như VN, có thể sướng hơn một chút vì không có chiến tranh. Nếu ước đoán này đúng thì nước này chắc cũng có tham nhũng hiếp đáp dân chúng, hậu quả của thời kỳ ngoại thuộc còn đè nặng lên thẳng dân đen, giai cấp thống trị còn nặng mùi bơ sữa và xem dân như chó, cũng có cảnh chó nhẩy bàn độc, nghĩa là có hết mọi thứ... Mười bốn năm cô cũng đã biết rồi chứ ? Cô đã biết cái cảnh mẹ cô chỉ buôn hai cây thuốc Salem để nuôi cô đi học đã phải làm một công trình vĩ đại khó nhọc hơn cô Lê thị Lữ Văn buôn hột xoàn rồi chứ ? Cô đã thấy cảnh hình pháp không áp dụng cho kẻ có quyền (có quyền như bố tổng thống của cô đấy) rồi chứ ? v.v...

Ta chỉ mong cô một điều. Sống bên tổng thống cô cứ nói cho ông biết cái dân đen là cái gì gì, nói cho ông dừng dựng cái hàng rào dây kẽm gai quanh dinh vì trông nó dị hợm. Ta kể cho cô nghe một chuyện. Ngày xưa có vị vua La Mã thuê một người mỗi sáng sớm phải gọi vua bằng tên mà bảo rằng : nhà vua, mà cũng là người. Bên đông phương cũng có chuyện như vậy. Ta mong cô hãy hàn huyên với bố tổng thống, nói rõ cái ô nhục của dân một nước tiểu, cái cảnh thẳng dân đói chạy gạo thế nào, kè hết và kè hết vì ta nghĩ rằng dân Trung Phi sau thời thực dân cũng khổ nạn như quê hương của mẹ cô.

Nếu cô kéo bố tổng thống của cô về với thực tại là cũng chỉ là người như bọn cùng đinh khổ rách, làm mối giao liên thông cảm giữa người cai trị và người bị trị, cô là thánh nhân đấy nhé, cô đã làm cái điều Khổng Tử không làm được ở nước Lỗ đấy nhé. Ta mong cô làm được việc ấy vì mưu cầu hạnh phúc cho dân Trung Phi do bố tổng thống cô cai trị. Ta sẽ không tiếc đâu, cô cứ ở đấy làm việc cho dân Trung Phi vì rằng dân Trung Phi nằm trong nhân loại, trong đó có ta và cô. Ta sẽ không cần cô và sẽ chú ý vào mặt cô nếu cô sẽ bị hủ hóa rồi dùng tiền bất chính xây bệnh viện, cho từ thiện v.v... cái mà ta đã thấy quá nhiều vì rằng bên cạnh tổng thống cô có thể làm hằng vạn chuyện ích lợi mà cái ích lợi lớn nhất là làm sao cho ông ta không ra khỏi vị trí người như đã nói trên còn hơn là mua vui bằng cách xây một bệnh viện chẳng hạn, mà đây có thật là cho dân hay cho một thể lực ?

Ta mong chờ cô làm thánh nhân đấy nhé.

Dân tộc tính

Một tờ báo đã phân tích rằng 9 vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện đã bị chia ra làm 3 phe. Có hai phe, mỗi phe 4 vị, còn lại một vị chẳng vô phe nào nên lưng lờ đứng giữa.

Tối Cao Pháp Viện là cơ quan đứng đầu ngành Tư pháp của chế độ. Quý vị thẩm phán là những người chỉ xét xử mọi chuyện trên đời theo luật pháp. Nhưng luật pháp không thể trừ hậu quả trừng phạt cả mọi thứ sự đời được, thì chỗ nào có kẻ hở của luật pháp, các thẩm phán có thể xét xử theo tinh thần công lý, theo lương tâm của mình.

Vậy không biết khi các thẩm phán tối cao chia ra làm ba nhóm, căn bản của sự chia rẽ đó là cái gì? Chia rẽ vì quan điểm luật pháp bất đồng? Hay chia rẽ vì lương tâm của quý vị không giống nhau? Cái gì đã làm cho lương tâm quý vị khác nhau?

Có một lý do giải thích để khỏi phải trả lời cả 2 câu hỏi trên.

Đó là bệnh chia rẽ vốn là truyền thống của dân tộc ta. Các đảng tối cao (viết chữ thường, không viết hoa) có chia ra làm mấy nhóm chẳng qua cũng thế theo nguyện vọng toàn dân, trào lưu của lịch sử dân tộc.

Bản đạo xin trích một đoạn sau đây trong cuốn sách mới của Sơn Nam để chứng minh cái truyền thống chia rẽ đó.

Hồi 1932, thuộc địa Nam Kỳ được quyền cử 1 nghị viên (député) vô thành phần Hạ Nghị Viện của mẫu quốc.

Cử tri đi bầu thời có phe người Pháp, phe người Việt Nam vô làng Tây, và người Chà, người Tây lại có Pháp tịch.

Trong các cuộc bầu cử kể người Chà nghiêng về phe nào thì ứng cử viên phe đó chắc thắng.

Trước cuộc bầu cử 1932, « Các ông An Nam dân Tây » đã nêu vấn đề đoàn kết với nhau, « các ông đó là những người có tên tuổi đó là trạng sư Dương Văn Giáo, ông Bùi Quang Chiêu, ông Lưu Văn Lang, ông Nguyễn Văn Thinh, cả ông Tây Trịnh Đình Thảo nữa.

Các ông họp nhau ngày 14-4-1932 và đặt vấn đề hiệp nhất lại tranh đấu với lập trường chung. Nhưng vụ đó coi bộ khó.

Trong buổi họp, ông Đỗ Hữu Bản mới than phiền rằng: « Đã mấy ngàn năm rồi mà An Nam ta cứ chia rẽ nhau hoài! »

Ông bác vật Lưu Văn Lang mới trả lời: « Không lý gì mà ngày nay lại hết? »

Ký giả ngồi ghi buổi họp đó, thuật lại trong tạp chí Đồng Nai: « Mấy ông kiêu hùng cười, ai biết An Nam cho bằng An Nam! »

Quả thật không ai biết rõ dân An Nam hơn là dân An Nam!

Nếu bây giờ người Mỹ ở đây có ngạc nhiên hỏi bạn: « Tại sao Tối Cao Pháp Viện của quý vị lại chia làm mấy phe lận? »



ÔNG ĐẠO CÂY

Quý bạn có thể hãnh diện trả lời rằng:

— « Đó mới xứng đáng truyền thống dân tộc VN! Nhờ các vị anh hùng dân tộc linh thiêng phù hộ mới được vậy chứ! Có ai như ông Thẩm phán Tối cao Fortas nhà các anh, làm ăn ăm ở thế nào mà bị tố tham nhũng đến nỗi phải từ chức! Các anh hùng Mỹ đỡ hơn anh hùng dân tộc VN nhiều lắm! »

Xét xử Quan Tòa

Vụ án Trần ngọc Châu quay trở về làm sôi nổi dư luận nhân dịp Tối Cao Pháp Viện sắp bầu lại chủ tịch.

Nhưng càng sôi nổi thì người ta lại càng quên nhân vật Trần ngọc Châu để chỉ chú ý tới những khía cạnh pháp lý, chánh trị chung quanh vụ án mà thôi.

Nhờ các khía cạnh pháp lý lôi thôi, chánh trị ăm ắp đó mà nhiều người có dịp ăn nên làm ra được.

Tuần trước lễ ra 9 vị thẩm phán tối cao họp để bầu một chủ tịch mới, thay thế ông cựu chủ tịch Trần minh Tiết. Nhưng buổi họp lại quyết định hoãn cuộc bầu bán lại. Nghe nói đáng lẽ ra bữa trước hôm đó, phải có một kiến nghị từ Hạ nghị Viện lên án phán quyết của Tối Cao Pháp Viện về vụ T.N. Châu vi hiến. Kiến nghị đã sẵn sàng, cả mấy chục ông dân biểu trong văn phòng đã sẵn sàng thò bút ra ký một phát, bỗng dưng có mấy ông lại không chịu thò bút ra nữa.

Tại sao các ông lại không chịu ký?

Ta phải tin tưởng nơi các dân biểu của ta, mà nghĩ rằng các ngài rất đắn đo suy nghĩ trước khi « lên án » các đảng tối cao, lên án cả các chuyện vi hiến lên án cao nhất nước!

Mà khi các ông DB lên án phán quyết của Tối Cao Pháp Viện, là vô hình chung sẽ hạ uy thế ông cựu chủ tịch Trần minh Tiết vậy.

Người ta đồn rằng chính vì cái bản kiến nghị đó bất thành mà phiên họp của Tối Cao Pháp Viện đã phải hoãn lại!

Mấy ngày sau, quả nhiên bản kiến nghị đã ra, đã mang chữ ký của ông chủ tịch Lương và các vị khác trong văn phòng Hạ viện (chỉ trừ có ông đệ nhất phó chủ tịch Hồ và Minh lập dị không chịu ký) Nhưng bản kiến nghị không có tư cách chi hết. Vì các ông dân biểu không có quyền xét xử các đảng tối cao! Có lên án cũng chỉ là lên án khơi khơi cho vui vậy thôi. Cả cụ Lương cũng nói rằng đó là ý kiến các cá nhân vậy, chứ không phải là ý kiến của cả Hạ nghị Viện.

Theo chương IV của Hiến pháp thì chỉ có Đặc Biệt Pháp Viện mới có quyền xét xử đề truất quyền các thẩm phán tối cao. Hiến pháp không trừ hậu quả chuyện cả Tối Cao Pháp Viện cũng bị xét xử!

Dù 9 vị thẩm phán tối cao đã từng do Hạ viện và Thượng viện tuyển chọn, nhưng đâu phải vì thế mà bây giờ các dân biểu có quyền xét xử họ?

Cho nên cái kiến nghị của cụ Lương chẳng có giá trị pháp lý nào hết, mà chỉ có công dụng làm cho người dân hoang mang mất tin tưởng vào Tối Cao Pháp Viện mà thôi!

Mà gây hoang mang như vậy, lợi đâu chẳng thấy chứ hại thì thấy rõ lắm!

Vì ta đang cần củng cố uy tín của chế độ Cộng Hòa, trong cuộc đấu tranh chánh trị. Ai mà làm cho chế độ đó mất uy tín đều có tội cả. Thủ tướng vừa mới yêu cầu các cơ quan chánh phủ lưu ý việc can bộ Cộng Sản len lỏi vào báo chí để tố cáo nhân vật chánh quyền tham nhũng, gây hoang mang cho dân. Cả ông tỉnh, ông quận trưởng cũng cần phải bảo vệ uy tín. Nữa là các đảng tối cao mà bị lên án trọn bộ thì nguy quá!

Hỷ viện

Trong tuần trước, đoàn vũ dân tộc Đại Hàn sang trình diễn ở Sài Gòn.

Đêm 26.11 đoàn vũ công đã múa ở rạp Quốc Thanh, có Thủ tướng chánh phủ chủ tọa.

Phải nói rằng rạp Quốc Thanh nhỏ quá, nhất là sân khấu nhỏ quá, không đủ rộng để cho các vũ công Đại Hàn múa may. Từ các tấm màn trên sân khấu đến hệ thống âm thanh đều không xứng đáng để tiếp đón một đoàn vũ công quốc tế chút nào.

Trong buổi trình diễn đó, có những màn múa quạt, múa trống v.v. một nhân vật Đại Hàn đã hỏi Đạo Cây rằng: « Tại Sài Gòn không có một hỷ viện quốc gia nào để trình diễn và tiếp đón các đoàn ca vũ kịch ngoại quốc sao? »

Đạo Cây toan chuyển cái thắc mắc đó lên phủ Quốc vụ khanh văn hóa lại sợ rằng khi phủ soạn xong câu trả lời thì đoàn ca vũ đã rời Sài Gòn mất, Bèn trả lời tạm cho qua:

— Chúng tôi cũng có 1 hỷ viện chứ?

— Ở đâu?

— Đó là nhà hát Tây ở công trường Lam Sơn.

— Ở đó thường trình diễn vũ điệu không?

— Có chứ, sao lại không!

— Họ thường trình diễn vũ điệu gì?

— Có một ông già thường múa điệu múa búa. Độc đáo lắm.

Tiết mục trình diễn thường xuyên là màu múa lưới, tiếng nôm gọi là khua môi múa mỏ. Gần đây có một vũ công tân tiến đã tập luyện để trình diễn một màn « múa chim » rất được tán thưởng nhưng không ra mắt khán giả được vì hại thuần phong mỹ tục.

Đấu khẩu

Một đài truyền hình Huế Kỳ tổ chức cuộc đấu lý về vấn đề liên hiệp ở Việt Nam. Thoạt tiên nghe luật sư Trần văn Tuyên không chịu tham dự cuộc đấu lý nhiều người giận lắm. Tại sao câu chuyện có quan hệ đến vận mạng quốc gia như vậy mà luật sư Tuyên lại bỏ cuộc?

Nhưng khi tin tức được thông báo đầy đủ người ta mới thấy nhiều chuyện chương.

Cái chuyện chương đầu tiên là cuộc đấu khẩu truyền hình này chỉ là chuyện Mỹ nói Mỹ nghe về nước Mỹ.

Đề tài cuộc đấu khẩu là « Mỹ có chấp nhận một chánh phủ Liên Hiệp ở Saigon hay không? » Đó là câu hỏi đặt cho chánh phủ Mỹ.

Còn các đấu thủ (nói nhái theo danh từ đấu sĩ cầm bút của cụ cựu Thông Tin Trần văn Ân là các đấu sĩ bằng miệng) thì gồm có ông Richard Fall chủ trương chấp nhận liên hiệp, và ông Young chủ trương chống liên hiệp. Đấu thủ là dân Mỹ.

Chính vì không muốn can thiệp vào... nội bộ Huế Kỳ cho nên các ông Tuyên, ông Ân v.v. không chịu tham dự cuộc đấu khẩu truyền hình.

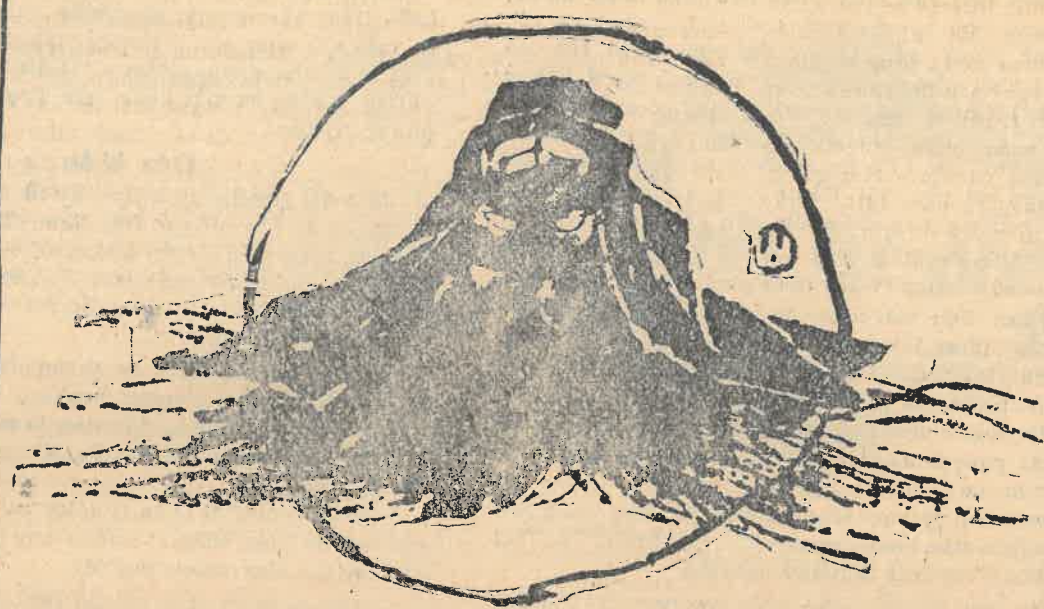
Giả thử đài truyền hình Mỹ đổi đề tài là « Việt Nam có chấp nhận một chánh phủ liên hiệp ở Hoa thành Đốn hay không? » thì hy vọng mới được nhiều chánh khách, nhân sĩ Việt Nam tham dự lắm. Riêng Đạo Cây cũng xin tình nguyện làm 1 nhân chứng cho vụ đấu khẩu này. Bản đạo sẽ chủ trương rằng nên giải tán chánh phủ Nixon — Agnew đi lập một chánh phủ hòa giải dân tộc Mẽo gồm đại diện cả nhóm Báo Đen (Black Panthers), nhóm Klu Klux Klan, đảng Mafia và phong trào Hippy nữa! Có như vậy mới ngon!

Tuy nhiên, dù ông Tuyên từ chối, hăng tâng hình Mỹ vẫn chưa chịu ế hàng, vẫn cứ bắt được một khứa lão, là giáo sư Nguyễn văn Bông.

Bon! Tốt lắm! Vậy là có tiếng nói của Việt Nam, dù phải phiên dịch sang tiếng Mỹ! Giáo sư Bông lại là người lãnh tụ đối lập hợp pháp, có phải lại thừa nhận! Một lãnh tụ đối lập đi bảo vệ lập trường của chánh phủ, tất nhiên người ta thấy ngay tinh thần đoàn kết của anh em quốc gia ta.

Vậy đề nghị Tổng Thống nên thưởng xứng đáng. Không gì hay hơn là khi giáo sư Bông trở về nên mời ngài làm phó thủ tướng. Ngồi ở chức đó, mai một giáo sư có lên làm thủ tướng cũng gần. Lỡ khi các tỉnh trưởng được dân sự hóa, toan các ông đốc sự hành chánh thì có thầy Viện Trưởng điều khiển cũng dễ dàng.

Bản đạo hy vọng Tổng Thống sẽ OK.



C.I.A LÒ CHẾ TẠO VÀ LÀM THỊT TỔNG THÔNG

(Tiếp theo ĐỜI số 60)

Lịch sử Mê tây Cơ ở giai đoạn này, người ta không thể không nhận thấy nhiều chi tiết giống y hệt những sự việc đã xảy ra tại VNCH từ 1963 tới nay. Bởi lẽ đó mà loạt bài này đã được chọn giai đoạn lịch sử đầy xáo trộn đau thương này làm điểm khởi đầu...

Khi Huerta biết người Mỹ đã bỏ rơi mình một cách quá trơ trẽn ông ta tưởng là áp dụng ngay một chánh sách bài Mỹ để dựa vào các đảng phái chánh trị thiên tả và tìm được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân mà tồn tại. Nhưng Hoa Thịnh Đốn đâu có phải là ông bụt đất. Tổng thống Wilson liền ra tay sửa soạn thanh toán chế độ Huerta trên 3 phương diện: chánh trị, quân sự và ngoại giao.

Về mặt chánh trị, như thường lệ tại Hoa thịnh Đốn người ta đã có sẵn kế hoạch để dùng người Mê tây Cơ lật đổ Huerta. Cơ quan CIA được lệnh bắt liên lạc với một lãnh tụ cách mạng nhỏ đã từng tham dự việc lật đổ Porfirio Diaz mấy năm trước trong hàng ngũ của Madero.

Người đó là Venustiano Carranza. Đây là nhân vật hạng nhì; Việc ông ta đã từng theo phò Madero đủ chứng tỏ Carranza không mấy sáng suốt và uy tín trong dân chúng không được lớn. Ông ta gốc người da đỏ nên ưa dấy loạn, đi tạo áp lực tranh đấu đòi trả lại đất đai cho người da đỏ.

Hồi lật tổng thống Porfirio Diaz, Carranza không được Mỹ ưa nên Mỹ tin nhiệm Madero hơn. Nay vì cần người ra tay, hành động ở nội bộ Mê Tây Cơ nên Mỹ đành cho thời phò Carranza thành « một người hùng của tình thế. » Sau này lịch sử cho thấy việc Mỹ đưa 1 nhân vật bậc nhì thiếu tài, thiếu uy tín lên làm quốc trưởng Mê Tây Cơ đã mở đầu cho một thời kỳ rối loạn, nội chiến liên miên. Luật pháp và chủ quyền quốc gia bị thương tổn đến độ thảm khốc.

Lúc mọi người tưởng rằng Mỹ đã bằng lòng ủng hộ Huerta thì Carranza đã rút nhóm bộ hạ về ẩn náu ở một vùng hẻo lánh để tính chuyện làm ăn lương thiện. Khi được CIA tới tiếp xúc thì Carranza

như được đánh thức dậy. Ông ta hứa với Mỹ đủ thứ để được Mỹ tiếp tế cho tiền bạc và vũ khí. Lúc đó là vào đầu năm 1914. Lập tức Carranza mộ quân và công khai lên tiếng là sẽ làm cách mạng để thanh toán chế độ độc tài thối nát Huerta.

Thêm vào đó báo chí Mỹ liên tiếp đăng tin tức thời phò hoạt động của Carranza và tố cáo những hành vi tội bại của Huerta. (Chúng tôi dành 1 đoạn để trình bày rõ vai trò của báo chí Mỹ nó độc địa như thế nào khi mà Mỹ dùng báo chí để dọn đường hành động.) Thở là sau 1 tháng CIA tiếp xúc với Carranza, cả thế giới đều nghe nói đang có nhân dân cách mạng mạnh mẽ nổi dậy chống Huerta dưới sự lãnh đạo của Carranza. Tưởng cũng cần nhắc ở đây là hồi chống đối và lật đổ Porfirio Diaz, Mỹ ngoài Carranza còn giúp đỡ cho cả 2 kẻ khác là Pancho Villa và Emiliano Zapata. Những nhân vật hạng nhì này sẽ tái xuất trên chánh trường Mê Tây Cơ để làm cho tình thế thêm rối bời.

Sau khi lo xong cuộc dấy loạn

Carranza, Hoa Thịnh Đốn công khai ra tay trả đũa Huerta về mặt quân sự. Vụ Huerta bắt nhốt cả chiến hạm « Delphin » chưa xong vì Huerta tuy thả ngay sau đó nhưng chưa chịu xin lỗi trước là cô Mỹ. Với chiến bài ngăn chặn Huerta sửa soạn xâm lăng các nước láng giềng, ngày 21 tháng tư năm 1914, Thủy quân lục chiến Mỹ dưới quyền chỉ huy của Đô Đốc Frank F. Fletcher đổ bộ lên hải cảng Vera Cruz của Mê tây Cơ. Đây là một đòn quyết liệt của Mỹ vì TQLC Mỹ đã tới trước khi tàu của Đức quốc sắp ghé bến để tiếp tế vũ khí cho Huerte, quân của chánh phủ không dám tới cứu nguy cho Vera Cruz vì sợ bị quân của Carranza vây bên ngoài và quân Mỹ đánh từ trong ra. Thế là Mê Tây Cơ bị chết ngột về mặt kinh tế vì Vera Cruz là hải cảng quốc tế duy nhất để Mê mua bán hàng hóa với ngoại quốc.

Thấy sự có mặt của TQLC Mỹ, Carranza lại càng tấn công tới tập quân chánh phủ để tiến nhanh về thủ đô. Ba tháng sau khi quân Mỹ đổ bộ lên Vera Cruz, tình hình trở nên tuyệt vọng đối với Huerta. Để cứu lấy mạng mình, Huerta đành với bỏ trốn và Carranza tiến vào thủ đô một cách « vinh quang » ngày 17 tháng 8 năm 1914. Như vậy kể từ lúc Mỹ triệu hồi đại sứ Mỹ Lane Wilson về nước, Huerta chống Mỹ được đúng một năm trời là phải bỏ chạy thoát thân. Kể đã được đại sứ Mỹ giới thiệu là « tân tổng thống tương lai của Mê tây Cơ » nay không còn ai nhắc tới nữa.

Carranza lên cầm quyền và tự xưng mình là Tổng Thống. Mỹ lo sửa soạn đề cho chế độ mới được hợp hiến. Mỹ, theo như Carranza đã hứa, dự tính gửi cố vấn sang giúp ông ta để sửa soạn bầu cử và xây dựng tự do dân chủ. Nhưng Carranza khi chiếm quyền rồi thông ta mời lộ mặt làm cách mạng dành chủ quyền cho dân, nhất là dân da đỏ, không muốn làm bù nhìn của Mỹ, Carranza tuyên bố: « Nếu cho vũ khí thì tôi nhận nhưng tôi không nhận cố vấn. Như vậy là Mỹ bị kẹt nặng. Khi trước Mỹ tưởng giúp đưa Carranza lên nắm quyền thì vốn đầu tư của Mỹ ở Mê tây Cơ sẽ được bảo đảm. Ai ngờ được rằng dưới triều Carranza tài sản của Mỹ ở Mê tây Cơ

còn bị đe dọa hơn bao giờ hết! Không lẽ Mỹ lại ra tay trừ khử Carranza ngay lập tức. Hoa thịnh Đốn đành nhờ các nước trước đây đã ngầm hỗ trợ cho Carranza để làm áp lực với Huerta, đứng ra thu xếp để Carranza hòa hoãn với Mỹ. Nhưng Carranza từ chối mọi sự trung gian. Mỹ chết đứng mà không nói gì được với quốc tế.

Sự thành công về vang của Carranza được báo chí ngay cả của Mỹ theo đà cũ ca ngợi và coi như một chiến thắng của Tổng Thống Wilson.

Nhưng như đã nói trên, Carranza chỉ là 1 nhân vật bậc nhì, thủ lĩnh của một nhóm bộ hạ. Bởi vậy khi Carranza lên cầm quyền thì chẳng những chiêu địa phương không thân phục mà còn nổi lên chiếm đất xưng hùng xưng bá. Dân chúng Mê tây Cơ thật khổ khổ vừa đau đớn vừa bị cướp bóc, vừa uất ức vì thấy tài sản quốc gia bị bọn vô tài xâu xé để chia nhau. Công việc trồng, tủa, buôn bán của người Mỹ phải ngưng trệ và bị đe dọa vì nếu không bị phá sản thì cũng sẽ bị quốc hữu hóa. Do đó mà một số viên chức Mỹ ở địa phương nhận thấy không thể do dự lâu mà phải lo diệt ngay Carranza. Nhưng bây giờ Tổng thống Wilson hành động làm sao bây giờ. Carranza ngay từ đầu rất thận trọng đối với người Mỹ. Ông ta luôn luôn nhắc đi nhắc lại với người chung quanh là không để ngoại quốc nhúng tay vào nội bộ của Mê tây Cơ. Ngoại quốc đây ám chỉ người Mỹ. Bởi vậy Carranza ngầm sắp đặt kỹ 1 kế hoạch để đề phòng bị Mỹ hay người của Mỹ lật đổ ông ta.

CIA đã tiếp xúc với Pancho Villa là kẻ đã giúp Carranza nổi dậy lật đổ Huerta và hiện đang xưng hùng xưng bá tại hai tỉnh Juarez và Torreon. Pancho Villa cũng rất muốn làm tổng thống. Ông này chỉ là 1 người Mê Tây Cơ lai nhưng thuộc hạ của ông ta rất đông và rất kính nể ông. Pancho Villa cam kết với Mỹ rằng nếu Mỹ giúp ông ta chiếm đoạt được ghế tổng thống thì ông ta sẵn sàng đón nhận cố vấn Mỹ để xây dựng một nền dân chủ thực sự. Trong khi đó Carranza tuyên bố là sẽ quốc hữu hóa toàn bộ tài nguyên hầm mỏ dưới đất. Điều này có nghĩa là việc khai khẩn mỏ dầu

lửa. Thêm vào đó sẽ có 1 cuộc cải cách điền địa. Dân chúng rất mừng vì 75 phần trăm dân số là nông dân nhưng 10 triệu trên tổng số 15 triệu người hoàn toàn không có lấy 1 mảnh đất mà cấy cấy nên cứ phải đi làm thuê. Những lời hứa của Carranza đặt các cơ sở trồng tủa chăn nuôi và khuyến khích trồng mỏ dầu lửa lên bản đồ. Hơn thế nữa, Carranza công khai lên án việc quân Mỹ chiếm đóng Vera Cruz. Vì Thủy quân lục chiến lên Vera Cruz rồi « nằm » li ở đó.

Mỹ càng ngày càng bối rối. Việc lật đổ Tổng thống Huerta bây giờ trở thành một sai lầm nặng nề mà người Mỹ phải ân thầm nghĩ hận. Một mặt Mỹ tiếp tục thúc đẩy Pancho Villa hoạt động tích cực thêm nữa. Mặt khác Mỹ tung tiền và vũ khí cho Emiliano Zapata để mở thêm mặt trận chống đối Carranza.

Pancho Villa nhận thêm được vũ khí và tiền nong tăng quân rồi đánh mạnh thẳng về thủ đô Mê tây Cơ. Carranza biết cách chống trả lâu dài thì có lợi vì Mỹ không đủ kiên nhẫn mà « nuôi » Pancho Villa và Emiliano Zapata mãi được. Đến cuối năm 1914 Pancho Villa đánh chiếm thủ đô. Carranza bình tĩnh chạy ra ngoài lập chiến tuyến mới rồi lại chiếm lại thủ đô. Zapata thấy vậy cũng định đánh mạnh về chiếm thủ đô nhưng bị lọt vào bẫy của Carranza nên bị hạ sát. Bộ hạ của Zapata vẫn tiếp tục chiến đấu chống Carranza. Cảnh tượng ở Mê tây cơ rối loạn và đúng là 1 cuộc nội chiến toàn diện. Cái khổ của dân chúng không thể thấy hết. Vì Villa cũng như Zapata chỉ là hai tên đại tướng cướp. Bộ hạ của họ vừa đánh vừa cướp bất kể là tài sản của phe nào. Nhiều đồn điền, công ty của Mỹ cũng bị cướp. Hoa thịnh Đốn « á miêng mác quai » không dám hé răng than phiền gì cả. Riêng đối với Pancho Villa, Mỹ còn gặp nhiều khó khăn điều đưng hơn nữa.

Mỹ đã đưa Carranza lên chiếm đoạt ghế TT của Huerta tức là chế độ Carranza cũng bất hợp hiến như chế độ của Huerta. Nhưng Mỹ muốn Carranza tổ chức bầu cử để được nhận đảng hoàng, Carranza chẳng những không lo tổ chức bầu cử mà chỉ lo củng cố cơ sở và tổ chức

(Xem tiếp trang 48)



truyện dài
NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

Anh chàng Trung sĩ sợ Trung tá Hồ say nói lớn, anh ta nhìn trước nhìn sau, anh hạ thấp giọng xuống :

— Thưa Trung tá em biết chuyện đó, em nghe người ta nói nhiều đến Trung tá Trung tá là cấp sĩ quan không biết sợ ai, trung tá đối với thuộc cấp như bọn chúng em rất là đại lượng, em có một thằng bạn trước ở dưới quyền Trung tá nó khen trung tá hết lời.

Cái nhìn của Trung tá Hồ nghiêm nghị :

— Anh bảo tôi không biết sợ ai là lầm, tôi có sợ một thứ đó là lẽ phải, tôi chỉ sợ lẽ phải thôi.

Lầu lưon đã mang ra, Trung tá Hồ nhìn vào cái cù lao rực hồng, ông quên ngay cơn giận vừa qua, ông tắc tắc lưỡi :

— Tôi có nghe lầu lưon ở đây ngon có tiếng phải không anh ?

— Dạ, em đã đi nhậu nhiều nơi, thiệt tình em thấy không đâu bằng.

Trung tá Hồ cười khà khà, trong khi ông chờ lầu lưon chín, ông móc túi lấy gói thuốc quàn tiếp vụ ra rút một điếu gán lên môi, ông cúi xuống cù lao, mồi lửa vào đám than hồng, ông thở một hơi khói, ông lại mỉm cười, đôi mắt ông lúc này trở nên vui vẻ hơn :

— Hình như đúng vậy, tôi đã thấy thơm rồi, trước kia đi hành quân tôi có thằng lính làm cá nướng trui tuyệt vời, cái thằng vừa nhanh nhẹn mọi chuyện, vừa can đảm đó vậy mà chết mất, tôi chịu nhất nó, nó được đổi về làm phòng vệ chỉ bảy ngày sau tôi lại thấy nó bỏ về đơn vị tôi, nó không chịu làm lính phòng vệ... thiệt tội nghiệp con vợ trẻ của nó.

— Thưa Trung tá hồi đó em có nghe nói về Trung tá, Trung tá thương lính mà binh dân làm Trung tá thường uống rượu chung với lính.

— Chuyện đó là chuyện thường, một thằng sĩ quan tác chiến như tôi hồi đó đâu có thể xa cách lính được, tôi mến cuộc đời đó, còn cuộc đời tôi bây giờ...

Ông búng mẩu thuốc thừa ra ngoài lộ, nhún vai nói tiếp :

— Anh biết không, một cuộc đời bỏ đi. Với người như tôi chỉ để giữ nhiệm vụ tiếp tân mỗi khi có một phái đoàn nào đến thì thiệt là...

— Thưa Trung tá em hiểu.

— Anh có bao giờ thấy nhớ tiếc những ngày trận mạc không ?

— Dạ thưa cái đó đã hẳn, cực nhọc thiệt đó nhưng cũng thiệt vui Trung tá.

— Đúng vậy, tôi nhớ những ngày nhậu để với lính bằng chậu thau, chúng nó mến tôi vì vậy đó, lúc đó không còn cấp trên cấp dưới gì hết trơn.

Ngươi hạ sĩ quan cười :

— Và em có nghe về Trung tá còn là người nổi tiếng đánh lộn nữa.

Trung tá Hồ đưa tay lên sờ mái tóc cắt ngắn đã hoa râm :

— Khi còn trai trẻ kia, bây giờ tôi có cảm tưởng mình đang về già, bảy thật, nhiều khi tôi bảy thật, nghĩ lại thấy hối hận. Một lần tôi đánh thắng công tử bột trên một nhà hàng ở Saigon, tôi bắt nó quỹ, bỏ ra khỏi nhà hàng, rồi tôi bắt nó liếm gầy của một thằng lính đi theo tôi, một thằng lính vừa chết mất thằng em ruột ngoài mặt trận... hà hà... tôi trở thành một thằng hung hăng con bọ xít..

— Thưa Trung tá đôi khi phải vậy mới được, mình khổ cực quá cho chúng nó phê phớn, chính em nhiều khi em cũng thấy tức, em bị tù hoải về tội đánh lộn.

Trung tá Hồ thân mật vỗ vai người hạ sĩ quan :

— Vui, nhiều khi nghĩ lại thiệt là vui.

Trung tá Hồ uống cạn ly soda Vĩnh tồn Tâm, ông khà một tiếng, ông nhìn ra ngoài sông, bây giờ con sông bắt đầu xâm màu, gió mát hơn, trong quán lưon thừa có vài người khách. Trung tá Hồ bỗng thấy hồn mình ngất ngây, một sự cảm khái nào đó đang dần dần dâng lên, ông không nhìn người hạ sĩ quan ngồi trước mặt mình, ông nhìn ra con sông càng lúc càng xâm màu hơn, tâm hồn Trung tá Hồ dịu lại và nguội lạnh. Người hạ sĩ quan gắp những miếng lầu lưon ngon nhất cho vào chén của ông, nhưng Trung tá Hồ hầu như không thiết ăn, ông chỉ uống rượu khan, và ông uống tới ly cối thứ ba, đôi mắt sâu và sáng long lanh dưới đôi mày rậm. Trung tá Hồ đưa tay lên vuốt những sợi râu quai nón của mình, ông cười khan.

— Mời Trung tá dùng đồ nhậu.

Trung tá Hồ uể oải cầm đĩa lên, ông gắp nguyên miếng lưon cho vào miệng nhai cả xương ông húp chút nước chếp miệng :

— Ngon, ăn đi em.

— Dạ Trung tá cho phép.

Trung tá Hồ cau mặt :

— Nhậu với tao mày phải quên tao là Trung tá, người nào được ngồi nhậu với tao thì phải là bạn tao, đừng khách sáo, tao ghét khách sáo.

— Ăn uống ào ào đi...

Trung tá Hồ cười nhạt luôn miệng :

— Mày thấy tao thế nào hả Năm ?

— Thưa Trung tá còn phong độ lắm.

— Kêu tao đại ca nghe mày, bọn lính của tao ngày trước cũng kêu tao là đại ca khi nhậu, đừng kêu tao là Trung tá, tao thích tiếng đại ca hơn, tao thấy mình có cái vẻ của một anh hùng Lương Sơn Bạc, một mình tao một giải đất, tao nhớ ngày tao tung hoành ở đó, sau những lần xáp chiến về tao nhậu say mềm với những thằng lính còn lại, ngày đó bao giờ đến với tao nữa, tao càng chờ đợi, càng tuyệt vọng... tao thêm nghe tiếng súng nổ, thêm

nhìn thấy xác quân thù... Bây giờ tao không còn gì hết, bây giờ tao về đây ngồi, làm một thứ sĩ quan nghỉ lễ, tao bỗng cảm thấy mình tầm thường và hèn hạ. Buổi chiều nay tao bỗng nhớ đến từng khuôn mặt bạn bè, những thằng đã chết không toàn thây, thằng lính có tài làm cá nướng trui...

Trung tá Hồ bỗng thở dài. Bọt rượu bám trên mép ông làm trắng bạc những sợi ria, ông đưa cả hai tay lên sờ mái tóc, ông se sẽ ngâm thơ :

Trượng phu không hay xé gan bẻ cật thù cương thường...

Trời đất mệnh mang bốn bề luân lạc tha phương...

.....
Trời nam nghìn dặm thăm...

Man mác một màu thương

Có người quá chén như điên như cuồng

Nào ai tỉnh, nào ai say ?

Chỉ ta ta biết mình ta hay...

Nam nhi sự nghiệp ở hồ thi

Hà tất cùng sầu với cỏ cây...

.....
Trung tá Hồ ngắt ngừng, ông nâng ly rượu lên uống cạn, ông bỗng thấy mình buồn kinh khủng, ông nhìn vào mặt người hạ sĩ quan, ông lắc đầu :

— Binh nghiệp của tao chỗ để, bây giờ về đây, đâu phải nơi tao ngồi, chỗ của tao ở chiến trường, những giọt nước mắt của tao để khóc cho những thằng lính của tao, những giọt nước mắt đó không không để khóc cho thân phận tao như đêm qua tao đã khóc, vợ tao chết rồi, con tao chết rồi, bây giờ tao chỉ còn lại những người bạn đồng đội, tao muốn ở cạnh chúng nó để khi thằng nào ngã xuống, tao khóc cho chúng nó, tao không về đây để bạn quần áo đẹp, ngực gán đầy huy chương đón tiếp những chiếc mặt mẹt, những chiếc mặt dơi mặt chuột của thời đại. Năm, có phải ngày mai tao lại làm sĩ quan nghỉ lễ đón tiếp mấy thằng mày con b. c. nào đó phải không mày ?

— Thưa Trung tá, ngày mai có phái đoàn tới thăm...

— Biết rồi, biết rồi, phái đoàn...

Trung tá Hồ bỗng cười khà khà, ông lắc đầu, ông ăn những miếng lầu lưon lớn hơn, uống ừng ực cạn ly rượu :

Tao điên mất, tao điên vì bà Tư lệnh ở đây, điên vì những thằng sĩ quan hầu cận hèn hạ, những thằng đội đĩa vây quanh bà Tư lệnh.

Người hạ sĩ quan lo lắng :

— Thưa Trung tá, thưa Trung tá nên cẩn thận.

Trung tá Hồ đặt mạnh cái ly xuống bàn :

— Tao không sợ thằng nào hết...

— Thưa Trung tá tội nghiệp em.

Trung tá Hồ gật gù :

— Xin lỗi, tao quên mất, mày còn vợ con ở đây, tao không có quyền làm khổ mày, nơi này là một chỗ đông người, không phải chỗ không người. Tao bậy quá, xin lỗi.

(CÒN TIẾP)

BẠN ĐỜI VIẾT VỀ HÀ THÚC NHƠN

Sẵn sàng gia nhập

Đài Nam, ngày 26-10-70

Thưa ông,

Chúng tôi một số 20 Quốc Gia Nghĩa tử đang theo học tại Đài loan được biết tuần báo dự định phát khởi phong trào «sạch» Hà t. Nhơn. Điều mà chúng tôi vui mừng vô cùng cứ tưởng rằng chẳng còn ai dám khơi lại và chỉ dùng anh Nhơn giai đoạn có tư lợi mà thôi. Nếu ý định thành hình, chúng tôi đồng ý cả 2 tay và sẵn sàng gia nhập.

Thay mặt cho 20 người

VŨ KIM CHUNG

(Đài Loan)

Những tâm hồn còn sạch nghĩ gì, làm gì, trước cái chết bi thảm của một chiến sĩ chống thói nát?

Tội ác thường xuyên có mặt trong cuộc sống, nó như vi trùng. Trong một xã hội quần quai bởi chiến tranh, tội ác càng được cơ nảy nở, hoành hành, chẳng khác vi trùng gặp cơ thể bạc nhược.

Xã hội VN chúng ta trong cuộc chiến chinh bại hoại này, hơn bao giờ hết, là môi trường tốt đẹp của bao nhớp nhúa, tanh tưởi, bỉ ổi, điểm nhục. Sự tráo trở, vô liêm lộng hành đến nỗi công khai đề bệp điều thiện. Tội ác ngổ ngáo vênh bộ mặt bản thù của nó giữa mặt trời, cười vào mũi sự thánh thiện, ca hát trên những nấm mồ thiêng!

Từ đây đến nay, trong muôn vạn đường nét nhầy nhụa đào khoét bộ mặt ốm khổ đau thương VN, đã trùn phủ không biết bao nhiêu cái chết uất nghẹn cô đơn của những tâm hồn trong sáng rồi? Họ tranh đấu cho điều thiện, xả thân cho điều thiện, nghiệp thay, bao xả thân ấy đã chẳng mang lại được gì? Tội ác tiếp tục hát ca, càng hát ca cao giọng. Sáng sạch thì làm lụi, cúi đầu lo kiếm miếng ăn đậm bạc, vừa than khóc, run rẩy!

Những tâm hồn sáng sạch còn sống sót đang bị phân tán, hoặc vì

lý do này hoặc vì lý do khác đã đang ngủ yên.

Hồn thiêng của bao chiến sĩ xả thân cho lẽ phải kia chắc chắn không thể nào bước vào cõi siêu thoát được. Họ đang vất vưởng quanh chúng ta, thét gào uất nghẹn. Ác mộng sẽ đầy đầy giấc ngủ của các người, ôi những người còn lại!

Trong xã hội đang chiến tranh, xáo trộn muôn vàn, tội ác muôn vàn, sự đề kháng, phục hồi chiến tranh nào dám đòi hỏi đơn sơ, song trong một khía cạnh nào đó mà lương tri chúng ta thấy rõ rằng nếu không hành động sẽ bị cắn rứt trước một tệ trạng bị ối nào đó rất đáng được phản nộ, trừng trị mà chúng ta, mà các ngài cứ tăng lờ, ngủ yên hoặc hành động chiếu lệ thật là xốn xang cho kiếp sống, thật phũ phàng uất nghẹn cho những linh hồn đáng kính đã hy sinh cho lẽ phải, hy sinh chính chúng ta?

Trải dài các cuộc đấu tranh chống áp bức, bạo ngược, tham ô thống trị ngỗ ngược... trải dài các cuộc đấu tranh cho sự trong sạch, cho nhân bản... cho Thánh Thiện. chúng ta đã góp được hành động tích cực nào trước những thác mầu tuôn trào, trước những xả thân chính nghĩa?

Các chiến sĩ anh hùng thời đại nằm xuống, hoài bão của họ đã không trọn, không thành, trước uất nghẹn đó chúng ta đã chỉ lác đác, đóng đưa than khóc bằng những điệu văn suông, bằng một vài vần thơ, điệu hát! Để rồi sao? Để rồi tất cả lặng chìm cô tịch trong kỷ ức lạnh của chúng ta!

Những xả thân linh thiêng ấy, vô hình chung đã như một tấn tuồng hay một cuộn phim khá đề các ngài, để chúng ta mua vui, khai thác! Nhân đó sự xấu xa bỉ ổi, những gì thuộc quỷ dữ càng tự thấy mình chắc nịch, bất khả xâm phạm.

Bây giờ đây, lại một chiến sĩ nữa nằm xuống, Bác sĩ Hà Thúc Nhơn.

Lại một thác máu nhuộm bầm con đường hương thượng, trải sỏi cho nẻo lạnh.

Rõ ràng Bác sĩ Nhơn không chọn con đường chết, rõ ràng là con người đó không muốn chết nhỏ nhoi như thế, vậy mà ông đã phải chết! Thảm khốc thay! Kinh tởm thay!

Chúng ta ngồi úp mặt kín tay suy nghĩ, lương tri chúng ta như nhói, tim óc chúng ta phần nộ nghẹn ngào. Những giọt nước mắt thống thiết tuôn tràn như chính tình nhân chúng ta chết, nhưng chính quyền thuộc thân yêu chúng ta chết. Nỗi thù hận ngập lụt như chính bản thân ta, gia đình ta bị bọn cướp cạn tanh tưởi ngu xuẩn lộng hành.

Hỡi các ngài đang nắm trong tay những điều kiện, ưu thế có thể đập nát bọn nhặng xanh ghê tởm kia xin hãy vì lương tri con người, xin hãy vì một linh hồn oan uổng, xin hãy vì sự nghiệp tinh thần của sinh vật thượng đẳng mà ta ra tay bẻ gãy nanh vuốt, di gót cho nát chúng nó ra!

Hỡi khối quần chúng còn đêm ngày ngược mặt trông lên biểu tượng Thượng đế, xin hãy nhất tề đứng dậy, góp tay góp trí góp tâm hồn để đập cho ngất ngư, chết tới bọn ruồi bọ nguy hiểm kia. Chúng đã ngang nhiên toan chèn mồm một «hiệp sĩ», chúng đã giết người đồ tội cho kẻ vạch mặt chúng rồi chúng thừa cơ giết luôn chính sinh mạng người chiến sĩ thánh thiện anh hùng!

Lại một lần nữa chúng ta nhìn thấy tội ác lẩn lút ngang tàng và thánh thiện gục ngã cô đơn!

Riêng cá nhân vị Y sĩ Đại úy mang tên Hà Thúc Nhơn cho đến hôm nay mọi người đã nhìn ngắm được một cách chính xác chân dung tâm hồn của ông và ước lượng được chỗ đứng của ông dưới bệ Chúa. Nét khẳng khái thánh thiện của con người đó lẽ nào không khiến chúng ta cảm động. Chúng ta cũng đã nhìn ra được nguyên ủy cuộc vật

lộn của ông và nguyên ủy cái chết tham thương của ông.

Một lần nữa, chúng ta lại tỉ tề, chú mục ngắm nhìn lại bộ mặt sần sùi, hủi lở của tội ác hằng có mặt trong xã hội này, hằng tác quái, tàn phá mầm sống lành.

Giết chết 1 con chiên của Chúa, một đệ tử của Phật, một bạn hiền của loài người lần này chính là bọn tham những thói nát tại Nha Trang. Chúng thuộc gia đình quỷ dữ, chúng thuộc hệ thống qui mô của bọn hút máu người. Chúng tung nhanh múa vuốt coi điều thiện chẳng xá gì trước cái chồm vôi sù uế của chúng. Chúng lập kế toan, xô tội cho một người lành toan ngắt vôi chúng bằng hành động đã thú giết người rồi hô hoán bị đề kháng mãnh liệt nhưng cô đơn, chúng đã vin cơ hội giết chết luôn người chiến sĩ anh hùng của chúng ta ngay dưới ánh sáng mặt trời, trước mũi chúng ta. Chúng cầm bằng chúng ta là bọn ngu. Chúng vẫn tiếp tục vênh vào thách đố, dọa nạt công lý, quần chúng. Lũ quỷ ấy tưởng rằng đất nước này là của chúng!

Các ngài nữ nào chỉ đọc điệu văn suông cho linh hồn Hà Thúc Nhơn rồi thôi?

Quần chúng nữ nào chỉ khóc lóc suông cho Hà Thúc Nhơn rồi thôi?

Xin Giám sát viện ra tay hữu hiệu, vì danh dự quốc gia, vì hiểm họa ám ảnh cuộc sống lành của quần chúng, vì uy tín phải có của Viện.

Xin quần chúng, bằng mọi hành động dấn thân đừng để mờ đi điều ỏ nhục này của chúng ta, đừng để lãng phí cơ phần uất cao độ này của chúng ta.

Nuôi nấng ngọn lửa phần nộ này, biến thành mặt trời soi sáng tâm hồn chúng ta và đốt cháy bọn quỷ dữ nhặng xanh.

Đáp lời kêu gọi của Bác sĩ Phạm văn Lương trên căn bản hành động tập thể có tổ chức, có võ trang tinh thần. Chúng ta tranh đấu cho lẽ phải, chúng ta không phải là giặc cổ!

Nhắc nhở, thức tỉnh quần chúng cùng thọ tang và cùng hành

BAN VẬN ĐỘNG LẬP NHÓM HÀ THÚC NHƠN

THÔNG BÁO

với nhóm viên và cảm tình viên
tại Saigon — Cholon — Gia Định

Đề Ban Vận Động có thể xúc tiến gấp việc đoàn ngũ hóa các cơ sở, yêu cầu các nhóm viên và cảm tình viên trực tiếp liên lạc với tòa soạn tuần báo ĐỜI, 143 Cống Quỳnh SAIGON (lầu 2) mỗi ngày từ 15 giờ tới 17 giờ.

SAIGON, ngày 26 tháng 11 năm 1970

BAN VẬN ĐỘNG LẬP NHÓM HTN

Nhóm Hà thúc Nhơn cần...

Nhóm Hà thúc Nhơn cần sưu tầm những tài liệu về các ông Tư Lệnh Vùng, các ông Tỉnh Trưởng các Tỉnh, các Trưởng Ty Cảnh Sát, bạn đọc có những tài liệu xác thực xin liên lạc với Nhóm. Cam đoan không tiết lộ danh tính người cung cấp tài liệu.

Địa chỉ liên lạc: 143 Cống Quỳnh
Ban Vận Động Lập Nhóm HÀ THÚC NHƠN

động diệt bọn tham nhũng ngu xuẩn ngang tàng.

Hà Thúc Nhơn đã trở thành biểu tượng đấu tranh Nhân bản.

Xin các ngài, xin chúng ta, những người còn ghi chặt lương tri cho cuộc sống hãy giúp cho linh hồn Hà thúc Nhơn siêu thoát hãy tiếp tục khơi sáng nẻo đường Hà thúc Nhơn đã đổ máu, xả thân minh ra. Xin đừng để trường hợp Hà thúc Nhơn rơi chìm như hồn sỏi mọn.

Xã hội sẽ không vì một công tác nhỏ mọn này mà ổn định cuộc tất cả vô văn xô lệch, song, xã hội còn có thể hát ca khúc thánh, khúc tình mà không tủi thẹn.

Nha Trang ngày 10 tháng 10 năm 1970

LÊ TẤT HIEU

Hộp thư Ban Vận Động Lập Nhóm Hà Thúc Nhơn

● **THI SĨ TRÚC SƠN ĐEN (Nha Trang)**: Sẽ có người tới liên lạc với ông đề nói về những vấn đề được nêu trong thư.

● **ĐĂNG DOANH (KBC 3903)**: Đã nhận được thư. Chờ gặp anh tại tòa soạn.

● **L.S (Phan Rang)**: Điều kiện không có gì khó khăn cả, ngoài ba tiêu chuẩn là thiện chí, trong sạch và sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm. Bận quá, chưa viết thư riêng được.

● **TỪ NGUYỄN Ý (Sài Gòn)**: Tòa soạn Đời thuộc quận 2. Sẽ có liên lạc cho Ý sau.

LUÔNG CẢI VÀNG

Cây đa đứng ở đầu xóm là một cây cổ thụ dùng để đo mực nước hàng năm. Năm nào nước lớn gì cũng chỉ tới một phần tư cây là cùng. Khi chiếc ghe lách qua giữa hai chòm tre lớn, tiến vào ngôi nhà quen thuộc của một người bà con, để tìm Bà ngoại tụi nhỏ, Cửu Bồng bỗng dừng tay nói :
— Đái cái đã. Tao đái một cái đã. Tới nơi rồi lo đi.

Cả Xường rà cây xào. Cây xào đập quẹt quẹt vào một vài đỉnh cây thấp. Cửu Bồng đánh một hơi xuống nước. Tiếng lả xào, y như người ta đổ một gáo nước xuống sông, vang động.

Xong đâu đấy Cửu Bồng cầm (...) rung rung rồi thả cái ống quần xuống, nói :

— Thềm thuốc quá. Mày có thuốc không Cả Xường.

Cả Xường lấy ra một cái bao nhỏ. Bao được làm bằng cái mo cau non. Thời kháng chiến làm gì có bao da, bóp da. Cô Ba Thừa đã như mọi người lấy một cái mo cau non, dùng chỉ vái, cô ta may lại cẩn thận để tặng Cả Xường, dịp anh ta đi Dân công.

Sau này cô Ba Thừa bị máy bay bắn chết trên bờ lúa nhưng cái bóp kỷ niệm hãy còn. Cả Xường quý nó lắm. Ít ra nó cũng mùi cơ mồi hôi tay của cô Ba Thừa để mền.

Cửu Bồng lấy trong chiếc bao nhỏ một ít thuốc rê, vắn với cái lá chuối non, cho lên miệng liếm liếm, rồi ngậm. Một tay sờ vào lưng quần lấy cái hộp quẹt. Thời buổi khó khăn, giấy hút thuốc mua đã chẳng có, mà đá quẹt cũng là món đồ quốc cấm. May tháng vừa qua Cửu Bồng mua được vài viên, nhờ chị Hai Thơm.

Chị Hai Thơm là tay buôn lậu khét tiếng từ vùng Tề về vùng Kháng chiến. Chị đã nhét vào lỗ đít mấy chục viên đá quẹt, đi suốt mấy đêm liền qua miền duyên hải, vượt bao nhiêu trạm công an, có đêm ngủ trong rừng dương.

Bất cứ cái lỗ nào trong người chị, chị cũng nhét được đồ quốc cấm cả. Bởi, tuy là yêu nước nhưng người dân cũng phải cần tới những thứ ngoài vùng Tề, vì đó là những nhu cầu chết sống.

Cửu Bồng nhiều khi cũng tự nghĩ, và ông cho là mình còn tư tưởng phản động, rằng : « người Kháng chiến chống Pháp nhưng cũng thèm những gì được gọi là của người Pháp. Có người vừa yêu nước vừa yêu thời xà phòng thơm, đôi giày da, vừa đánh Pháp vừa nhét một cái áo nhựa về bên chơi vì nó tốt quá trời, kia, chính ông Văn Tiến Dũng nghe nói ông thêm đi xe hơi lắm, và ông nhất định nhân Hội nghị Trung Giá đề có dịp về Hà nội... »

Dưới ánh trăng, cơn gió làm công ngọn lửa nơi hộp quẹt. Cửu Bồng mỗi thuốc xong nói :

— Cả Xường, mày có biết viên đá lửa này ở đâu mà có không ?

— Ở ngoài vùng Tề.

— Không, nó ở cái lỗ đít của con Hai Thơm. Lỗ đít nó là một cái xường chế tạo đồ quốc cấm. Anh Giáo Ngộ nói rằng chính phủ phải dày công lắm để chống lại cái lỗ đít của bọn buôn lậu.

Ghe bồng đảo một vòng vì cơn gió tới bất ngờ. Nước xoáy thật mạnh giữa hai vòm tre. Cửu Bồng kìm ghe lại, rồi từ từ tiến vào phía mái nhà.

Một bà già cùng một gia đình khác ngồi trên nóc nhà. Họ run rẩy vì lạnh. Phía xa kia hai con bò đang được cột chắc vào thân cây. Hai con bò bị ngập nước, chúng khi đứng trệt huyệt trên cành cây cỏ khi bơi khó khăn ngoài nước.

Nước xấp xỉ ngang mái ngói. Một số bành ghe cùng vật dụng khác, nổi lềnh bềnh, dạt dềnh. Tất cả được cột chặt vào với hàng cột nhà.

Một đứa bé ngậm vào vú mẹ. Một đứa trẻ khác lớn hơn sợ hãi thu mình như một con chó lạ nhà, một người đàn ông cầm cây đèn bão, ngồi phía cuối nóc nhà. Cây đèn bão được đưa cao, phát qua lại như một người phát ngọn cờ đầu hàng.

Trên mặt biển đêm kỳ ảo này, dưới ánh trăng huyền hoặc, khuất lấp trong vòm đỉnh tre cao, có vô số những ngọn đèn như thế. Vô số những trái tim sắp bị ngập nước, cuốn về biển đông.

Cửu Bồng cùng Cả Xường cho ghe sát mái tranh vực người đàn bà được gọi là « Bà ngoại » xuống ghe. Sau đó, có thêm hai đứa trẻ nữa... quá giang. Cửu Bồng cho ghe tháo lui, trước sự bủi ngúi của nhiều người khác.

Lênh đênh ra xa, ghe Cửu Bồng như một chiếc lá tre trên mặt trăng sáng. Đã xa lác lác những ngọn đèn bão nhòa nhạt. Những ngọn đèn như dấu hiệu một sự tuyệt vọng, phát qua lại mãi. Ghe bập bênh trong cảnh tai họa sao mà lòng Cửu Bồng lại lảng một niềm rung cảm không đâu. Ông ta hỏi :

— Mày thấy đêm trăng có đẹp không Cả Xường ?

— Đẹp thật đấy Thầy Cửu ạ, nhưng nếu quê mình không bị lụt lội, nếu mọi người có cơm ăn áo mặc, có công ăn việc làm thì có lẽ trăng sẽ đẹp hơn.

— Mày nói chí lý đó. Xã hội chủ nghĩa chú ý tới miếng cơm manh áo, chú ý tới cái ý chí sắt đá thực tế trong đầu óc. Xã hội chủ nghĩa không thấy trăng sáng và đẹp, đẹp một cách mơ hồ như tao.

Cả Xường trả lời :

— Xã hội chủ nghĩa là cái gì mà bao nhiêu năm tôi chẳng hiểu được. Có nhiều lần tôi định hỏi kẻ khác nhưng sợ mình tỏ ra thoái bộ.

— Bây giờ thì mày khỏi hỏi rồi. Bây giờ Quốc gia đã tới. Vài bữa nữa có la de mà uống tha hồ. Mày thấy đó không, xã hội chủ nghĩa loại trừ nhiều người, trong đó Giáo Ngộ đứng đầu. Cả tao nữa,

nhưng tao không trách cứ chủ nghĩa. Tao tự xét tao không đuổi kịp mọi người thôi. Ồ, trăng đẹp quá.

— Thầy bình cho nghe vài câu Kim Vân Kiều đi.

Cửu Bồng bắt đầu lên giọng, đọc cho Cả Xường nghe một vài đoạn Kiều. Giọng Cửu Bồng lạnh lạnh, trầm như ru ảm cả tấm lòng mọi người. Bà ngoại tụi nhỏ nói :

— Hồi kia chỉ có ngâm thơ Kiều mà lão Cửu nó được vợ.

Cửu Bồng cười, cho tay nhặt một liều thuốc nhỏ, vắn với lá chuối non, ngậm. Cả Xường nói :

— Thầy Cửu ạ, ngoài đời khi nào có một nàng Kim Vân Kiều thật như thế không nhỉ ?

— Giữa biển đời oái oăm này có biết bao là nàng Kiều.

Ngay lúc đó, một chiếc bè nhỏ trôi từ xa. Trên bè có một người đàn bà và một đứa bé. Xa hơn nữa là lác đác những thân ghe nhỏ, mong manh như ghe của Cửu Bồng. Cả Xường nói :

— Nước nguồn xưa về mạnh quá. Có nơi đã cho vợ con lên bè. Thầy... mình chèo lại phía đó, may ra cứu được họ. Nếu để thế, ngày mai hai mẹ con kia trôi tới biển.

Bè trôi bập bênh, thật thơ mộng. Đứa nhỏ trên bè khóc, tiếng khóc vang đi trên nước. Ghe Cả Xường rượt theo bè. Cửu Bồng nghe tiếng la lớn :

— Cửu mẹ con tôi với. Cửu mẹ con tôi với.

Nước chảy thật xiết, vì giòng sông cách đó không xa. Thân cầu vát qua sông được thấy rõ dưới ánh trăng bàng bạc. Cửu Bồng cùng Cả Xường cho ghe thật là khó khăn xuôi theo chiếc bè, rồi... Cả Xường phóng mình xuống nước, ôm đứa bé sang ghe. Sau khi cứu được cả hai mẹ con, ghe Cửu Bồng có vẻ nặng nhọc. Hai vành ghe đã xấp nước.

Ba chiếc ghe khác đuổi theo kịp ghe Cửu Bồng. Một đoàn lênh đênh. Giải núi phượng tây lẹ rõ thật rõ, y như một giải núi trong bức tranh phong cảnh. Một người trên ghe lạ nói :

— Trời còn bão lớn. Ba giờ đêm trời bão lớn, Choghe về mau đi. Trên xóm Phụng an Sơn, trâu, bò, người, chó, trôi không biết bao nhiêu, nghe nói núi lở. Ngày mai biển dâng cao.

Cả Xường người ướt đầm nước, nhưng anh chẳng hề run rẩy. Từ lâu Cả Xường tỏ ra là một thanh niên khỏe mạnh chất phác. Kỳ lụt năm kia Cửu Bồng cùng Cả Xường đã cứu được rất nhiều người, trong đêm khuya. Riêng mỗi mình Cả Xường anh đã cứu sống ít ra là chín người bị dòng nước xiết trôi đi. Đến nỗi, có nhiều người tưởng rằng Cả Xường đã chết đuối ngay lúc khó khăn bơi ra dòng xa cứu người thứ chín.

Nếu hồi đó Cả Xường chết, bây giờ đã có miếu thờ như người ta thờ Cậu Bảy. Cậu Bảy

vì đã cứu giúp nhiều người trong trận lụt mà gánh lấy cái chết. Mọi người thương tiếc lập ngôi miếu nhỏ thờ Cậu. Cậu linh thiêng lắm. Quê hương ta có nhiều ông thần, thứ thần địa phương, thật linh hiển nhưng không quý nhiều ai cả. Hằng năm tới ngày vía hay ngày đầu mùa mưa dân làng vẫn thường cúng vái Cậu Bảy. Ấy, nhưng là ngày trước kia, từ Kháng chiến tới nay cả nhà chùa nhà thờ còn chẳng khói hương nói chi cái miếu nhỏ thờ Cậu Bảy.

Cả Xướng nói:

— Nếu khuya có bão thì mình nên cho ghe về sớm, rồi lại đi chuyển khác cứu người. Còn nhiều người trôi lăm phải không Thầy Cửu.

— Tao thấy đúng. Rán mà cứu người ta, dù cho mình có chết. Mình chết chứ không để đàn bà trẻ nít chết.

Tới nhà. «Bà ngoại tội nhỏ» vào nằm nghỉ. Người đàn bà cùng đứa bé lạ được đốt lửa sưởi ấm. Bà Cửu Bồng lấy một nắm gạo đun cháo cho cho hai mẹ con đói lạnh kia. Cửu Bồng cùng Cả Xướng mỗi người làm một điều thuốc lớn rồi cho ghe ra ngoài nước. Cả Xướng nói:

— Thầy Cửu ạ, đề tôi gọi Ba Cục nó đi. Thầy già yếu rồi, nên ở nhà.

Cửu Bồng lưỡng lự, ông quên hẳn lá phổi kiệt sức của mình:

— Gọi thêm Ba Cục cũng được, nhưng phải có tao. Tao phải đi.

Cả Xướng cho hai tay lên miệng, chu hai môi lại, gọi lớn.

Chỉ hai phút sau Ba Cục tới. Họ lại... lên đường.

Hai giờ rưỡi sáng. Một tầng mây đen lớn ăn kín mặt trăng. Rồi những tầng mây đen khác kéo tới, đè kín, tận cùng nhật nguyệt. Núi rừng, làng xóm, con đường, chiếc ghe, những ánh đèn, chân cầu, đã cách biệt nhau bởi khoảng tối. Trời không đổ mưa vì gió bắt đầu tới. Gió lớn quá nên chân mây đứt hẳn ra. Từ xa, nơi chân trời một đường trắng như cắt. Cửu Bồng nói:

— Nơi cái khoảng sáng kia là gió mãnh liệt lắm. Mây nát tan hết rồi. E trời cũng vỡ vụn.

Ba Cục gò người với mái chèo. Anh ta là một người không nói năng nhiều. Anh cứ làm việc phần anh, miệt mài tận tụy, hết mình. Anh thò kệch chất phác ăn cục nói hòn, người ta gọi là Ba Cục. Nhưng đêm nay một sự gì linh hiển buộc Ba Cục mở miệng:

— Thầy Cửu ạ, tôi sợ đêm nay mình không cứu được ai cả. Mình phải chờ kẻ khác cứu mình. Trời tàn ác quá.

— Ăn nói gì mà quái gở vậy chú Ba. Năm nào cũng thế này thôi. Cả Xướng nói. Trời bão là phải có mưa, nếu bão không mưa người ta gọi là bão lửa. Bão lửa tai hại lắm, cây cối trơ gốc, rừng cháy cả.

Gió quẩn thất khắp nơi. Hú trong rừng xa. Gọi nơi chân đồi. Gió đi chậm rãi, ngờ vực, rồi điên đảo, gió say rượu và gió khùng ác. Gió bốc từng nắm nước tung cao, rung chuyển cây cầu rặng rắc, rồi cây cầu chìm xuống dòng nước. Gió tan tác, đưa đi thành trăm nghìn mảnh nhỏ, những tiếng kêu cứu của mọi người.

Ghe Cửu Bồng chao đảo cùng tận, như một con ngựa. Họ đang nhìn một cái chấm đen từ xa đề lao theo. Cái chấm đen vụt có rồi vụt mất vì lượn sóng trên đồng khi cao khi hạ. Họ như là một cánh buồm trên mặt biển một ngày oan khiến tai họa.

Cuối cùng, họ đuổi kịp cái chấm đen kia. Đó là một chiếc ghe nhỏ trôi tự do, vì hai người đàn bà trên đó không còn sức chèo chống với lượn nước quá mạnh và sức gió quá lớn. Cửu Bồng ghì ghe. Ba Cục và Cả Xướng lao người xuống nước. Họ vực hai người đàn bà và hai đứa bé sang ghe lần lượt.

Trên chiếc ghe nhỏ còn một ít nồi niêu, chén bát, gạo thóc... gia tài nghèo nàn của họ. Nhưng Cửu Bồng và Cả Xướng đành chịu. À quên, một con chó nữa. Nó run lay bầy. Người đàn bà nói:

— Phải cứu con chó này. Chín năm kháng chiến người ta giết hết chó. Tôi chỉ còn mỗi mình nó.

Ghe Cửu Bồng lại nhấp nhô, trong đêm tối thăm. Sóng đánh cao quá đầu người, nơi những khoảng ruộng thấp. Bây giờ cả ba mới thấy rằng ghe của họ thật nặng, chèo chống thật là khó khăn, mặc dù khoảng cách từ đó về xóm không bao xa. Họ nghĩ rằng trong xóm quen thuộc một số bà con đã di tản lên đồi. Tuy nhiên lòng họ có hơi hoang mang vì không thấy quanh đây một ngọn đèn le lói nào. Quê nhà yên giấc trong một cuộc đời đời ghê gớm.

Đầu óc Cửu Bồng, Cả Xướng, Ba Cục hiện ra không biết bao nhiêu là hình ảnh kỳ dị cùng thân yêu. Họ nhớ tới những mùa đông năm khác, cánh đồng thơ mộng, lúa xanh và cỏ trắng. Họ nhớ tới ngày thu tàn, rừng thì vàng và gió se lạnh. Họ nhớ những buổi trưa nóng bức mây bay Pháp lượn trên vòm trời xanh biếc ném xuống những trái lửa. Họ nhớ. Họ nhớ. Những hình ảnh ghê tởm và những khung trời thơ mộng. Những gì đáng nhớ và những gì thật đáng quên đi, giờ này đều tới với họ; y như một người trước phút lâm chung tiềm thức bỗng mở toang: những hình ảnh từ thuở bé thơ tới nay lại hiện về, trong rục rờ ràng, trong mệnh mang bất tận, trong cái thoáng đại lược và trong cái li ti từng cảnh nhỏ.

Rồi.

Con nước bỗng xoáy ngang, lồi ngược chiếc ghe lại, bỗng chiếc ghe lên, lênh hênh đi. Cửu Bồng ngã về phía sau. Hai người đàn bà lẫn chú nhui trong khoang. Hai đứa bé cầm nín không dám phát ra tiếng khóc.

(CÒN NỮA)



T H Ơ

LỜI NGỎ

Ôi cứ buồn lại nhớ tới em
nhớ ngây thơ mắt đôi môi thắm
nhớ chân từng bước khoan thai

bước

những bước hồng rơi mịn ngó sen.

Ôi cứ buồn sao cứ buồn hoài
gọi em rất khẽ em Măng Mai
mùa măng đã tới mùa mưa tới
mưa có làm không em lạnh vai.

Đôi lá thư tình đã tới đây
cho lòng hanh nắng mất thừa mây!
hồn anh ủ kín niềm vui nhỏ
đã dậy men nồng thoáng rượu say.

Những sáng hồng tươi bát ngát thơ
những chiều lười xám bỗng giăng
chờ

hồn anh vô định không hay trước
như lá thay màu như nắng mưa.

Sắt dĩ đời anh một nửa rồi
anh là cây chèt nhựa chưa nguôi
chờ em nước mắt hồi sinh lại
nở đóa hoa lành trái ngọt môi.

Ôi trái yêu mềm trên ngọn cao
long lanh chum chín, tỏ như sao
mời em tay với, mời em hai
cần thử trên môi trái ngọt ngào.

MỘT MÌNH

Trong đêm một mình anh
cùng những vì sao xanh
lấp lánh

Trong đêm một mình anh
đi lang thang
và nhớ

Bước chân buồn, nhịp tay buồn
tai nghe cơn gió lạ
cơn gió mùa mưa xưa
thổi về qua trí nhớ.

Đi trong đêm
lặng nghe đời buồn hã
chân muốn mềm
tim hồng chưa chịu giá.
Dừng lại ngã tư
tay mỗi thêm thuốc lá
dừng lại ngã tư
nghe hồn mình tới tã.

Đêm mệnh mỏng
tiếng lá thì thầm
ngước nhìn qua kẻ lá
thấy ngời đóa sao hóm.

TRẦN ĐỨC UYÊN

VIẾT CHO EM SAU MỘT CƠN SAY

Ta vừa tỉnh lại sau một cơn say
còn nghe rượu thì thăm
như nước mắt em đốt cháy môi anh
giơ tay vuốt nổi nhục nhần
cơn sốt chiến tranh còn ngủ vùi
trên mặt

Cơn say nào đã đi qua
tim cháy đỏ như mặt trời rực lửa
ôi miêng đau thương như hộp
men nồng
ai ngày tháng nuốt chưa kịp mưa

Ồ thân thể nào vừa chín tới
trái tim nào mới rụng đi
sao ta còn sống một mình

nhánh chết chưa vừa tay với
Giờ trả lại em vũng lầy trước mặt
nỗi nhớ quay hoài như trái đất
làm sao đứng dậy làm sao hát lên
làm sao ru em làm sao yêu em
thịt da rã rời tiếc nuôi
cơn say dài như cuộc đời
xin gọi em một lần
xin gọi em lần cuối

THU CA

Ta nằm quên giữa đỉnh này
mù giăng kín mặt vòng tay rã rời
quê hương xa dấu mặt trời
nghe tan tành giấc mộng đời dưới
chân

Xin quên thân phận một lần
bằng xương với máu của thân
xác rời

đau thương nhau nát mặt người
chợt nghe tên tuổi bên trời gió bay

Ta nghiêng hồn xuống trũng này
sầu như cây cỏ tiếc ngày xuân xanh
đầy rừng lá chết vây quanh
đầu chân đã thú quên mình buổi đi

Dưới vùng dĩ vãng xa kia
người yêu ơi có nhớ gì nữa không
giấc mơ nào thấm máu hồng
tương lai giờ vẫn chấp chùng bay
cao

12 CÂU CHO TÔI VÀ ĐỒNG ĐỘI

(cho Quang và Nam vừa nằm xuống)
N.T

Tôi nhìn tôi gốc cây khô
chờ cơn bão lửa xóa mờ hình dung
trường sơn sát khí trùng trùng
sầu như tóc búa trên vùng hoang vu
rã rời chân bước ưu tư
xin đem ru giấc căm thù ngủ yên
giờ qua biên giới ưu phiền
tay che kỷ niệm tay tìm tương lai
đêm mơ nằm giữa xác người
chợt nghe em hát những lời héo hơ
trong ta từng giọt mỗi mồn
con tim máu chảy trên hồn cần khô

NHỊ THU

TÂM SỰ BAN ĐỜI

Tòa soạn đã quyết định mở thêm mục «TÂM SỰ BAN ĐỜI». Trong khuôn khổ mục này chúng tôi sẽ trích đăng hết thảy ý kiến của bạn đọc gửi về tòa soạn hoặc nhận định về nội dung của tờ báo để giúp tòa soạn loại dần các khuyết điểm hoặc phát biểu về mọi vấn đề thời sự. Mục đích của việc trích đăng này là nhằm phổ biến mọi ý kiến của độc giả thường vẫn bị bỏ quên hầu tạo dịp trao đổi không những giữa tòa soạn và với độc giả nữa. Chúng tôi xin nhấn mạnh rằng để phân ảnh trung thực tâm sự của bạn, mục này sẽ trích đăng nguyên văn mọi ý kiến, dù đó là ý kiến trái nghịch hoặc công kích chính tòa soạn.

Những lo âu cho ĐỜI

TÂY ĐÔ, ngày 14 tháng 10 năm 1970.

Kính gửi : Ông CHU TỬ

Khởi căn giới thiệu, chắc ông cũng thông cảm tôi sau khi đọc nốt thư này.

Vì tha thiết đến sự sống còn của tờ báo có tên ông trong đó. Tôi đã thấp thỏm lo âu rất nhiều qua tuần báo ĐỜI số ra mắt cho đến bây giờ. Sự âu lo đó tôi xin ghi dưới đây :

— Việc chen ép của nhà nước đối với cá nhân ông.

— Sự chủ trương của tờ báo (vạch lá cho tay vào bắt sâu, mà không dùng que) đối với xã hội VN này.

Và một điểm nữa, có hơi ích kỷ là việc thay đổi khổ báo. Nếu điều này trở thành sự thật thì tủ sách của tôi mất cả về thẩm mỹ.

Với tình trạng xã hội Việt Nam hiện tại, đa số đều mất tin tưởng. Ngay cả bản thân mình cũng mất cả niềm tin. Mỗi người Việt Nam

đều bị sức hút của cơn lốc thời cuộc, làm cho điều đứng, một mối, chán chường. Chỉ có một điều hy vọng duy nhất của tôi mà lại mỏng manh quá. Đó là sự chủ trương biên tập của Ông và nhóm Sống. Ít ra trong một môi chân chương của cuộc sống, cũng còn một chỗ nghỉ ngơi cho thoải mái dù nó có chật hẹp. Tôi muốn nói Tuần báo «ĐỜI». Với tôi hiện tại là một món ăn tinh thần không thể thiếu. Có điều sau khi đọc xong một bài, lại kèm theo một tiếng tiếng thờ dài não nuột. Tôi vẫn biết, bất cứ một việc gì xảy ra đều có cái nguyên nhân của nó. Biết thế nhưng tôi vẫn đọc, để tinh thần được sáng khoái nhưng không kém phần lo ngại. Vì biết đâu lời thật của ông và nhóm Sống làm mích lòng những con «sâu» có nhiều nọc độc, sẽ làm cho người thợ trồng hoa sau này không dám đưa tay bắt lấy mà phải dùng que như bao nhiêu người làm vườn khác.

Chả hiểu có bao giờ ông dùng tay để bắt sâu trong vườn chưa ? Chữ tôi chắc chắn hiện ông đang dùng số sinh lực còn lại của bản thân mình để loại dần những con «sâu đời» đấy. Trước tôi, ông đã nhận được rất nhiều sự «bức thờm» và ngược lại, giờ tôi có làm cũng bằng thừa. Tôi chỉ yêu cầu ông tiếp tục sự nghiệp mà cá nhân ông và nhóm Sống đã chủ trương, cũng như chọn lọc và giới thiệu tiếp những quyền sách quý báu khác mà tuần báo ĐỜI đã làm. Đề sau này, may ra bọn trẻ không thất vọng vì cha anh chúng đã chọn nhầm.

Kính chào Ông.
PHONG VÕ
(KBC 3403)

ĐỜI ké ư, người ghét

An Khê 26/10/1970..

Kính ông,

Vài dòng cho ông, tôi có 2 điều muốn nói : 1) về báo ĐỜI; 2) với bạn Tô Thủy P. Thiết.

1) Về báo ĐỜI.

Cầu chúc toàn ban biên tập khỏe mạnh.

Tôi muốn báo ĐỜI tiếp tục mãi. Cầu mong đừng có « tịch » bất tử. Sống mãi để viết, viết cho chúng

tôi, cho dân biết những điều muốn biết, cần biết.

Và cũng để được mở rộng tầm hiểu biết. Hãy :

— Viết lên những hành động phân dân hại nước.

— Viết lên những hành động yêu nước thương dân của các nhà lãnh đạo : Quốc gia, tôn giáo đảng phái để dân chúng biết, rồi phản đối hoặc thi hành. Công việc ấy nguy hiểm và khó khăn.

Nhưng tôi tin những cây bút trong báo ĐỜI làm được. Và xin quý báo đừng quên rằng, một lời nói thiếu kiểm chứng, một sự nhỏ nhen của cá nhân người viết, nên loại bỏ, vì nó gây cho độc giả sự tai hại không ít (ví dụ vụ xích mích giữa Tin Vịt và Duyên Anh). Độc giả khen, đừng khoái ; chê, đừng buồn, đừng lo. Vì « bá nhơn bá tính ».

Hơn nữa, trong số những người biên thư cho ĐỜI, cũng có một vài kẻ kém hiểu biết, nhưng được phép viết, như tôi đây,

Tôi có chút ý kiến là, nếu không có gì trở ngại xin tăng thêm số ĐỜI mỗi tuần. Tôi nhận thấy số ĐỜI quá ít ở hai tỉnh Qui Nhơn và Pleiku. Nhiều khi các Đại lý không có ĐỜI để phân chia đủ cho các tiểu đại lý. Và cũng vì ĐỜI quá ít nên mỗi tuần chúng tôi phải mất nhiều thì giờ đi thăm chừng báo về (nếu trễ là về không) mất khá nhiều thì giờ. Và như vậy là tai hại cho nền kinh tế ta đó.

2) Với bạn Tô Thủy P. Thiết. Xin ông vui lòng cho tôi có đôi lời cùng bạn Thủy.

Bạn Thủy,

Nếu tôi không làm thì hiện nay bạn đau khổ vì niềm tin bị đổ vỡ.

Bạn hãy bình tĩnh đi nào. Sự mất bình tĩnh thường làm cho con người nghĩ quấy, làm sai lầm. Trong thư bạn sỉ nhục « bọn báo ĐỜI » là xu nịnh, bức thờm. Chính quyền và làm chia rẽ Phật giáo.

Tôi không đồng ý với bạn. Ta phải khách quan mà nhận thức rồi phê phán. Về CQ bạn có thấy họ gặp nhiều khó khăn không ? Và khi họ đã vượt được những khó khăn, làm được một cái gì có lợi cho dân cho nước thì ta tán đồng khích lệ chứ ? Còn nếu họ quấy thì ta có quyền chê, báo động cho toàn dân biết để phản đối. Và bạn có thấy

«bọn báo ĐỜI» «sút» nhiều củ làm CQ hay nhiều cá nhân trong CQ «xui» đi không ?

Về Phật giáo thì bạn như một kẻ ở trong tối lâu ngày không muốn ra ánh sáng. Từ bấy lâu nay bạn được nghe nói tên hoặc tiếp chuyện với các nhà đạo hạnh đầy đức độ, rồi bạn kính yêu, bạn tôn thờ. Cho họ là nhất, bất khả xâm phạm. Giờ đây, người ta phát hiện ra trong đám thầy tu, có một số chẳng tích hảo ác cả sa, và rằng nhanh đã dài rồi. Và các con chẳng tinh ấy vô phương chối. Họ (ĐỜI) bảo bạn nên góp sức để diệt trừ các con chẳng tinh ấy, để còn lại các thầy tu chân chính, thì bạn bảo làm như vậy là chia ba, chia năm Phật giáo !

Điều chốt mà tôi muốn nói là vụ báo ĐỜI lấy vụ Hà thúc Nhơn làm đề tài cho một số báo, bạn cho đó là « bom hóp thời tính », là một « đòn ma giáo ». Như thế bạn cho Hà thúc Nhơn là một thằng tôi, đang chết ; nhưng « bọn báo ĐỜI », đã dùng quỹ quyết để trang điểm cho Hà thúc Nhơn là một chiến sĩ yêu nước chứ gì ? Tôi chắc có nhiều người không đồng ý với luận điệu trên của bạn.

Đề kết luận, tôi có hai thắc mắc.

1/ Bạn có phải là người Quốc gia hay không ?

2/ Bạn đã được 30 tuổi chưa hay chỉ mới 15, 14.

Chào báo ĐỜI
Chào bạn Thủy
LÊ VĂN
(An Khê).

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tức 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký : VŨ HÙNG

Cải biên : KIM NHẬT

tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo ĐỜI không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của ĐỜI.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.

HỘP THƯ TÒA SOẠN

● MAI(Saigon) : Chủ đề là Nữ sa sĩ thì làm sao có D.T, SP, TH được. Sẽ cố « làm lại một phà và văn thi sĩ » như cháu đề nghị. HTĐ không phải LVT. HV, đúng như cháu đoán. TĐ thì là TĐ chứ là ai bây giờ. Mến.

● NTHH (Trung tâm TTYK-Gia Định) : Chờ thư của HH đó. Không nên đề đặt quá mà thiệt mình.

● TÔ TRẦN (Phan Thiết) : Vào nội Sài Gòn để nhận một số báo đến là sẽ được đền liền. Đã làm việc thì phải một chút. Viết lách đâu có phải trò chơi, phải không. Mến.

● VÕ LAN HÂN (Saigon ?) : Đã nhận được Chờ Đợi, nhưng nếu đăng được thì cũng vẫn phải « chờ đợi » tới ngày có chỗ cho truyện ngắn. Hiện tòa soạn đang nghiên cứu ý kiến của bạn đọc về nội dung tờ báo. Hy vọng sẽ không bao lâu nữa sẽ có thêm những mục vừa ý nhiều người.

● TRẦN VĂN UYÊN (Saigon) : Thế là báo ĐỜI đã bị ĐỜI báo rồi. Nhưng làm sao có thể làm khác được khi mà mười người không chỉ có một sự ưa thích. Thông cảm sự phần nộ của bạn, nhưng bạn cũng phải thông cảm cho những khó khăn của nhà báo chứ.

● TRẦN THỊ TRIÊM (Bình Định) : Đã chuyển thư của Bà cho Bố lão. Xin theo dõi trong mục ĐỜI LÀ THẾ.

● CHU KHA UYÊN (Gia Định) : Hãy gửi cho tòa soạn một số sáng tác ngắn (truyện) đã viết xong. Nếu được, sẽ cố lo xuất bản hoặc giới thiệu với một nhà xuất bản nào đó. Đừng ngại về chuyện cho tòa soạn biết địa chỉ. Thư về gửi cho U.T (UT)

● NGUYỄN NHƯ HUY (Ban Mê Thuột) : Đã chuyển thư ông cho Ban Vận Động Lập Nhóm HTN. Xin ông theo dõi ý kiến trả lời trong phần dành cho Nhóm HTN.

● BÍCH MỸ NGỌC (Đà Nẵng) : Đã nhận thư và chuyển cho Cung Tích Biền.

● Các bạn gửi thư cho BVĐLN HTN : Xin các bạn theo dõi trả lời nơi mục « Bạn Đời Viết Về Hà Thúc Nhơn ».

● Các bạn gửi Phiếu Góp Ý : Hiện tòa soạn đã nhận được một số Phiếu Góp Ý rất lớn. Tuy nhiên để có thể hiểu rõ ý kiến của phần lớn độc giả đối với nội dung tờ báo, chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục nhận Phiếu Góp Ý của bạn. Vậy, có bất kỳ ý kiến gì về nội dung tờ báo, nếu thấy cần, cho tòa soạn biết xin các bạn cứ gửi về.

● Những thi bản sau đã được chọn và sẽ lần lượt đăng trong các số tới.

Ảnh (V.T.Học) Hoa Vàng
Biết Mấy (Đ.X.Phương) Những
Bài Khi Xa PH.V(T.B.Thuy)

● Tòa soạn mới nhận được thư của các bạn có tên sau :

Nguyễn Thành Xuân (Sài Gòn)
Trần Đình Thái (Qui Nhơn), Tô
Trần (Phan Thiết), Lê Sa (Phan
Thiết) Cao Tuấn (Chợ Lớn) Đặng
Nam Ca (KBC 4893) Chu Kha
Uyên (Gia Định).

Xin các bạn chờ tin trong số báo tới. Bài nào không được ghi trong phần «thư được chọn» tức là đã bị loại. Riêng những bài đã được chọn sẽ phải chờ trong một thời gian mới có thể đăng vì hiện bài còn ối động nhiều quá. Mong các bạn thông cảm.



C.I.A. lò chế tạo và làm thọt...

(Tiếp theo trang 57)

dân chúng theo phe ông ta. Suốt trong năm 1915 các phe phái cứ đánh nhau đều đều và người Mỹ không biết làm sao để tình hình trở lại ổn cố. Biết bao lần các nước láng giềng định tìm đường hòa giải nhưng đều bị Carranza bác bỏ. Cả Pancho Villa cũng vậy, ông này nhất quyết đánh tới khi được làm tổng thống mới thôi. Nhưng sự lực giới từ bản Mỹ gia tăng. Họ muốn chấm dứt loạn ở Mễ tây Cơ để vốn của họ khỏi bị tiêu hao ở đó. Hoa thanh Đồn cuối cùng muốn bỏ rơi Pancho Villa để công nhận Carranza cho êm chuyện. Đến cuối năm 1915 sáu nước ở Châu Mỹ La Tinh công nhận trên thực tế (DeFacto) chế độ Carranza.

Khi hay tin này Pancho Villa nổi giận phát điên lên được, Villa liền lợi dụng một sự mâu thuẫn trước đây cho phép quân của ông ta di chuyển trên đất Mỹ. Ông ta

cố tình gây một sự việc đáng tiếc trả thù. Tháng giêng 1916 quân của Villa chặn 1 chuyến xe lửa ở Santa Ysabel trên lãnh thổ Mỹ bắt 16 người Mỹ có mặt trên tàu mang ra xử bắn ngay. Sau đó vào khoảng tháng ba lại xảy thêm vụ đánh cướp ở Cocomlous khiến 19 thường dân Mỹ bị giết. Những vụ này đã gây ra quyết định gửi 1 đạo quân Mỹ dưới sự chỉ huy của tướng John Pershing với sứ mạng bắt giam chính phạt này biến thành chiến tranh toàn diện. Quân của Carranza ra nghênh chặn không cho quân Mỹ vào lãnh thổ của mình. Trong khi đó Carranza cho bầu một quốc hội lập hiến để soạn ra bản hiến pháp năm 1917 mà ngày nay còn giá trị. Vì Carranza đã lập được 1 chế độ có hiến pháp đang hoàng nên quân Mỹ đành rút lui và Hoa thanh Đồn phải công nhận chế độ Carranza cả về mặt pháp lý nữa.

Giai đoạn lịch sử này cho thấy cả một thời gian nội chiến dài đã xảy ra do lỗi của người Mỹ. Cơ quan CIA đã không can thiệp chính phủ Mỹ trong những quyết định tại bại như lật Huerta, rồi lại lật Carranza cũng như khi tin dùng Pancho Villa.

(CÒN NỮA)

Sinh hoạt văn học nghệ thuật

(TIẾP THEO TRANG 21)

Rostropovitch vốn là bạn thân của Solzhenitsyn. Ông tố cáo nhà cầm quyền Nga đã trở lại chánh sách dưới đời Stalin nhằm «bunuh diệt những người có tài năng» không chịu sáng tác theo quan điểm nhà nước.

Ông vạch rõ thái độ âm ố của chánh phủ Nga, chẳng hạn khi nhà văn con cưng của chế độ là Sholokhov được trao tặng giải Nobel thì chánh phủ Nga hoan nghênh là «Sự công nhận chánh đáng» còn khi các nhà văn «lạc dòng» như Pasternak

Solzhenitsyn được tặng giải, thì bị chê là «âm mưu chánh trị bẩn thỉu». Rostropovitch đã nhắc lại vụ Pasternak, và viết rằng: «Tôi hãnh diện nhắc lại rằng tôi đã từ chối không dự phiên họp văn nghệ sĩ hồi đó, mà người ta ủy cho tôi đọc diễn văn công kích cuốn Bác sĩ Zivago, 1 cuốn sách mà tôi chưa hề đọc».

Vụ Rostropovitch gửi thư ngỏ có lẽ sẽ khiến nhà nước Xô Viết bối rối vô cùng. Muốn mạnh tay với ông không phải chuyện dễ, vì ông là một nghệ sĩ nổi danh quốc tế, và từ trước đến nay vẫn được xưng tụng ở chính nước Nga.

Chánh quyền nào cũng vậy, đối phó với nhà văn thì dễ vì họ thường viết rõ ý tưởng của họ ra. Còn nhạc sĩ với cây đàn thì xưa nay chưa bày tỏ ý kiến về chánh trị bao giờ!

Thuốc chống chiến tranh

TIẾP THEO TRANG 29

tranh đấu, và sẽ không có đảo chánh! Trong tương lai các cảnh sát, nhất là cảnh sát dã chiến Giao chỉ có thể được trang bị những bình xịt thuốc chống hiệu chiến để thay cho dù cũi, thay cho vòi rồng xịt nước!

Các nhà khoa học Mỹ hiện nay cũng đang nghiên cứu thuốc «chống tham nhũng» để viện trợ đặc biệt cho Giao chỉ. Chỉ một khi thuốc này được phát minh và nhà cam quyền buộc các ông bự dùng thuốc này mới khá được! Và một khi thuốc này ra đời, thì nhem H. thúc Nhơn sẽ hoan hỉ mà tự giải tán vì chẳng còn một lý do nào để tranh đấu.

Riêng giới dân nghèo Giao chỉ, nên phát cho họ thuốc «quên đau khổ» hoặc «thuốc cười» để họ biết cười lại sau bao năm đau khổ vì chiến tranh chết chóc và bị bệnh đói kinh niên!

Những giai thoại về văn nghệ sĩ...

(TIẾP THEO TRANG 27)

Chối mãi không xong, thế cũng chẳng ai tin, Tô Hoài đành chỉ còn nước đổ mắt lên cười trừ:

— Thôi thì... chịu mấy ông!
— Thế... mấy quả?
— Bậy! Một cũng ngất ngư rồi!
— Vậy sáng hôm sau mấy giờ ông mới dậy?
— Chín giờ.

— Thấy chưa? Cu cậu còn chối nữa thôi... Vậy là đủ rồi. Có chối cũng ung, xá gì cái món kiểm thảo.

(CÒN TIẾP)



VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SU CỘNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRUSINH
(TETRACYCLINE + CHLORAMPHENICOL)

3 KHÁNG SINH
(SULFAMIDIS)

SINH TỐ B12

(Trị bệnh:)

- BAN NÓNG, BAN CỦA
- THƯỜNG HẠN
- CẢM HO, SÚNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT, VẾT ĐAU
- SÚNG MÙ LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

CÓ GÓI THUỐC BÓT RIÊNG CHO TRẺ EM

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT CỐ HÌNH TRẢI TÌM

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

COTRACYN HADZER

MUA ĐỂ DANG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

K.N.S. 84M-BYT-QCDP

Mỹ Liên

ANNA BANGKOK

UỐN TÓC VÀ TRANG ĐIỂM

DẠ HỘI, CÔ DẬU

do cô HỒNG HẠNH đảm nhiệm

482 PHAN ĐÌNH PHÙNG S.G.

VAN PHONG

me ơi,
con nhức răng!



VN EXPRESS



“ Bà nên dạy con em đánh răng
sau mỗi bữa ăn và mỗi tối trước
khi đi ngủ, để tránh cho con em
bệnh sâu răng. ”

Một lời nhắn nhủ

của **Hynos** PHOSPHATÉ



AMACINE

Trị : một ngày
Em nhỏ không cần
phòng ngừa, nơi này dạy
đặc biệt



Phân phối bởi: Công ty TNHH Dược phẩm Việt Nam

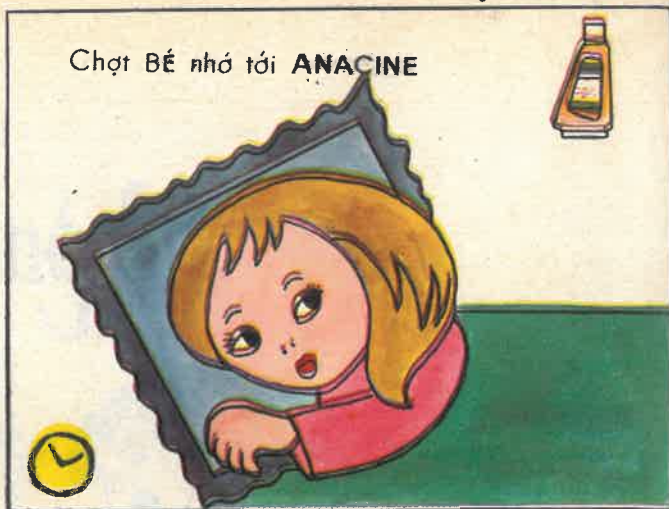
Cô bé A-na

Trình bày: TÂN-TRÍ

11 giờ đêm rồi mà BÉ ngủ không được



Chợt BÉ nhớ tới ANACINE



BÉ kêu mẹ cho uống



15 phút sau BÉ ngủ ngon lành



Sirope

ANACINE

— Trị : mất ngủ
Em nhỏ khóc đêm
phong ngứa , nổi mề đay
Hen suyễn

KN.1203/BYT/QCDP/9.7.6

Pub. TÂN-TRÍ